

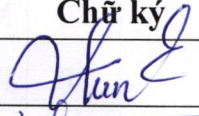
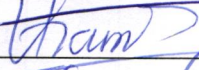
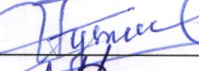
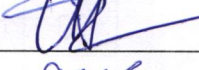
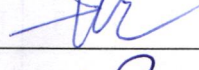
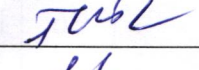
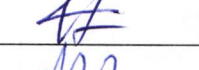
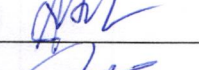
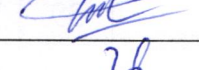
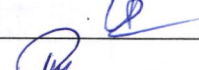
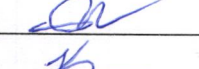
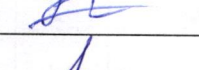
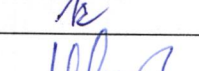
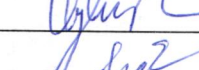
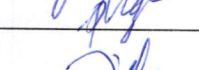
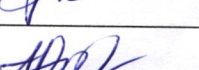
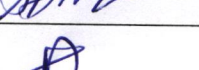
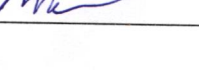
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN CÁT BÀ

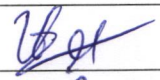
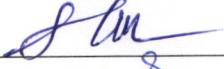
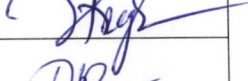
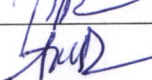
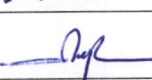
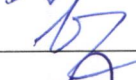
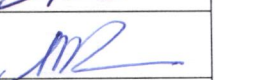
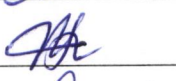
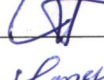
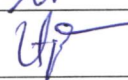
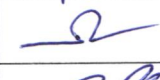
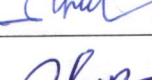
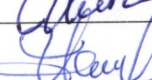
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

HẢI PHÒNG - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN CÁT BÀ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÍ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Hương	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Vũ Thị Phương Trâm	Phó HT	Phó CTHĐ TT	
3	Hoàng Thị Yên	PHT-CTCD	Phó CTHĐ	
4	Vũ Hồng Hiệp	GV-TPTĐ	Ủy viên	
5	Đỗ Thị Anh	TTCM	Ủy viên	
6	Bùi Thị Thanh Thảo	TPCM	Ủy viên	
7	Vũ Thị Hiền	GV	Ủy viên	
8	Ngô Thị Tuyết	GV	Ủy viên	
9	Phạm Thị Vân Anh	GV	Ủy viên	
10	Nguyễn Thị Hằng	GV	Ủy viên	
11	Trịnh Thị Thu Thủy	GV	Ủy viên	
12	Phạm Thị Mai	GV	Ủy viên	
13	Hoàng Thị Thu Hương	GV	Ủy viên	
14	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	GV	Ủy viên	
15	Nguyễn Huyền Trang	GV	Ủy viên	
16	Hoàng Thị Quỳnh Loan	GV	Ủy viên	
17	Ngô Thị Phượng	GV	Ủy viên	
18	Trần Thị Mai Linh	GV	Ủy viên	
19	Vũ Thị Phương Dung	GV	Ủy viên	
20	Vũ Thị Kim Dung	GV	Ủy viên	
21	Hà Quang Cường	GV	Ủy viên	
22	Lê Thị Ngọc Bích	GV	Ủy viên	
23	Nguyễn Thị Lương	GV	Ủy viên	

24	Nguyễn Thị H.Trang	TTCM	Ủy viên	
25	Dương Thị Hiền	TPCM	Ủy viên	
26	Lê Thị Thuận	GV	Ủy viên	
27	Nguyễn Thị Thương	GV	Ủy viên	
28	Bùi Thanh Nhã	GV	Ủy viên	
29	Mai Thị Thuận	GV	Ủy viên	
30	Phạm Thị Nguyệt	GV	Ủy viên	
31	Lê Cẩm Tú	GV	Ủy viên	
32	Lê Thị Vỹ	GV	Ủy viên	
33	Nguyễn Thị Dung	GV	Ủy viên	
34	Đoàn Thị Thúy	GV	Ủy viên	
35	Hoàng Thị Toán	GV	Ủy viên	
36	Đoàn Thị Nguyệt Nga	GV	Ủy viên	
37	Đào Thị Thu Hằng	GV	Ủy viên	
38	Phạm Thị Bình Nguyên	GV	Ủy viên	
39	Vũ Anh Tuấn	GV	Ủy viên	
40	Phan Thị Thanh Hương	GV	Ủy viên	
41	Nguyễn Thị Thu Hằng	GV	Ủy viên	
42	Nguyễn Thị Trang	GV	Ủy viên	
43	Dương Thị Như	GV	Ủy viên	
44	Bùi Thị Thu Hoài	TTVP	Ủy viên	
45	Nguyễn Thị Huyền	NVKT	Ủy viên	
46	Lê Thị Kim Liên	TPVP	Ủy viên	
47	Lê Thị Thanh Mai	NVVT	Ủy viên	

* Danh sách trên có 47 thành viên.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Lớp học	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục nhân viên, học sinh	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	32
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
Kết luận về tiêu chuẩn 1	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	44
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	47
Kết luận về tiêu chuẩn 2	
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	50
Mở đầu	50
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ	51

GD&ĐT	
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn CSVN tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT	53
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn CSVN tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT	56
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	58
Tiêu chí 3.5: Thiết bị dạy học	60
Tiêu chí 3.6: Thư viện	62
Kết luận về tiêu chuẩn 3	65
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	66
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;	68
Kết luận về tiêu chuẩn 4	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	71
Mở đầu	71
1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục	72
2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	74
3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện giáo dục địa phương theo quy định.	76
4. Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	77
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	79
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	81
Kết luận về tiêu chuẩn 5	83
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	85
Phần IV. PHỤ LỤC DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nội dung
1	THCS	Trung học cơ sở
2	CLGD	Chất lượng giáo dục
3	XHHGD	Xã hội hóa giáo dục
4	CBGV-NV	Cán bộ, giáo viên-nhân viên
5	BCH	Ban chấp hành
6	BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
7	CĐCS	Công đoàn cơ sở
8	CMHS	Cha mẹ học sinh
9	CNTT	Công nghệ thông tin
10	HĐSP	Hội đồng sư phạm
11	HĐTĐG	Hội đồng tự đánh giá
12	HKPĐ	Hội khỏe Phù Đổng.
13	HSG	Học sinh giỏi
14	PHT	Phó Hiệu trưởng
15	PCGD-XMC	Phổ cập giáo dục-xóa mù chữ
16	PHHS	Phụ huynh học sinh
17	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
18	GDKNS	Giáo dục kỹ năng sống
19	TĐG	Tự đánh giá
20	TDTT	Thể dục thể thao.
21	TNTP	Thiếu niên tiên phong
22	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
23	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
24	GVBM	Giáo viên bộ môn
25	ĐMPP	Đổi mới phương pháp
26	KTĐG	Kiểm tra đánh giá

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		-	X	-
Tiêu chí 5.4		-	X	-
Tiêu chí 5.5		-	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN CÁT BÀ**

Cơ quan chủ quản: **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CÁT HẢI**

Tỉnh/thành phố	Hải Phòng	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Hương
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	Cát Hải	Điện thoại	0914318811
Xã/phường/thị trấn	TT Cát Bà	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	2011	Website	http://haiphong.edu.vn/default.aspx?sname=thcscatba-cathai&sid=654&pageid=14084
Năm thành lập	2006	Số điểm trường	
Công lập	Công lập	Có HS khuyết tật	07
Tư thục	0	Có HS bán trú	0
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0	Có HS nội trú	0
Trường liên kết với nước ngoài	0	Loại hình khác	0
Trường phổ thông DTNT	0		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học				
	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Khối lớp 6	5	5	5	5	5
Khối lớp 7	5	5	5	5	5
Khối lớp 8	5	5	5	5	5
Khối lớp 9	5	5	5	5	5
Cộng	20	20	20	20	20

3. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	24	24	24	24	24	

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Phòng học	20	20	20	20	20	
a	Phòng kiên cố	20	20	20	20	20	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	10	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	01	01	01	01	01	
	Cộng	36	36	36	36	36	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh		01		
Phó hiệu trưởng	02	02	Kinh		02		
Giáo viên	40	40	Kinh	04	35	01	
Nhân viên	04	04	Kinh	0	01	03	
Cộng	47	44	Kinh	04	39	04	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số CB-GV-NV	46	48	47	48	50
2	Tổng số GV	37	38	37	38	40

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
3	Tỷ lệ GV/lớp	1,85	1,9	1,85	1,85	2,0
4	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,050	0,054	0,025	0,025	0,046
5	Tổng số GVDG, GVCN giỏi cấp huyện.	14	/	17	/	13
6	Tổng số GVDG, GVCN giỏi cấp thành phố	/	/	06	02	/

4. Học sinh

a) Số liệu chung

	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tổng số	731	700	715	773	850
- Khối lớp 6	188	189	206	248	249
- Khối lớp 7	201	180	180	200	242
- Khối lớp 8	179	184	173	173	197
- Khối lớp 9	169	147	159	152	162
Tuyển mới	188	189	196	244	246
Nữ	372	350	356	364	373
Dân tộc	07	06	06	09	17
Đối tượng c.sách	0	02	0	0	0
Khuyết tật	04	04	04	04	07
Lưu ban	11	14	12	07	10
Bỏ học	/	/	/	/	/
Học 2 buổi/ngày	/	/	/	/	/
Bán trú	/	/	/	/	/
Nội trú	/	/	/	/	/
Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp	36,55	35,0	35,75	38,65	42,5
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	97,8	98,0	98,0	97,8	98,0
- Nữ	99,7	100	100	99.8	99.8
- Dân tộc					

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp	93,4	100	100	98,68	98,77
- Nữ	77	81	89	71	83
- Dân tộc	02	02	01	0	02
Tổng số HSG huyện	07	14	35	98	44
Tổng số HSGTP	05	05	10	20	10
Tỷ lệ chuyển cấp	97,5	98.5	95,6	98,5	98,6

c) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại Giỏi/Tốt	17,5	18,39	18,46	23,26	30,71	
Tỉ lệ học sinh xếp loại Khá	46	41,37	41,53	41,00	42,62	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém/chưa đạt	2,88	1,5	1,5	1,16	0,95	
Tỉ lệ học sinh xếp loại HK-RL Tốt	83,31	80,45	83,35	83,29	89,17	
Tỉ lệ học sinh xếp loại HK-RL Khá	14,58	15,80	11,89	13,62	8,81	
Tỉ lệ học sinh xếp loại HK Tb-Đạt	2,33	3,73	4,63	2,82	2,02	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS thị trấn Cát Bà nằm trên địa bàn thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, được thành lập vào ngày 25/8/2006 theo Quyết định 1760/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải. Trải qua 19 năm xây dựng và phát triển, trường đã vượt qua khó khăn, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2010-2011 và đạt kiểm định chất lượng GD năm học 2012-2013 và trở thành điểm sáng của giáo dục huyện Cát Hải.

Về cơ sở vật chất: Số phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng tốt cho các hoạt động dạy, học của giáo viên và học sinh. Cảnh quan môi trường sư phạm luôn đảm bảo xanh-sạch-đẹp góp phần tạo môi trường giáo dục trong lành. Nguồn tài chính trong ngân sách được quản lý và sử dụng đúng mục đích, theo đúng quy định của Nhà nước góp phần hỗ trợ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Về đội ngũ: Trường hiện có 47 cán bộ giáo viên, nhân viên (trong đó Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đạt trình độ chuẩn 87,23%; 01 đồng chí trên chuẩn). Chi bộ-BGH nhà trường có trình độ vững vàng, sát sao, năng động, hoạch định và chỉ đạo phù hợp với yêu cầu giáo dục. Các thầy cô giáo không ngừng rèn luyện tu dưỡng đạo đức và trau dồi tri thức vừa là tấm gương sáng cho học sinh noi theo vừa đáp ứng yêu cầu giáo dục thời kì đổi mới. Hàng năm tất cả CBGV, NV nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhiều thầy giáo cô giáo là CSTĐ các cấp hoặc được nhận giấy khen của UBND huyện và bằng khen của UBND, LĐLĐ thành phố.

Về học sinh: Hàng năm, trường đón nhận học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học từ 2 trường tiểu học trên địa bàn thị trấn. Năm học 2024-2025 trường có 20 lớp với 850 học sinh. Chất lượng giáo dục luôn được giữ vững. Trên 97% học sinh trong trường xếp loại hạnh kiểm tốt và trên 60% học sinh xếp loại văn hóa Tốt, Khá. Số lượng học sinh thi vào lớp 10 THPT (từ năm học 2020-2021) luôn đạt tỉ lệ cao trong cụm và huyện. Trường luôn đứng trong top đầu cấp THCS của toàn huyện về số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện và thành phố. Chất lượng đại trà được đánh giá khách quan và đang đi vào bền vững.

Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo và tâm huyết với nghề, luôn đạt thành tích cao trong giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi. Trải qua 19 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, trường THCS thị trấn Cát Bà đã nỗ lực vươn lên, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ, từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng. Nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Nhiều năm liên trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được tặng nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp, cờ thi đua dẫn đầu khối của thành phố. Chi bộ nhiều năm liên tục đạt danh hiệu cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu được Đảng ủy thị trấn Cát Bà tặng giấy khen. Tổ chức Công đoàn nhiều năm liên tục được nhận bằng khen của LĐLĐ thành phố, Tổng LĐLĐ, Công đoàn Giáo dục Việt Nam, cờ thi đua của LĐLĐ thành phố. Liên

đội nhiều năm liên tục đạt liên đội mạnh cấp huyện và thành phố được tặng nhiều giấy khen, bằng khen, cờ thi đua của Thành đoàn và Trung ương đoàn. Ban đại diện CMHS cũng tích cực góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn CLGD do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng CLGD để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn CLGD từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ vào Chỉ thị số 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; được sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng GD-ĐT huyện, Trường THCS thị trấn Cát Bà đã tiến hành quá trình tự đánh giá theo 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí: thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: bộ tiêu chí quản lý CLGD của trường THCS để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá CLGD của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet... để thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

BGH nhà trường nhận thức đúng đắn mục đích ý nghĩa của việc KĐCLGD, đã phổ biến Chỉ thị số 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05/8/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, Thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc

gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; căn cứ vào Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản liên quan khác đến cán bộ giáo viên, phụ huynh, học sinh toàn trường. Qua đó cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: 28/28 tiêu chí đạt, 0/28 tiêu chí không đạt.

Theo Điều 34-Thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và Điều 37 công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, nhà trường đề nghị được thẩm định và công nhận lại trường được đánh giá đạt Mức 3 về KĐCL theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Trường Trung học cơ sở thị trấn Cát Bà có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ Trường THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường có 4 khối với 20 lớp học. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định của UBND huyện Cát Hải. Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể của nhà trường hoạt động hiệu quả theo kế hoạch của từng năm học. Các tổ chuyên môn hoạt động rất tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành theo một nề nếp khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị, đồng thời nhà trường luôn làm tốt công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên và học sinh, thực hiện nghiêm chỉnh quy định về chống bạo lực học đường, kỳ thị giới. Nhờ đó, chất lượng được đảm bảo và ngày một nâng cao, tạo được uy tín với địa phương cùng các tầng lớp nhân dân trên huyện đảo. Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá cụ thể như sau:

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Phương hướng định kỳ rà soát bổ sung điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường THCS thị trấn Cát Bà được thành lập năm 2006 theo Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2006 của UBND huyện Cát Hải [H1-1.1-01]. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường căn cứ vào mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015 [H1-1.1-02]. Chiến lược phát triển của nhà trường xây dựng dựa trên định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương, được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Cát Bà nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết của HĐND các cấp [1.1-05]; [H1-1.1-06]; [1.1-07]. Chiến lược được xây dựng trên cơ sở phù hợp với các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có tất cả 47 cán bộ giáo viên, nhân viên; đặc biệt đội ngũ giáo viên nhà trường trẻ, nhiệt huyết, nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, phương pháp giảng dạy tốt; cơ sở vật chất khang trang với 3 dãy nhà: 2 dãy 2 tầng và 1 dãy 3 tầng; Ban giám hiệu tận tình, chỉ đạo công việc cụ thể, sát sao, nhận được nhiều sự quan tâm từ phía cha mẹ học sinh, và được học sinh tin yêu. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội, thách thức, các mục tiêu phát triển giáo dục 2020-2025 và tầm nhìn 2030 [H1-1.1-08]; [1.1-09]; [H1-1.1-10].

Kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn (2020-2025) được xây dựng bằng văn bản, chỉ rõ điểm mạnh, điểm yếu, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị, chỉ ra mục tiêu, phương hướng hành động cùng các giải pháp. Kế hoạch chiến lược được viết vào tháng 10 năm 2020 đã gửi sang Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Bà để nhận sự góp ý và trình lên Phòng Giáo dục & Đào tạo Cát Hải phê duyệt, được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Cát Hải ký duyệt [H1-1.1-02].

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết công khai trên bảng tin tại nhà trường và thông báo công khai tới toàn thể CBGV, NV trong cuộc họp Hội đồng sư phạm [1.1-11]; [H1-1.1-12]. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường với địa chỉ Website Trường THCS thị trấn Cát Bà, <https://www.cathai.edu.vn>; đồng thời tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của ngành, của địa phương để giúp cho toàn thể hệ thống chính trị của địa phương và nhân dân, cán bộ, giáo viên nắm vững, hiểu rõ các hoạt động giáo dục của nhà trường [1.1-13]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, nội dung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của cha mẹ HS.

Mức 2

Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của các tổ chức trong nhà trường, giám sát hoạt động chuyên môn, tài chính. Ngoài ra Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm đề nghị Chủ tịch hội đồng nhà trường cho kiểm tra các vấn đề mà 2/3 số thành viên Hội đồng sư phạm có nhu cầu thanh tra [H1-1.1-14]. Việc giám sát thường xuyên còn do từng cá nhân trong Hội đồng thực hiện bằng cách theo dõi việc tổ chức, thực hiện kế hoạch của các ban ngành trong nhà trường như Cấp ủy, Công đoàn, Tổ chuyên môn, Đội thiếu niên... tập hợp ý kiến được đánh giá, ghi chép trong biên bản Nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.1-15]. Hằng năm nhà trường thành lập Ban kiểm tra tiến hành rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp và căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị [H1-1.1-16]. Hội nghị rà soát bổ sung có sự tham gia của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân ở địa phương nhằm phát huy trí tuệ tập thể, thực hiện đúng quy chế dân chủ, tinh thần đoàn kết sáng tạo trong tập thể và trong xã hội [H1-1.1-17]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Từ năm 2020 đến nay, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh. Khi điều chỉnh nhà trường lấy ý kiến tham gia góp ý của Đảng viên trong chi bộ, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh thông qua cuộc họp: Họp chi bộ, họp hội đồng trường [H1-1.1-12]; [H1-1.1-15]. Hằng năm thông qua các cuộc họp Hội đồng trường, các báo cáo sơ kết và tổng kết, nhà trường đã rà soát đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường từ đó xây dựng kế hoạch điều chỉnh và chiến lược xây dựng phát triển nhà trường thành trường trọng điểm của cả huyện, đảm bảo được mục tiêu giáo dục, có sự điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-16]; [H1-1.1-17].

2. Điểm mạnh

Nhà trường là một tập thể giáo viên trẻ, năng động, nhiệt tình, nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, phương pháp giảng dạy tốt. Ban giám hiệu tận tình, chỉ đạo cụ thể, sát sao, nhận được nhiều sự quan tâm từ phía cha mẹ học sinh, và được học sinh tin yêu. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển; định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Nội dung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của cha mẹ HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm học 2025-2026, BGH nhà trường tiếp tục tăng cường triển khai tuyên truyền sâu rộng qua các phương tiện thông tin đại chúng và ghi nhận đầy đủ, kịp thời các ý kiến đóng góp của Ban đại diện CMHS để bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường cho phù hợp với từng giai đoạn và mang tính toàn diện hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2: *Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hội đồng trường THCS thị trấn Cát Bà được thành lập theo quy định Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường do UBND huyện Cát Hải ra quyết định thành lập với 11 thành viên do đồng chí Nguyễn Thị Hương giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng, hoạt động theo đúng hướng dẫn của Điều lệ và các buổi họp đều ghi nghị quyết đầy đủ [H1-1.2-01]; [1.1-15]. Hàng năm, hiệu trưởng đều ra quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để xét duyệt danh hiệu thi đua, các thành tích của giáo viên và học sinh trong toàn trường [H1-1.2-02]. Nhiều năm qua nhà trường không có CB-GV-NV, HS vi phạm kỷ luật nên không thành lập Hội đồng kỷ luật. Để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, nhà trường đã thành lập Hội đồng tư vấn gồm 17 thành viên do đồng chí Hoàng Thị Yên - phó hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch [H1-1.2-03]. Ngoài ra, nhà trường còn có các hội đồng khác như hội đồng hội coi chấm thi các kì khảo sát chất lượng [H1-1.2-04], Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, GVCN giỏi cấp trường [H1-1.2-05], học sinh giỏi [H1-1.2-06], HĐ tự đánh giá chất lượng của nhà trường [H1-1.2-07].

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, Chủ tịch Hội đồng trường đã xây dựng mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; đồng thời xây dựng quy chế, tổ chức hoạt động [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09]. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Khoản 1, Điều 12 của Điều lệ trường trung học, có kế hoạch và quy chế hoạt động rõ ràng; thường xuyên theo dõi, động viên và kịp thời khen thưởng cán bộ, giáo viên, học sinh đạt thành tích xuất sắc [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11]; [H1-1.2-12]. Hội đồng tư vấn tư vấn các vấn đề về tâm sinh lý lứa tuổi, học tập nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục theo từng thời điểm [H1-1.2-13], họp đầu năm học để xác định nhiệm vụ trọng tâm từng kỳ như hỗ trợ tâm lý, hướng nghiệp, dạy nghề [H1-1.2-14]. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá, xác định mức độ từng tiêu chí, từ đó tìm ra những tồn tại, đề xuất giải pháp để nhà trường đủ điều kiện đạt chuẩn [H1-1.2-15]. Tuy nhiên, hoạt động tư vấn chưa đạt hiệu quả cao; các thành viên trong Hội đồng trường mới chỉ tham mưu trong lĩnh vực được phân công, chưa mạnh dạn tham gia góp ý ở các lĩnh vực khác.

Các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường luôn được theo dõi tổng kết đánh giá kết quả hoạt động trong thời gian cuối học kỳ và kết thúc năm học đều có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá ưu điểm, nhược điểm đồng thời chỉ ra những hạn chế đề ra giải pháp cho giai đoạn tiếp theo để xây dựng kế hoạch và

soát, điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế [H1-1.1-15]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác được Phòng Giáo dục và Đào tạo Cát Hải giám sát việc thực hiện của các tổ chuyên môn và các tổ chức khác trong nhà trường [H1-1.2-16]. Hội đồng tự đánh giá chất lượng của nhà trường được thành lập 5 năm một lần, tự tổ chức khảo sát 2 lần/năm, đánh giá và xác định mức độ của từng tiêu chí để duy trì, bổ sung và phát triển, các tiêu chí phân đầu đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 2 [H1-1.2-07].

Mức 2

Các thành viên trong Hội đồng trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng trường đã ban hành [H1-1.1-15]. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng bảo đảm tính dân chủ, công bằng, công khai [H1-1.2-10]. Đồng thời, Hội đồng xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua, tiến hành bình xét thi đua theo từng đợt một cách công bằng, khách quan nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, giáo viên và học sinh phấn đấu đạt thành tích cao trong năm học. Trên cơ sở kết quả bình xét, Hội đồng đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện xét duyệt và công nhận các danh hiệu thi đua cho các cá nhân và tập thể có thành tích nổi bật, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học. Trong năm học 2024–2025, nhà trường có: 09 chiến sĩ thi đua, 38 lao động tiên tiến, 08 giáo viên giỏi cấp huyện, 05 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện [H1-1.2-12]; [H1-1.2-17]. Hội đồng tư vấn của nhà trường cũng xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tích cực tham mưu, tư vấn cho Ban giám hiệu trong công tác chuyên môn và các vấn đề liên quan đến công tác giáo dục toàn diện học sinh.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường tổ chức thảo luận, xây dựng và thống nhất kế hoạch năm học ngay từ đầu năm, đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển cho giai đoạn 5 năm tiếp theo, bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường và của địa phương. Hội đồng cũng thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên dựa trên năng lực, sở trường của mỗi đồng chí, nhằm phát huy tối đa hiệu quả công việc. Việc phân công này giúp các thành viên trong Hội đồng trường chủ động thực hiện nhiệm vụ theo chức trách đã được giao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Hội đồng trường hiện nay chủ yếu mới chỉ tham mưu trong lĩnh vực chuyên môn được phân công, chưa mạnh dạn tham gia góp ý, đề xuất đối với các lĩnh vực khác trong hoạt động chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vào tháng 9 năm 2026, Đồng chí Nguyễn Thị Hương – Hiệu trưởng nhà trường sẽ trực tiếp chỉ đạo, tạo điều kiện và khuyến khích các thành viên trong Hội đồng trường chủ động tham mưu không chỉ trong lĩnh vực được phân công mà còn ở các lĩnh vực khác, nhằm phát huy tính chủ động, tinh thần trách nhiệm và năng lực tổng hợp của từng thành viên. Từ đó, Hội đồng trường sẽ xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường và địa phương, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động giáo dục toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể như Chi Bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh. Chi bộ nhà trường là chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Cát Bà, hoạt động căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành điều lệ Đảng; Căn cứ vào chương V Điều 21 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng bộ cơ sở; Chi bộ có 42 đảng viên, cấp uỷ gồm 05 đồng chí do đại hội Chi bộ bầu, Bí thư Chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Hương [H2-1.3-01]. Nhà trường có tổ chức Công đoàn vững mạnh gồm 50 đoàn viên (nam: 5, nữ: 45), ban chấp hành Công đoàn gồm 05 đồng chí (Chủ tịch: đồng chí Hoàng Thị Yên, ủy viên: đồng chí Bùi Thanh Nhã, Vũ Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Huyền, Vũ Hồng Hiệp) đều là những đồng chí có năng lực, nhiệt tình trong công tác Công đoàn, được Ban chấp hành Liên đoàn lao động Huyện ra Quyết định chuẩn y nhiệm kỳ 2022-2027 [H2-1.3-02]. Nhà trường có 01 chi đoàn giáo viên, Bí thư là đồng chí Lê Thị Ngọc Bích; Chi đoàn giáo viên tổ chức Đại hội vào đầu năm học, hoạt động theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh [H2-1.3-03]. Liên đội Trường THCS thị trấn Cát Bà tổ chức hoạt động căn cứ vào Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh và kế hoạch hoạt động của Hội đồng đội Huyện; Đại hội Liên đội được tổ chức vào tháng 9 của mỗi năm học để bầu Ban chỉ huy. Liên đội chỉ đạo, theo dõi và phát huy hiệu quả phong trào thanh thiếu nhi [H2-1.3-04].

Chi bộ đã hoạt động đúng quy định theo quy chế, điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ luôn nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đảng, nghiêm túc sinh hoạt Đảng định kỳ, đột xuất theo quy định [H2-1.3-05]; [H2-1.3-06]. Tổ chức Công đoàn hoạt động đúng điều lệ của Công đoàn Việt Nam, có quy chế hoạt động, xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và tổ chức thực hiện, giám sát nghiêm túc kế

hoạch đã đề ra [1.3-07]; [H2-1.3-08]. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và theo kế hoạch của Đoàn TN [H2-1.3-09]; [H2-1.3-10]. Liên đội tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục đạo đức lối sống sôi nổi, phong phú, thường xuyên thu hút 100% các em học sinh trong trường. Hàng năm Liên đội tổ chức đại hội Liên đội để bầu ra ban chỉ huy Liên đội, phân công nhiệm vụ cho ban chỉ huy và tổ chức hoạt động theo mục tiêu kế hoạch của từng năm học đã được đề ra [H2-1.3-11]; [H2-1.3-12]. Có thể khẳng định các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh đã phối kết hợp chặt chẽ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.1.03]; [H1-1.1.04].

Trong các phiên họp định kỳ, Chi bộ đánh giá các hoạt động đã đạt được và triển khai kế hoạch hoạt động của thời gian tới; hàng năm chi bộ đều tổ chức đánh giá xếp loại Đảng viên theo hướng dẫn [H2-1.3-05]; [H2-1.3-13]. Để đánh giá các hoạt động của Công đoàn cũng như đề ra phương hướng hoạt động cho thời gian tới, sau mỗi học kỳ và kết thúc năm học công đoàn đều tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động công đoàn [1.3-07]; [H2-1.3-14]. Sau mỗi đợt thi đua, Đoàn Thanh niên đều tổ chức đánh giá kết quả hoạt động và xây dựng kế hoạch hoạt động trong đợt thi đua tiếp theo [H2-1.3-09]; [H2-1.3-15]. Căn cứ hoạt động của Hội đồng đội Huyện, sau mỗi đợt thi đua Liên đội tổ chức đánh giá, xếp loại các Chi đội theo tiêu chí về nề nếp, thành tích học tập, tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động phong trào. Cuối mỗi năm học, Liên đội tổ chức đánh giá kết quả đã đạt được trong năm học [H2-1.3-11]; [H2-1.3-16]. Các tổ chức Chi bộ, Công đoàn nhà trường, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh có cơ cấu đủ số lượng đảm bảo theo quy định và đã phối hợp với nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục và hàng năm đều được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-1.3-17].

Mức 2:

Chi bộ nhà trường là chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Cát Bà, có 42 đảng viên, bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Hương. Cấp uỷ gồm 05 đồng chí do đại hội chi bộ bầu ra, chi bộ tiến hành đại hội theo nhiệm kỳ [H2-1.3-01]. Chi bộ đã hoạt động đúng quy định theo qui chế, điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, có kế hoạch bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương, của nhà trường. Trong mỗi nhiệm kỳ chi bộ đều tiến hành Đại hội, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm kỳ tới, Đại hội chi bộ xây dựng nghị quyết và thực hiện nghiêm túc nghị quyết đã đề ra, trong mỗi nhiệm kỳ đều đưa ra quy chế làm việc rõ ràng, hàng tháng chi bộ đều tổ chức sinh hoạt chi bộ 1 lần bám sát kế hoạch của đảng bộ địa phương trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch của chi bộ [H2-1.3-05]; [H2-1.3-06]. Hàng năm Chi Bộ đều tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động để chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm tồn tại và nguyên nhân, đề ra hướng phát huy ưu điểm và khắc phục những nhược điểm [H2-1.3-13]. Hàng năm Chi bộ đều tổ chức rà soát đánh giá xếp loại Đảng viên theo hướng dẫn, bình bầu đảng viên xuất sắc đề nghị Đảng bộ khen thưởng. Chi bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc”. Từ năm học 2020-2021 đến nay, chi bộ luôn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-1.3-17].

Các tổ chức đoàn thể trong trường có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường như: Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội có nhiều hoạt động thu hút được đoàn viên công đoàn, đoàn viên và học sinh tham gia sôi nổi. Công đoàn đã phối hợp cùng Ban Giám hiệu tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động, bảo vệ quyền lợi cho cán bộ đoàn viên [H1-1.2-11]; [H2-1.3-04]; [H2-1.3-08]. Công đoàn nhà trường luôn đạt danh hiệu công đoàn vững mạnh. Chi đoàn giáo viên trong nhà trường

luôn hăng hái trong các phong trào thi đua, và luôn đạt Chi đoàn Văn minh công sở [H2-1.3-15]; [H2-1.3-17]. Tuy nhiên, Chi đoàn giáo viên hoạt động đôi lúc còn thiếu chiều sâu, một số cuộc thi phong trào đạt kết quả chưa cao. Đội TNTP Hồ Chí Minh đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn nề nếp trong và ngoài giờ học của nhà trường; phong trào của Đội phát triển mạnh qua từng năm và đã đóng góp vào thành tích chung của nhà trường, nhiều năm liên đạt danh hiệu Liên đội mạnh cấp thành phố, được Hội đồng Đội huyện Cát Hải đánh giá cao [H2-1.3-16].

Mức 3:

Chi bộ hoạt động thường xuyên và có chất lượng thể hiện trong sổ nghị quyết Chi bộ [H1-1.3-05]. Chi bộ đã luôn nghiêm túc thực hiện nghị quyết của Đảng bộ và chi bộ, thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên đề học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nghiêm túc thực hiện phê và tự phê theo nội dung nghị quyết Trung ương IV, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt bám sát vào nhiệm vụ của Đảng bộ và kế hoạch của chi bộ. Từ năm 2020-2025, chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh và vững mạnh xuất sắc [H1-1.3-05]; [H2-1.3-17].

Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh thị trấn trong hoạt động giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, vệ sinh môi trường, vào các dịp tổ chức kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, ngày hội quốc phòng toàn dân và Hội khỏe Phù Đổng, ...[H2-1.3-14]; [H2-1.3-16]. Việc giáo dục truyền thống nhà trường được thực hiện qua các hoạt động ngoại khóa như kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 qua Hội diễn văn nghệ, tổ chức Tết trung thu [H4-1.8-01]. Có thể nói, nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể giáo dục cho học sinh truyền thống của nhà trường, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc để bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào dân tộc cho các em học sinh. Để giáo dục cho học sinh truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, hàng năm nhà trường phối kết hợp với Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên và Ban đại diện CMHS tổ chức cho học sinh chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ thị trấn Cát Bà. Trong mỗi dịp Lễ Tết, ngày khai giảng năm học mới, ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, kỷ niệm Thành lập QĐND Việt Nam 22/12, Tết Nguyên đán, Đại hội cháu ngoan Bác Hồ,... nhà trường tổ chức cho giáo viên và học sinh dâng hương Đài tưởng niệm liệt sĩ. Vào ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, kỷ niệm Thành lập QĐND Việt Nam 22/12 hàng năm, Liên đội, Chi đoàn giáo viên nhà trường tặng quà cho gia đình có công với cách mạng (01 gia đình chính sách). Nguồn kinh phí cho hoạt động này lấy từ quỹ của Liên đội của nhà trường [H2-1.3-11]; [H2-1.3-12]; [H2-1.3-16].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Chi bộ Đảng, luôn gương mẫu, đã lãnh đạo, làm tốt công tác tham mưu với Đảng bộ, HĐND, UBND thị trấn Cát Bà trong việc tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường, chỉ đạo các ban ngành đoàn thể trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ của các năm học.

3. Điểm yếu

Chi đoàn giáo viên hoạt động còn thiếu chiều sâu, một số cuộc thi phong trào đạt kết quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo đồng chí Bí thư Chi đoàn bám sát kế hoạch hành động của Đoàn cấp trên, xây dựng kế hoạch hoạt động năm học, chỉ tiêu phấn đấu của Chi đoàn phù hợp với tình hình thực tế tại nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng Đoàn viên; từ đó triển khai tham gia các cuộc thi phong trào đảm bảo rõ người, rõ việc, phù hợp với năng lực sở trường, thế mạnh của giáo viên và học sinh; đồng thời thường xuyên động viên, khích lệ giáo viên và học sinh tích cực tham gia các cuộc thi, hoạt động phong trào do cấp trên tổ chức để đạt kết quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường THCS thị trấn Cát Bà có cơ cấu tổ chức bộ máy bảo đảm theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ trường THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học. Ban giám hiệu nhà trường được biên chế gồm 03 đồng chí: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Đồng chí Nguyễn Thị Hương được UBND huyện Cát Hải ra quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng từ ngày 01/6/2018 theo Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 30/5/2018; bổ nhiệm lại theo Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 [H3-1.4-01]. Đồng chí đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019; có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống giản dị, đúng mực, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực quản lý tốt [1.4-02]. Phó hiệu trưởng là đồng chí Hoàng Thị Yên và đồng chí Vũ Thị Phương Trâm. Đồng chí Hoàng Thị Yên được bổ nhiệm từ ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định số 904/QĐ-UBND của UBND huyện Cát Hải ngày 6/7/2018 và bổ nhiệm lại theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 26/6/2023; Đồng chí Vũ Thị Phương Trâm được UBND huyện Cát Hải bổ nhiệm từ ngày 01/9/2019 theo Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 và bổ nhiệm lại theo Quyết định

số 3033/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 [H3-1.4-03]. Cả hai đồng chí Phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, đạt tiêu chuẩn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực quản lý, đã được bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ và quản lý giáo dục và được cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [1.4-04].

Trường THCS thị trấn Cát Bà có cơ cấu tổ chức phù hợp theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Đồng chí Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, kiện toàn 02 tổ chuyên môn (Tổ KHXH và tổ KHTN) và 01 tổ Văn phòng [H3-1.4-05]. Xét đề nghị của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm đồng chí Đỗ Thị Anh làm tổ trưởng và đồng chí Bùi Thị Thanh Thảo làm tổ phó tổ chuyên môn KHTN; tổ chuyên môn KHXH do đồng chí Nguyễn Thị Huyền Trang làm tổ trưởng và đồng chí Dương Thị Hiền làm tổ phó; đồng chí Bùi Thị Thu Hoài làm Tổ trưởng và đồng chí Lê Thị Thanh Mai làm tổ phó tổ Văn phòng. Đồng chí tổ trưởng chịu trách nhiệm điều hành chung, tổ phó giúp việc cho tổ trưởng [H3-1.4-06].

Căn cứ vào hướng dẫn của Phòng GD&ĐT và ban giám hiệu nhà trường, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch thực hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học gồm các nội dung theo mục tiêu nhiệm vụ của từng năm học [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [H3-1.4-09]. Ngay từ đầu năm ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình dạy học nhà trường đối với từng môn, từng lớp [1.4-10]; [1.4-11]. Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/ tháng vào chiều thứ 5 tuần 2 và 4 hàng tháng, nội dung sinh hoạt chuyên môn được chú trọng là quan tâm thảo luận bài khó, mảng kiến thức khó, phương pháp dạy học mới, thống nhất đề kiểm tra giữa kì, cuối kì, phân công dạy chuyên đề. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn đánh giá kết quả kiểm tra định kỳ, phân tích chất lượng của từng lớp từ đó có kế hoạch cải tiến chất lượng [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]. Tổ văn phòng sinh hoạt theo đúng thời gian vào chiều thứ 5 tuần cuối của mỗi tháng, đủ nội dung, có các biên bản ghi nhận hiệu quả các thành viên trong tổ về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công [H3-1.4-14]. Tổ chuyên môn kết hợp với BGH kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ giáo viên thường xuyên, kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết lên lớp, tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giảng dạy [1.4-15]. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học tổ chuyên môn tiến hành sơ kết, tổng kết, bình xét đánh giá phân loại công chức, viên chức và chuẩn nghề nghiệp theo đúng quy định và các tiêu chí thi đua đề ra [H3-1.4-16]; [H3-1.4-17]; [H3-1.4-18]; [H3-1.4-19].

Mức 2:

Trong các năm qua nhà trường luôn quan tâm tới hoạt động của các tổ chuyên môn, bám sát sự chỉ đạo của Ban giám hiệu các tổ đã phát huy thế mạnh của mình để xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động. Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất, xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp, mỗi một nhóm thực hiện ít nhất 1 chủ đề nâng cao chất lượng giáo dục đổi mới phương pháp và các chủ đề thực hiện trong năm học: Dạy học theo định hướng STEM, dạy học theo chủ đề tích hợp, đổi mới phương pháp dạy học và phát huy năng lực học sinh, hướng dẫn học sinh tự học, từ đó tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh, tích cực xây dựng các chủ đề dạy học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, và các chuyên đề về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo 2 chủ đề/ học kỳ: Chủ

đề tích hợp lồng ghép các vấn đề thực tiễn vào môn học; chủ đề tích hợp liên môn; chủ đề dạy học theo môn học... [H3-1.4-20].

Hàng năm tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh, cụ thể. Cuối mỗi kì học, cuối năm học các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có báo cáo kết quả hoạt động, phân tích những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó xây dựng chương trình dạy học theo từng môn, từng lớp phù hợp với thực tiễn giảng dạy, phù hợp với nhiệm vụ của từng năm học [1.4-10]; [1.4-11]; [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]; [H3-1.4-14]. Hai tổ chuyên môn và tổ văn phòng ý thức được rõ ràng nhiệm vụ, hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm [H3-1.4-17]; [H3-1.4-18]; [H3-1.4-19].

Mức 3:

Từ năm 2020 đến nay, các hoạt động của tổ chuyên môn đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng nhà trường như: Tổ chuyên môn gồm 40 đồng chí trực tiếp giảng dạy đứng lớp, đa số các đồng chí đều có kiến thức, trình độ chuyên môn vững vàng; thực hiện tốt các quy chế chuyên môn và chất lượng đội ngũ giáo viên được đánh giá hàng năm xếp loại Tốt, Khá đạt 100% [1.4-15]. Nhằm nâng cao tay nghề, đội ngũ giáo viên nhà trường luôn tích cực tham gia các cuộc thi giáo viên THCS dạy giỏi các cấp và đạt nhiều thành tích cao [H1-1.2-17]; [H1-1.1-04]. Hoạt động chuyên môn còn thúc đẩy chất lượng giáo dục như tỉ lệ học sinh khá, giỏi qua các năm đều ổn định; hàng năm, nhà trường đều có đội tuyển học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện, thành phố và kết quả thi học sinh giỏi luôn nằm trong top đầu của huyện [H1-1.1-04]. Từ đó cho thấy hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn góp phần nâng cao thành tích của nhà trường qua các năm [H3-1.4-17]; [H3-1.4-18]; [H1-1.1-04]. Tuy tổ văn phòng không trực tiếp giảng dạy nhưng công việc của tổ lại tác động rất lớn đến quá trình dạy và học của giáo viên và học sinh. Những công việc đó có liên quan đến điều hành chung hoạt động của nhà trường như cập nhật thông tin, quản lí hồ sơ sổ sách, đảm bảo điều kiện vật chất, tài chính, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho giờ lên lớp của giáo viên cũng như các hoạt động học tập của học sinh [H3-1.4-19]; [H1-1.1-04].

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch năm học, ngay từ đầu năm học, tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề tập trung vào sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, chất lượng thi vào 10 THPT, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao hứng thú học tập cho học sinh. Tổ chuyên môn đã xây dựng được 04 chuyên đề thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới năm 2018. Các chuyên đề được tổ chức hiệu quả, thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường một cách toàn diện [H3-1.4-20]; [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Tổ chuyên môn tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh từ đó đã tổ chức thành công nhiều chuyên đề được Phòng GD&ĐT cùng các trường bạn đánh giá rất cao; giáo viên vận dụng hiệu quả trong công tác giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần tăng số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi cấp quận, cấp thành phố, chất lượng hai mặt giáo dục, chất lượng học sinh thi vào THPT đạt kết quả cao hơn, chất

lượng giáo dục mũi nhọn hằng năm tăng cả về số lượng và chất lượng, năm sau cao hơn năm trước.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm tra giám sát các hoạt động của tổ chuyên môn đôi lúc còn chưa chặt chẽ, đồng đều nên một số nhóm hoạt động còn mang tính hình thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, tổ chuyên môn có kế hoạch tăng cường rà soát, đánh giá, có kế hoạch tư vấn thúc đẩy để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đảm bảo có sự đồng đều giữa các nhóm. Tháng 8 năm 2025, nhà trường giao cho tổ trưởng chuyên môn (đ/c Nguyễn Thị Huyền Trang, Đỗ Thị Anh) giám sát hoạt động của tổ chặt chẽ, hiệu quả hơn. Đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thường xuyên dự các buổi sinh hoạt nhóm tư vấn, thúc đẩy để chất lượng sinh hoạt nhóm được nâng cao và hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường THCS thị trấn Cát Bà hiện là cơ sở giáo dục 01 cấp học: cấp Trung học cơ sở, bao gồm tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9. Mỗi khối lớp đều được tổ chức thành 05 lớp học, tạo nên một quy mô lớp học ổn định và khoa học [H4-1.5-01]. Cơ cấu lớp học phù hợp với năng lực quản lý và đội ngũ giáo viên của nhà trường. Đồng thời, đảm bảo các lớp đều được phân chia học sinh một cách khoa học, cân đối về giới tính và số lượng. Sự đầy đủ và ổn định của các khối lớp là cơ sở quan trọng để nhà trường triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục. Đây cũng là nền tảng để nâng cao chất lượng dạy và học trong toàn trường [H1-1.1-04].

Căn cứ sĩ số học sinh trong năm học, việc tổ chức lớp học được thực hiện theo quy định [H4-1.5-02]. Nhà trường chịu trách nhiệm cập nhật thông tin học sinh vào sổ đăng bộ theo đúng thời hạn [1.5-03]. Quá trình theo dõi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh được giáo viên thực hiện đầy đủ, kịp thời, được ghi chép trong sổ theo dõi và đánh giá của từng lớp bộ môn [1.5-04]. Thông tin về lớp học, bao gồm lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng và các thành viên liên quan được ghi chép đầy đủ trong sổ chủ nhiệm. Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, phù hợp với đặc điểm, thực tế của lớp, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các kế hoạch của nhà trường [1.5-05]; [H4-1.5-06]. Theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng BGD&ĐT), mỗi lớp bầu 01 lớp trưởng và 1 hoặc 2 lớp phó từ đầu năm học. Để tối ưu hóa việc quản lý và hoạt động lớp, mỗi lớp được phân chia thành 3 đến 4 tổ; mỗi tổ bầu cử 01 tổ trưởng vào đầu năm học [H4-1.5-07].

Lớp học hoạt động theo nội quy của trường và của lớp, đầu năm học giáo viên chủ nhiệm phổ biến nội quy của nhà trường cho học sinh [H5-1.9-06]. Đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ các lớp tổ chức bầu các chức danh lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó...theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia tự đánh giá, đánh giá bạn, được tự ứng cử hoặc đề cử và bình bầu cho bạn. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm. Để phát huy tính dân chủ, khách quan trong việc lựa chọn cán bộ lớp, các lớp đã tổ chức họp bình bầu, việc bình bầu này đều được lập biên bản cụ thể theo từng lớp [H4-1.5-07]. Tuy nhiên vẫn còn một số lớp ý thức tự quản, thực hiện nề nếp trong các buổi hoạt động ngoại khóa chưa thật tốt nên phong trào thi đua của lớp không cao.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các khối lớp theo cấp học, số lớp đảm bảo các tiêu chí theo quy định. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì tốt sĩ số học sinh, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn cho giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Mỗi lớp được giao 1 phòng học riêng, cơ sở vật chất các phòng học được trang bị khá đầy đủ. Các phòng chức năng đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số lớp ý thức tự quản, thực hiện nề nếp trong các buổi hoạt động ngoại khóa chưa thật tốt nên phong trào thi đua của lớp không cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 9 năm 2025, đồng chí Hiệu trưởng giao cho đồng chí giáo viên tổng phụ trách kết hợp với giáo viên chủ nhiệm (năm học 2025-2026) xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lớp kỹ năng tự quản nề nếp trong các buổi hoạt động ngoại khóa thông qua một số hoạt động, chuyên đề của Đội thiếu niên để giúp học sinh rèn luyện, nâng cao năng lực tự quản. Đến tháng 1 năm 2026 đảm bảo 100% cán bộ lớp và tập thể lớp có kỹ năng tự quản tốt, phong trào thi đua của các lớp sôi nổi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản công khai và định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhập phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3: Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các loại hồ sơ được lưu giữ theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học như sổ Đăng bộ [1.5-03]; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [1.6-01]; Hồ sơ phổ cập giáo dục [1.6-02]; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh các lớp [1.5-04]; Sổ ghi đầu bài [1.6-03]; Học bạ học sinh [1.6-04]; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [1.6-05]; Sổ nghị quyết của nhà trường [H1-1.1-12] và Nghị quyết của Hội đồng trường [1.1-15]; Hồ sơ thi đua [1.6-06]; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên và nhân viên [1.4-15]; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [1.6-07]; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [1.6-08]; Sổ quản lý tài chính [1.6-09]; Hồ sơ quản lý thư viện [1.6-10]; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [1.6-11]... được lưu giữ tại trường. Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi chép hoạt động của chuyên môn [1.6-12]; Sổ Nghị quyết tổ chuyên môn ghi chép nội dung các cuộc họp của tổ [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]. Đối với giáo viên: Kế hoạch giáo dục của giáo viên [1.4-10]; [1.4-11], Kế hoạch bài dạy (giáo án) [1.6-13], Sổ theo dõi và đánh giá học sinh [1.6-14] ... được lưu giữ theo từng năm học, đóng thành quyển có đóng dấu giáp lai, sắp xếp theo từng năm và lưu giữ theo từng bộ phận.

Hàng năm nhà trường đã lập dự toán ngân sách năm trên cơ sở nhiệm vụ được giao nghiêm túc theo đúng quy định của Nhà nước, theo hướng dẫn của phòng Tài chính-Kế hoạch Huyện [1.6-15]. Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán nhà trường lên kế hoạch dự toán thu chi cho năm học [1.6-16]. Việc thực hiện đúng chế độ thu chi ngân sách trong nhà trường đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức [H4-1.6-17]. Chế độ thống kê, báo cáo quyết toán ngân sách chính xác, trung thực, đầy đủ, đúng thời gian quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ xây dựng đầu mỗi năm học [1.6-18]; [H4-1.6-19]. Vào tháng 8 hàng năm nhà trường rà soát, bổ sung, sửa đổi một số điều trong quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, tình hình thực tế tại địa phương và được thông qua Hội nghị CBCCVC [H4-1.6-20]. Trong quá trình thực hiện thu chi, nhà trường tiến hành tự kiểm tra công tác tài chính để cân đối và quản lý tốt nguồn ngân sách [1.6-09]. Các cơ quan có thẩm quyền định kỳ kiểm tra, thanh tra tài chính trong nhà trường và đánh giá công tác tài chính nhà trường đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, phù hợp đạt kết quả tốt [H4-1.6-21]; [H4-1.6-22]. Hàng năm, ban thanh tra nhân dân tiến hành kiểm tra tài chính của nhà trường để đảm bảo tính công khai, minh bạch [H4-1.6-23]. Trên cơ sở nguồn kinh phí trong ngân sách được giao, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và công khai trong các buổi họp hội đồng sư phạm đầu năm [H1-1.1-12].

Việc quản lý tài sản, tài chính của nhà trường được giao cụ thể cho bộ phận kế toán [1.6-09]. Trên cơ sở kế hoạch xây dựng đầu năm, kế toán có nhiệm vụ tham mưu đảm bảo cân đối chi tiêu, mua sắm, đầu tư cho các hoạt động của nhà trường [1.6-15]. Hàng năm nhà trường đều tổ chức kiểm kê tài sản để từ đó các tổ chuyên môn lập tờ trình đề nghị lãnh đạo bổ sung nguồn CSVC và thiết bị đồ dùng dạy học. Báo cáo kết

quả thu chi được thông qua hội đồng nhà trường và thông qua Hội nghị cán bộ công chức viên chức [H1-1.1-12]; [H4-1.6-20]. Thực hiện việc thu - chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán tài chính của Nhà nước, có báo cáo quyết toán tài chính theo quý, theo năm tài chính với cơ quan quản lý cấp trên đảm bảo việc thu đúng, chi đúng mục đích [1.6-18]. Cuối năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc quản lý sử dụng công tác tài chính thông qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường đã tích cực áp dụng CNTT, sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính như phần mềm <http://cathai.haiphong.edu.vn/>, cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục <http://truong.haiphong.edu.vn> các phần mềm quản lý tài chính, tài sản, phần mềm quản lý nhân sự, tài chính quản lý cán bộ như <http://haiphong.qlcb.vn...> [1.6-25]. Các phần mềm được giao cho đồng chí văn thư và đồng chí kế toán khai thác cập nhật, báo cáo các số liệu, thông tin đảm bảo tốt các hoạt động của nhà trường.

Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường luôn làm tốt công tác quản lý tài chính, việc kiểm tra thu chi các khoản quỹ trong các năm học đều được cấp trên và ban thanh tra nhân dân kiểm tra, kết luận cho thấy nhà trường không có vi phạm về tài chính, tài sản [H4-1.6-22]; [H4-1.6-23]. Tuy nhiên việc tự kiểm tra công tác tài chính chưa thường xuyên

Mức 3:

Đầu năm đồng chí Hiệu trưởng đã chỉ đạo kế toán nhà trường lên phương án tài chính, dự toán ngân sách, các nguồn xã hội hóa để có kinh phí hoạt động trong năm học và các danh mục chi cần thiết, các mục sửa chữa cơ sở vật chất lớn. Từ đó giúp cho Hiệu trưởng nhà trường hoạch định các công việc lớn, đồng thời giúp nhà trường không bị động về nguồn tài chính trong các năm học. Chính vì vậy công tác lập kế hoạch tài chính trong năm học luôn được quan tâm để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [1.6-15]. Cuối năm học, nhà trường cùng với đồng chí phụ trách cơ sở vật chất đi kiểm tra, rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất có kế hoạch tu bổ sửa chữa mua sắm trang thiết bị cần thiết để phục vụ trong việc dạy và học [H1-1.1-10].

2. Điểm mạnh

Công tác tài chính của nhà trường đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch, mọi hoạt động tài chính đều đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính thu đủ bù chi. Việc thu và sử dụng quỹ học phí cũng như các khoản thu khác trong nhà trường đều thể hiện đầy đủ trên hồ sơ; sổ sách chứng từ kế toán, sổ quỹ tiền mặt, sổ quản lý tài sản nhà trường, mọi chứng từ sổ sách được lưu trữ cẩn thận, sạch sẽ, phân chia và sắp xếp lưu trữ theo năm ngân sách được lưu tại phòng kế toán. Trong nhiều năm trường không vi phạm về công tác quản lý tài chính theo quy định.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên việc tự kiểm tra công tác tài chính chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2025-2026, nhà trường sẽ giao cho đồng chí Vũ Thị Kim Dung-trưởng ban thanh tra nhân dân có kế hoạch tổ chức kiểm tra công tác tài chính, tài sản

theo định kỳ, cụ thể là vào tháng 12 trong học kỳ 1 và tháng 5 của học kỳ 2 khi kết thúc năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: *Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở giáo dục và Đào tạo. Xác định đội ngũ là khâu then chốt làm nên chất lượng nhà trường, chính vì vậy Ban giám hiệu luôn chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên một cách cụ thể, chi tiết [H4-1.7-01]; [H4-1.7-02]. Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, đúng quy định, đảm bảo hiệu quả công việc. Cử giáo viên đi tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức. Nhà trường có kế hoạch phát triển đội ngũ, cử giáo viên học các lớp lý luận chính trị để tạo nguồn kế cận [H4-1.7-03].

Đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, phát huy được thế mạnh, sở trường của từng người [H4-1.7-05]; [H4-1.7-06]. Lựa chọn bổ nhiệm những đồng chí giáo viên có năng lực quản lý, chuyên môn giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chỉ đạo điều hành hoạt động tổ [H3-1.4-06]. Trường THCS thị trấn Cát Bà là trường trọng điểm của huyện, năm học 2024-2025 nhà trường có 40 giáo viên, đủ số lượng và cơ cấu đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định; việc phân công chuyên môn của nhà trường đảm bảo đúng, đủ số tiết theo quy định [H4-1.7-07].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, THPT và phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020: được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính Phủ; được xét nâng lương, thâm niên đúng hạn và nâng lương trước hạn khi có thành tích xuất sắc [1.7-08]. Giáo viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các

quyền theo Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học cơ sở, THPT và phổ thông có nhiều cấp học [H4-1.6-21]; [H1-1.1-04]; [H5-1.10-15].

Mức 2:

Nhà trường luôn quan tâm đề ra các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, cụ thể như: phát động các phong trào thi đua, tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường gắn với các chỉ tiêu thi đua; phân công giáo viên tham gia các cuộc thi do cấp trên phát động đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường. Phối hợp với các trường kết nghĩa trên địa bàn thành phố để nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT... Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, công tác đánh giá, xếp loại trong nhà trường, đặc biệt khen thưởng đột xuất đối với các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vượt chỉ tiêu đề ra [H1-1.1-04]; [H1-1.2-12]; [H1-1.2-17]; [H3-1.4-16]. Tuy nhiên, công tác bồi dưỡng năng lực đội ngũ chưa có nhiều đổi mới, thường chỉ tập trung bồi dưỡng theo kế hoạch của ngành và tổ chức bồi dưỡng ở các tổ chuyên môn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phân công, phân nhiệm hợp lý phù hợp với thực tiễn và năng lực đội ngũ. Tạo được điều kiện để viên chức và người lao động thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình. Nhà trường luôn quan tâm đề ra các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, công tác bồi dưỡng năng lực đội ngũ chưa có nhiều đổi mới, thường chỉ tập trung bồi dưỡng theo kế hoạch của ngành và tổ chức bồi dưỡng ở các tổ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2025-2026, nhà trường thay đổi cách thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, đa dạng các hình thức tổ chức bồi dưỡng để thu hút cán bộ, giáo viên tham gia tự học, tự rèn luyện bằng cách tổ chức mời chuyên gia về trao đổi công tác chuyên môn, chia sẻ về phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Đẩy mạnh các giải pháp phát huy năng lực đội ngũ thông qua các cuộc thi phát triển năng lực cá nhân, có chế độ khen thưởng kịp thời; xây dựng chặt chẽ quy chế thi đua của đơn vị để nâng cao hiệu suất lao động nhằm phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

Mức 2: Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan đánh giá hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, bám sát các nội dung nhiệm vụ từng năm học của cấp trên triển khai và ban hành phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Hội đồng trường xây dựng kế hoạch giáo dục toàn diện, thể hiện đầy đủ các nội dung của các hoạt động giáo dục: Hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động NGLL nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản, phát triển năng lực cá nhân [H4-1.7-01]; [H4-1.8-01]; [H4-1.8-02]. Kế hoạch giáo dục năm học được thông qua Hội nghị CBCCVC [H4-1.6-20]. Xây dựng chương trình nhà trường đảm bảo chuẩn kiến thức theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, lập thời khóa biểu khoa học phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực của giáo viên [H4-1.8-03]; [H4-1.7-07]; [1.4-10]. Bên cạnh đó, nhà trường chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch chuyên môn theo từng tháng, tuần [1.4-10]; [1.4-11].

Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời theo quy định [H4-1.8-04]. Các kế hoạch giáo dục của trường được tổ chức triển khai đến đầy đủ tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cuộc họp [H1-1.1-12]. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, cụ thể: Các tổ trưởng tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho tổ chuyên môn hợp lý, khoa học, đảm bảo thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ trọng tâm năm học [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]. Mỗi hoạt động giáo dục đều được xây dựng kế hoạch có mục đích, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể; cá nhân, tập thể tham gia hoặc phụ trách tiếp nhận và thực hiện. Các hoạt động dạy chính khóa, dạy thêm học thêm, kế hoạch dạy trực tuyến, kế hoạch dạy bù....thực hiện nghiêm túc công khai có sự giám sát của BGH, tổ chuyên môn được thể hiện trên sổ đầu bài [1.6-03]; [1.6-13]. Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc kế hoạch về thời gian năm học: thời lượng thực học là 35 tuần, mỗi giáo viên đều dạy đúng theo phân phối chương trình, đảm bảo được về thời lượng, nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh [H4-1.8-03]; [1.4-10]; [1.4-11].

Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Các hoạt động của nhà trường luôn được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch [H4-1.8-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Căn cứ nhiệm vụ năm học để rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời chương trình dạy học của từng bộ môn [H4-1.8-03]. Trên cơ sở đó bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch, bố trí sắp xếp thời khóa biểu dạy bù đảm bảo chương trình theo đúng tiến độ [H4-1.7-07]. Hàng tháng nhà trường tổ chức rà soát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học, từ đó rút kinh nghiệm bổ sung điều chỉnh cho phù hợp, đặc biệt các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá tiến độ chương trình dạy và học từng tuần thông qua việc kiểm tra hồ sơ giáo viên, sổ đầu bài, kế hoạch giảng dạy, sổ điểm cá nhân của giáo viên, điểm trên cơ sở dữ liệu theo hình thức định kỳ và đột xuất [1.4-15]; [1.6-03]; [1.6-13]; [1.6-14]. Tuy nhiên phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục còn thiếu sự đổi mới.

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, có xác nhận có UBND thị trấn Cát Bà và Phòng Giáo dục đảm bảo công khai minh bạch, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao [H4-1.8-02]; [H4-1.7-01]. Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, bao gồm tất cả các hoạt động giáo dục [1.4-15]. Hàng tháng nhà trường tổ chức kiểm tra đánh giá bằng nhiều hình thức: định kì, đột xuất các hoạt động thông qua việc kiểm tra sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ đầu bài, cơ sở dữ liệu quản lí chuyên môn...việc kiểm tra đánh giá thường xuyên mang tính khách quan trung thực [H4-1.8-03]; [1.6-03]; [1.6-14]. Từ đó mỗi giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về việc giảng dạy cũng như đánh giá học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.1-04]. Trong các đợt thanh tra toàn diện của phòng Giáo dục và Đào tạo việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học được đánh giá xếp loại Tốt [1.2-16]. Căn cứ Thông tư 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 nhà trường tổ chức họp bàn kế hoạch dạy thêm học thêm có sự tham gia của toàn thể giáo viên, phụ huynh học sinh và đi đến thống nhất có tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Công tác dạy thêm học thêm được thực hiện một cách công khai, tự nguyện của giáo viên và học sinh. Đảm bảo việc nâng cao chất lượng bộ môn Toán, Văn, Anh, KHTN (khối 8, 9), Lịch sử & Địa lí (khối 9). Nhà trường kiểm tra, đánh giá về việc dạy học của giáo viên và học tập của học sinh, không có hiện tượng dạy thêm học thêm ngoài nhà trường [1.8-05]. Thực hiện theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT, nhà trường đã dừng dạy thêm học thêm trong nhà trường từ ngày 14/02/2025 theo đúng quy định.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, có xác nhận có UBND thị trấn Cát Bà và Phòng Giáo dục đảm bảo công khai minh bạch, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Các kế hoạch giáo dục của trường được tổ chức triển khai đến đầy đủ tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cuộc họp. Các hoạt động của nhà trường luôn được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch.

Công tác dạy thêm học thêm được thực hiện một cách công khai, tự nguyện của giáo viên và học sinh. Đảm bảo việc nâng cao chất lượng bộ môn Toán, Văn, Tiếng Anh.

3. Điểm yếu

Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục còn thiếu sự đổi mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Nhà trường tổ chức nhiều hơn nữa các chuyên đề, tập huấn nội bộ về đổi mới phương pháp giáo dục như giáo dục trải nghiệm, giáo dục tích hợp, giáo dục dự án; tích hợp công nghệ thông tin, công cụ số trong hoạt động giáo dục. Tổ chức đánh giá nội bộ, rút kinh nghiệm định kỳ để điều chỉnh cách làm sao cho phù hợp, hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;

Mức 2: Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Quy chế dân chủ trong nhà trường được thực hiện theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Ngay từ đầu năm học, nhà trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn xây dựng Quy chế dân chủ trong hoạt động trường học, thành lập ban chỉ đạo việc thực hiện quy chế để điều hành và kiểm tra hoạt động này, lập kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trường học theo từng năm học [H5-1.9-01]; [H5-1.9-02]. Quy chế dân chủ được thảo luận và có sự đóng góp ý kiến của cán bộ, viên chức, được công khai trên bảng công khai của nhà trường [1.1-11]. Bên cạnh đó nhà trường xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường và BCH Công đoàn trong từng năm học nhằm đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H5-1.9-03]. Căn cứ vào nguồn ngân sách được giao theo quy định, Kế toán nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ vào đầu năm ngân sách, quy chế được đưa đến các tổ để giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến, từ đó xây dựng quy chế thực hiện từng năm [H4-1.6-19]. Việc xây dựng các quy chế được bàn bạc thống nhất và thông qua Hội nghị CBCCVC [H5-1.9-04]. Hằng năm nhà trường xây dựng Nội quy đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H5-1.9-05]; [H5-1.9-06]. Tuy nhiên, việc đóng góp ý kiến xây dựng các Quy chế, tiêu chí thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường chưa nhiều.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, vì vậy trong những năm qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật, không có hiện tượng mất đoàn kết, đơn thư khiếu nại của CBGV và cha mẹ học sinh [1.9-07]. Kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục như chất lượng giáo dục, CSVC, tài chính hàng năm được công khai minh bạch [1.1-11]; [H4-1.6-16]. Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân phát huy được vai trò trong việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động, xây dựng được khối đoàn kết nội bộ, tham mưu kịp thời với nhà trường trong việc giải quyết các kiến nghị, đề nghị của người lao động; mọi ý kiến, thắc mắc đều được giải quyết ngay không để bức xúc, tồn tại trong đội ngũ; hồ sơ được lưu giữ trong sổ nghị quyết, biên bản [H1-1.1-04]; [H2-1.3-14].

Hằng năm, nhà trường xây dựng báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo hiện hành.

Báo cáo thể hiện rõ các nội dung: việc tổ chức xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; mức độ tham gia của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc đóng góp ý kiến; kết quả thực hiện công khai tài chính, công khai chất lượng giáo dục và các nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động. Báo cáo được thảo luận trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức vào cuối năm học để lấy ý kiến đóng góp, hoàn thiện và được lưu trữ cùng biên bản hội nghị. Báo cáo còn là cơ sở để rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ trong những năm học tiếp theo [H4-1.6-20]; [H5-1.9-03]; [H5-1.9-08]. Công tác thực hiện quy chế dân chủ được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và đánh giá cao [1.2-16].

Mức 2:

Nhà trường triển khai hiệu quả quy chế dân chủ thông qua thực hiện đầy đủ ba nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, gồm: đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; chất lượng giáo dục học sinh; tài chính và cơ sở vật chất [1.1-11]; [H1-1.1-10]. Các nội dung này được công khai qua bảng tin, họp hội đồng sư phạm và các buổi họp, hội nghị phụ huynh [H1-1.1-12]; [4.1-02]. Ban Thanh tra nhân dân và Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ được thành lập đúng quy định, thực hiện giám sát định kỳ, lồng ghép trong họp hội đồng và hội nghị CBCCVC [H5-1.9-01]. Ban Giám hiệu và Công đoàn phối hợp ký kết quy chế hoạt động từ đầu năm nhằm cụ thể hóa trách nhiệm giám sát, bảo vệ quyền lợi cán bộ, giáo viên, nhân viên [H5-1.9-03]. Các cuộc họp giao ban, đối thoại được tổ chức thường xuyên để tạo sự đồng thuận trong hoạt động nhà trường. Công tác kiểm tra, báo cáo thực hiện quy chế dân chủ được thực hiện nghiêm túc, tập trung vào công khai tài chính, chính sách, và quy trình ra quyết định; kết quả được báo cáo lên cấp trên và công khai tại đơn vị [H5-1.9-08]; [H5-1.9-09]. Nhờ cơ chế minh bạch, giám sát rõ ràng và sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, việc thực hiện quy chế dân chủ đã góp phần nâng cao tính công khai, trách nhiệm và sự đoàn kết trong nhà trường.

2. Điểm mạnh

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường học được thực hiện có hiệu quả nên đã tập hợp sức mạnh đoàn kết nhất trí cao của tập thể trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt ba công khai về đội ngũ, chất lượng và tài chính.

3. Điểm yếu

Việc đóng góp ý kiến xây dựng các Quy chế, tiêu chí thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 9 năm học 2025-2026, đồng chí Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức rà soát, lấy ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với các quy chế và tiêu chí thi đua thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ công đoàn. Các ý kiến được tổng hợp, báo cáo về nhà trường để xây dựng nội quy cơ quan, Quy chế chi tiêu nội bộ, Tiêu chí thi đua. Các quy chế sau khi hoàn thiện sẽ được thông báo trong Hội nghị

CBCVC. Thực hiện duy trì tốt nề nếp hội họp, phát huy dân chủ trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục để mọi hoạt động của nhà trường ngày càng có hiệu quả. Tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, tiêu chí thi đua.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường căn cứ tình hình thực tế đơn vị để xây dựng đầy đủ các kế hoạch về: về an ninh trật tự; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trong nhà trường [H5-1.10-01]; [H5-1.10-02]; [H5-1.10-03]; [H5-1.10-04]; [H5-1.10-05]; [H5-1.10-06]. Mặc dù không tổ chức bếp ăn bán trú, nhà trường vẫn chú trọng công tác tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm thông qua chương trình phát thanh Măng non và các tiết sinh hoạt tập thể. Giáo viên tổng phụ trách và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giáo dục, hướng dẫn học sinh thực hiện tốt các nội dung này [H5-1.10-07]; [1.5-05]. Để nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự, nhà trường đã phối hợp với Công an thị trấn xây dựng quy chế phối hợp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế [H5-1.10-08]. Nhìn chung, nhà trường đã triển khai có hiệu quả các nội dung liên quan đến công tác an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H5-1.10-09]; [H1-1.1-04].

Nhà trường có hộp thư góp ý, hòm thư những điều em muốn nói treo ở ngay lối lên cầu thang tầng 1 dãy phòng học của học sinh, để cho phụ huynh và học sinh dễ

quan sát [1.10-10]; [1.10-11]. Nhà trường có số đường dây nóng là số điện thoại 091431881 đồng chí Nguyễn Thị Hương hiệu trưởng trực; số điện thoại 0984964415 đồng chí Vũ Thị Phương Trâm-phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực và số điện thoại 0977862838 của đồng chí Hoàng Thị Yên phó hiệu trưởng để xử lý các tình huống một cách nhanh chóng, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường và được công khai trên website nhà trường [1.10-12]. Từ đó nhà trường giải quyết kịp thời các ý kiến, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; giúp hiệu quả giáo dục và uy tín của nhà trường ngày một nâng cao. Việc đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn được coi là mục tiêu hàng đầu và được triển khai thực hiện nghiêm túc [H5-1.10-13]; [H5-1.10-14]; [H5-1.10-15]; [H1-1.1-12]. Ngoài ra nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm trao đổi số điện thoại với phụ huynh học sinh, thiết lập các kênh thông tin như Zalo, eNetViet để thông báo các thông tin một cách kịp thời tới từng phụ huynh học sinh [H1-1.1-04].

Nhà trường làm tốt công tác xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực, trong trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường, đảm bảo an toàn về sức khỏe cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường [H5-1.10-15]. Công tác tuyên truyền chống bạo lực học đường, bình đẳng giới được thực hiện thông qua các tiết HĐNLLL, các tiết hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp, các buổi phát thanh măng non và qua nội quy của học sinh, vì vậy trong nhiều năm qua trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H5-1.10-16]; [H5-1.10-09]; [H5-1.9-02]; [H5-1.10-17]. Cuối mỗi năm học, nhà trường đánh giá về công tác phòng, chống bạo lực học đường và bình đẳng giới thông qua báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi, phiếu lấy ý kiến học sinh [H2-1.3-16]. Vì vậy, nhà trường luôn là môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường xứng đáng với niềm tin của chính quyền địa phương và các bậc phụ huynh [H1-1.1-04].

Mức 2:

Cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự [H5-1.10-01]; phòng chống tai nạn, thương tích [H5-1.10-02]; phòng, chống cháy, nổ [H5-1.10-03]; phòng, chống dịch bệnh, thiên tai [H5-1.10-04]; [H5-1.10-05], phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường góp phần xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực một cách hiệu quả [H5-1.10-06]. Nhà trường liên hệ chặt chẽ với Ban công an, phối hợp tốt với Trạm y tế, vì thế công tác an ninh trật tự, an toàn cho HS và CB, GV, nhân viên trong nhà trường luôn được đảm bảo [H5-1.10-15]. Thông qua hộp thư góp ý và các phản ánh khác nhà trường thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, mặc dù đã quan tâm đến công tác tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ; phòng tránh các hiểm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng tránh các tệ nạn xã hội song hình thức tuyên truyền chưa thực sự phong phú.

Hàng năm, nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá về công tác chống bạo lực học đường và bình đẳng giới thông qua báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi, phiếu lấy ý kiến học sinh [H2-1.3-16]. Trong 5 năm gần đây, nhà trường không có hiện tượng mất mát tài sản, học sinh gây gổ đánh nhau gây

thương tích. Không có hiện tượng học sinh sa vào các tệ nạn xã hội, không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm hay các dịch bệnh [H5-1.10-09]; [H5-1.10-15].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường kết hợp tốt với Ban đại diện CMHS, Ban Công an thị trấn Cát Bà, các ban ngành địa phương duy trì việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường. An ninh trật tự, an toàn xã hội trong trường luôn được đảm bảo. Nhà trường không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường xảy ra.

3. Điểm yếu

Mặc dù đã quan tâm đến công tác tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ; phòng, chống các hiểm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng, chống các tệ nạn xã hội song hình thức tuyên truyền các nội dung chưa thực sự phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 9 năm học 2025-2026, giao cho đồng chí Hoàng Thị Yên Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể theo từng tháng, từng hoạt động, từng chủ đề. Phối kết hợp với cha mẹ học sinh, Đoàn Thanh niên thị trấn, Ban công an thị trấn tổ chức thực hiện có hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng chủ đề. Giao cho bộ phận tài vụ lập dự toán, xây dựng kế hoạch mua sắm các dụng cụ, thiết bị cần thiết còn thiếu, trình hiệu trưởng phê duyệt và hoàn thành việc mua sắm vào đầu năm học 2025-2026. Kinh phí được lấy từ nguồn ngân sách và xã hội hóa giáo dục để phục vụ cho công tác này.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Trường THCS thị trấn Cát Bà có đầy đủ cơ cấu tổ chức cán bộ, lãnh đạo, giáo viên và nhân viên đủ 100% về số lượng. 100% giáo viên và cán bộ quản lý có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực có hiệu quả, trình độ và năng lực chuyên môn của giáo viên khá đồng đều, vững vàng. Cán bộ quản lý có năng lực, tổ chuyên môn đã mạnh dạn áp dụng nhiều phương pháp dạy học mới vào giảng dạy và quản lý chuyên môn tốt. Sĩ số học sinh trên mỗi lớp hợp lý và đồng đều tạo điều kiện cho học sinh được học tập tốt. Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt mọi hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức khác, làm tốt công việc phát triển Đảng hàng năm. Các tổ chuyên môn luôn hoạt động tích cực, đúng kế hoạch và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hàng năm. Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang tương đối đồng bộ, có đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn, phương tiện dạy học hiện đại, đáp ứng tốt cho việc ứng dụng CNTT và đổi mới PPDH dạy học. Cơ sở vật chất hiện có là tiền đề khả thi để thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ được lưu trữ khoa học theo quy định với hình thức đẹp. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy và học tập. Hàng tháng từ tổ, nhóm chuyên môn đến Ban giám hiệu nhà trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình. Việc thu và sử dụng quỹ học phí cũng như các khoản thu khác trong nhà trường đều thể hiện đầy đủ trên hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán, sổ quản lý tài sản nhà trường, mọi

chứng từ sổ sách được lưu trữ cẩn thận, sạch sẽ, phân chia và sắp xếp lưu trữ theo năm ngân sách. Ban giám hiệu đã phát huy sức mạnh tập thể nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội để làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trong trường học, tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có bạo lực học đường và kỳ thị, phân biệt giới. Bên cạnh các thuận lợi, nhà trường cũng còn một số hạn chế cần khắc phục: Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ cha mẹ học sinh; các thành viên trong hội đồng trường mới chỉ tham mưu trong lĩnh vực mình phụ trách. Chi đoàn giáo viên hoạt động còn thiếu chiều sâu, một số phong trào thi đua đạt kết quả chưa cao. Công tác kiểm tra hoạt động chuyên môn chưa đồng đều, một số nhóm hoạt động còn mang tính hình thức. Một số lớp chưa duy trì tốt nề nếp, ý thức tự quản trong hoạt động ngoại khóa. Công tác tự kiểm tra tài chính chưa thường xuyên. Công tác bồi dưỡng đội ngũ chưa phong phú, chủ yếu chỉ tập trung bồi dưỡng theo kế hoạch của ngành và bồi dưỡng ở tổ chuyên môn. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục chưa thực sự đổi mới. Việc đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế, tiêu chí thi đua của đội ngũ chưa nhiều. Hình thức tuyên truyền về phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống thiên tai; phòng, chống tệ nạn xã hội chưa thực sự phong phú.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 10

Số lượng tiêu chí đạt : 10/10 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt : 0/10 = 0%

Tiêu chuẩn 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Trường THCS thị trấn Cát Bà có các đồng chí trong Ban giám hiệu đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt và có nhiều thành tích trong công tác quản lý. Đội ngũ giáo viên nhà trường đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn là trên 71% và nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, giàu kinh nghiệm giáo dục, tâm huyết, yêu nghề. Các đồng chí giáo viên làm công tác Đoàn - Đội nhiệt tình, có năng lực tổ chức các hoạt động tập thể. Nhân viên tổ văn phòng tận tụy với công việc, thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường. Các đồng chí giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật quy định tại điều 32 Điều lệ trường trung học. Các em học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi, khả năng tiếp thu tương đối tốt, ngoan ngoãn, có ý thức trong học tập và các hoạt động. Mỗi đoàn kết nội bộ của nhà trường được xây dựng và được củng cố bền chặt theo năm tháng. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban giám hiệu trường THCS thị trấn Cát Bà được UBND huyện Cát Hải bổ nhiệm gồm 3 đồng chí; ngày 01/6/2018 đồng chí Nguyễn Thị Hương được UBND huyện bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường. Đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Hương có bằng Cao đẳng sư phạm Văn và bằng Cử nhân Văn, vào ngành năm 1996, tính đến nay có số năm công tác tại trường là 28 năm, số năm dạy học là 19 năm, số năm làm công tác quản lý là 09 năm: 03 năm làm Hiệu phó, 06 năm làm Hiệu trưởng, 9 năm làm tổ trưởng chuyên môn kiêm phó chủ tịch Công đoàn và 06 năm làm Chủ tịch Công đoàn [1.4-02]. Đồng chí Nguyễn Thị Hương được bổ nhiệm 03 năm làm Phó hiệu trưởng theo Quyết định số 1772/QĐ-UBND Huyện Cát Hải ngày 30/10/2014, làm Hiệu trưởng 06 năm theo Quyết định số 579/QĐ-UBND huyện Cát Hải từ ngày 30/05/2018 và Quyết định số 659/QĐ-UBND huyện Cát Hải từ ngày 30/5/2023 [H3-1.4-01]. Đồng chí phó hiệu trưởng Hoàng Thị Yên có bằng Cao đẳng sư phạm Âm nhạc và bằng Cử nhân sư phạm Âm nhạc, năm vào ngành là 2002 có số năm công tác là 22 năm, trong đó số năm làm Tổng phụ trách Đội 13 năm, số năm giảng dạy là 3 năm, làm Phó hiệu trưởng là 06 năm. Đồng chí Hoàng Thị Yên được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng theo Quyết định số 904/QĐ-UBND huyện Cát Hải ngày 06/07/2018 và Quyết định số 876/QĐ-UBND huyện Cát Hải từ ngày 26/06/2023 [H3-1.4-03]. Đồng chí Vũ Thị Phương Trâm tổ trưởng chuyên môn tổ KHTN được UBND huyện bổ nhiệm giữ chức vụ phó hiệu trưởng của nhà trường theo quyết định số 1284/QĐ-UBND huyện Cát Hải ngày 26/08/2019 [H3-1.4-03]. Đồng chí Vũ Thị Phương Trâm có bằng Cao đẳng sư phạm Hóa- Sinh và bằng Đại học sư phạm Hóa, năm vào ngành là 2004, số năm công tác là 19 năm, trong đó số năm làm tổ trưởng chuyên môn là 03 năm, làm Phó hiệu trưởng là 05 năm. Như vậy, đồng chí Hiệu trưởng và 2 đồng chí Phó hiệu trưởng đều đảm bảo số năm dạy học theo quy định tại Điều lệ trường Trung học [1.4-02]; [1.4-04].

Năm học 2020-2021 nhà trường tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đảm bảo đúng quy trình theo Thông tư số 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT. Đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại; Hội đồng nhà trường đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng; PGD huyện Cát Hải đánh giá và xếp loại. Như vậy Hiệu trưởng Nguyễn Thị Hương được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt từ năm học 2020-2021 đến nay [2.1-01]. Đồng chí Phó hiệu trưởng Hoàng Thị Yên được đánh giá chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức Tốt trong 05 năm liên tục từ năm học 2020-2021 đến nay [2.1-02]. Đồng chí Phó hiệu trưởng Vũ Thị Phương Trâm được đánh giá chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức Tốt từ năm học 2020-2021 đến nay [2.1-02].

Đồng chí Hiệu trưởng luôn có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, có chứng chỉ quản lý nhà nước năm 2009, quản lý giáo dục năm 2010, tốt nghiệp lớp đào tạo Trung cấp lý luận Chính trị năm 2010, có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn giáo viên THCS năm 2020, có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương năm 2021 [H6-2.1-03]; [H6-2.1-04]. Đồng chí Hoàng Thị Yên-

Phó Hiệu trưởng đã tốt nghiệp lớp đào tạo Trung cấp lý luận Chính trị tại trường chính trị Tô Hiệu Hải Phòng năm 2015, lớp quản lý giáo dục năm 2010, có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn giáo viên THCS năm 2020, có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương năm 2021; đồng chí Vũ Thị Phương Trâm - Phó Hiệu trưởng đã tốt nghiệp lớp đào tạo Trung cấp lý luận Chính trị tại trường chính trị Tô Hiệu Hải Phòng năm 2018, lớp quản lý giáo dục năm 2010, có chứng chỉ quản lý nhà nước năm 2004, có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn giáo viên THCS năm 2020, có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương năm 2021 [H6-2.1-03]; [H6-2.1-04]. Tuy nhiên, khả năng áp dụng ngoại ngữ vào công tác quản lý của các đồng chí Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng còn hạn chế.

Mức 2:

Năm học năm học 2020-2021 đến nay, đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Hương được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đánh giá xếp loại Tốt. Năm học 2020-2021 đến nay, đồng chí Hoàng Thị Yên-Phó hiệu trưởng được đánh giá Tốt. Đồng chí Phó hiệu trưởng Vũ Thị Phương Trâm được đánh giá chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức Tốt từ năm học 2020-2021 đến nay. Như vậy trong năm năm liên tiếp 03 đồng chí Nguyễn Thị Hương và đồng chí Hoàng Thị Yên, Vũ Thị Phương Trâm đều được nhà trường đánh giá chuẩn Hiệu Trưởng, phó Hiệu trưởng ở mức Tốt [2.1-01]; [2.1-02].

Đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Hương và Phó hiệu trưởng Hoàng Thị Yên, Vũ Thị Phương Trâm đã tham gia các lớp học tập nghị quyết TW khóa 12, học tập nghị quyết của huyện ủy Cát Hải, UBND thị trấn Cát Bà được thể hiện trong danh sách cán bộ giáo viên tham gia học tập nghị quyết do Đảng ủy thị trấn lưu trữ [H6-2.1-05]. Các đồng chí đã hoàn thành các khóa học và được cấp bằng trung cấp lý luận chính trị và quản lý hành chính nhà nước cùng với các chứng chỉ về tin học và ngoại ngữ [H6-2.1-04]. Từ năm học 2020-2021 đến nay, đồng chí Nguyễn Thị Hương, Hoàng Thị Yên, Vũ Thị Phương Trâm đã phát huy tốt năng lực chuyên môn, lãnh đạo nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, tạo niềm tin, sự tin nhiệm của giáo viên, nhân viên trong trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]. Mọi kế hoạch, chủ trương, chỉ đạo và triển khai thực hiện của Ban giám hiệu đề ra đều được sự đồng thuận, nhất trí cao của các đồng chí giáo viên, nhân viên qua các buổi họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm [H1-1.1-12]; [1.1-15]. Trong phiếu giáo viên, nhân viên đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm, các đồng chí đều được xếp loại Tốt [2.1-01]; [2.1-02].

Mức 3:

Từ năm 2020 đến năm 2024, đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Hương đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác lãnh đạo và quản lý, được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Đồng chí luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được phòng GD&ĐT Huyện Cát Hải đánh giá chuẩn hiệu trưởng năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 ở mức Tốt. Năm học 2024-2025 được CBGVNV tại trường đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ở mức Tốt [2.1-01]; [2.1-02].

2. Điểm mạnh

Các đồng chí trong Ban giám hiệu trường THCS thị trấn Cát Bà có trình độ đạt chuẩn, có tâm huyết và trách nhiệm cao trong công việc, chỉ đạo các hoạt động giáo

dục của nhà trường đạt hiệu quả, phối kết hợp tốt với phụ huynh học sinh, địa phương và các tổ chức khác để nâng cao chất lượng nhà trường trong các năm học. Tích cực tự học tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn. Được giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên khả năng áp dụng và sử dụng ngoại ngữ vào trong công tác quản lý của các đồng chí trong Ban giám hiệu còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 các đồng chí trong Ban giám hiệu chủ động sắp xếp thời gian tham gia các khóa học ngoại ngữ (tiếng Anh) từ nguồn lực cá nhân. Các đồng chí chủ động vận dụng ngoại ngữ vào công việc quản lý, điều hành mọi hoạt động trong nhà trường để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà trường.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở nên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục, cụ thể, số lượng giáo viên đứng lớp trong năm học 2020-2021 là 37 đồng chí với tỷ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 1,85 GV/lớp (37 GV/20 lớp); năm học 2021-2022 là 38 đồng chí với tỷ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 1,9 GV/lớp (38 GV/20 lớp); năm học 2022-2023 là 37 đồng chí với tỷ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 1,85 GV/lớp (37 GV/20 lớp); năm học 2023-2024 là 38 đồng chí với tỷ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 1,9 GV/lớp (38 GV/20 lớp); năm học 2024-2025 nhà trường có 40 giáo viên đạt tỉ lệ 2 GV/ 1 lớp (40 GV/20 lớp). Cơ cấu giáo viên theo trình độ đào tạo được thể hiện trong các năm học cụ thể như sau:

Môn T.K	Số lượng GV	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	CN	Tin	TD	Sử	Địa	CD	Âm nhạc	Mỹ thuật
2020-2021	37	6	8	4	2	2	2	2	1	3	2	2	1	1	1
2021-2022	38	6	8	4	2	2	3	2	1	3	2	2	1	1	1
2022-2023	37	6	7	4	2	2	3	2	1	3	2	2	1	1	1
2023-2024	38	6	8	4	2	2	3	2	1	2	2	2	2	1	1
2024-2025	40	7	9	4	2	2	3	2	1	2	2	2	2	1	1

Nhà trường sắp xếp giáo viên hợp lý đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H7-2.2-01]; [H4-1.7-06]. Đầu mỗi năm học, Ban giám hiệu nhà trường họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cho toàn bộ cán bộ giáo viên làm công tác chủ nhiệm và dạy các môn học bắt buộc trong nhà trường theo đúng chuyên môn nghiệp vụ. Như vậy về cơ bản trường THCS thị trấn Cát Bà có đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu cho tất cả các môn học bắt buộc [H4-1.7-06].

Nhà trường có 100% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định của Luật Giáo dục 2005 (Luật) sửa đổi 2009. Nhưng theo Luật Giáo dục năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020 quy định giáo viên THCS đạt chuẩn trình độ đào tạo là từ đại học trở lên: Nhà trường có 36 đồng chí đạt chuẩn trình độ đào tạo chiếm 90% và 04 đồng chí chưa đạt chuẩn chiếm 10%, trong đó có 03 đồng chí đang học để nâng chuẩn [H6-2.2-01], [H6-2.2-03].

Hàng năm, trường THCS thị trấn Cát Bà tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo Thông tư số 20/2018/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 22/8/2018 đảm bảo theo quy trình (Giáo viên tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; nhà trường tổ chức lấy ý kiến của đồng nghiệp trong tổ chuyên môn đối với giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; Hiệu trưởng thực

hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá giáo viên trên cơ sở kết quả tự đánh giá của giáo viên, ý kiến của đồng nghiệp và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của giáo viên thông qua minh chứng xác thực, phù hợp), việc đánh giá xếp loại giáo viên trong mỗi một năm học được tiến hành một lần/năm, thời gian đánh giá, xếp loại là thời điểm kết thúc năm học, cụ thể:

Năm học	Tổng số GV được đánh giá	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2020-2021	37	25	67,6	11	29,7	1	2,7	0	0
2021-2022	38	24	63,2	14	36,8	0	0	0	0
2022-2023	37	29	78,4	8	21,6	0	0	0	0
2023-2024	38	29	76,3	9	23,7	0	0	0	0
2024-2025	40	32	80	8	20	0	0	0	0

Như vậy, kết quả 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H6-2.2-04].

Mức 2:

Hàng năm, trường THCS thị trấn Cát Bà tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 đảm bảo quy trình, năm học 2024-2025 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên, trong đó có trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt [H6-2.2-04].

Hàng năm, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học đều được nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai từ đầu năm học. Để thực hiện các kế hoạch đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm và nghiên cứu khoa học cho học sinh toàn trường [H6-2.2-05]. Hoạt động trải nghiệm, giáo viên phụ trách chuyên đề xây dựng kế hoạch, chương trình trải nghiệm thường hướng tới tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hóa dân tộc, tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội,... nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức lối sống, lý tưởng sống, kỹ năng sống, giáo dục ý thức bảo vệ bản thân trước những tệ nạn xã hội sau mỗi hoạt động [H6-2.2-05]. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023, nhà trường phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên tổ chức cho học sinh khối 8 học nghề tin học văn phòng [H6-2.2-05]. Hoạt động hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 luôn được duy trì thường xuyên giúp định hướng trong việc chọn nghề sau khi tốt nghiệp THCS [H6-2.2-05]. Nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động nổi bật của nhà trường, góp phần nâng cao thành tích của nhà trường. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác nghiên cứu khoa học của học sinh và các quy định, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đến cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội. Tổ chức hội thảo tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên; tạo các điều kiện để học sinh, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học và triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Các thầy cô Ngô Thị Phượng, Vũ Tùng Dương, Dương Thị

Hiền, Phạm Thị Mai, Đỗ Thị Anh, Bùi Thị Thanh Thảo, Vũ Thị Phương Dung, Lê Thị Ngọc Bích, Trần Thị Mai Linh..... có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, có nhiều dự án nghiên cứu khoa học đạt giải cấp huyện và thành phố [H6-2.2-06].

Năm học	Số lượng giải							
	Cuộc thi KHKT dành cho HS trung học cấp huyện				Cuộc thi KHKT dành cho HS trung học cấp thành phố			
	Nhất	Nhì	Ba	Tư	Nhất	Nhì	Ba	Tư
2020-2021	0	1	1	1	0	0	0	0
2021-2022	0	1	0	2	0	0	1	0
2022-2023	0	2	2	1	0	1	1	0
2023-2024	0	2	2	1	0	0	1	0
2024-2025	0	1	3	1	0	2	1	0

Trong năm năm liên tiếp (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025), trường THCS thị trấn Cát Bà không có giáo viên nào vi phạm kỷ luật như: vi phạm pháp luật; vi phạm đạo đức nhà giáo; vi phạm chính sách dân số và KHHGD... từ hình thức cảnh cáo trở lên. Chính vì vậy, trong năm năm qua nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong trường luôn nhận được bằng khen, giấy khen, quyết định khen thưởng của các cấp quản lí [H2-1.3-17].

Mức 3:

Hàng năm, trường THCS thị trấn Cát Bà tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo Thông tư số 20/2018/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 22/8/2018 đảm bảo theo quy trình, việc đánh giá xếp loại giáo viên trong mỗi một năm học được tiến hành một lần/năm, thời gian đánh giá, xếp loại là thời điểm kết thúc năm học, cụ thể:

Năm học	Tổng số GV được đánh giá	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2020-2021	37	25	67,6	11	29,7	1	2,7	0	0
2021-2022	38	24	63,2	14	36,8	0	0	0	0
2022-2023	37	29	78,4	8	21,6	0	0	0	0
2023-2024	38	29	76,3	9	23,7	0	0	0	0
2024-2025	40	32	80	8	20	0	0	0	0

Như vậy, kết quả 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên, trong đó mức Tốt chiếm trên 63,2 % [H6-2.2-04].

Nghiên cứu khoa học là hoạt động thường niên nhằm tạo ra phong trào thi đua của nhà trường. Từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2024-2025, nhà trường luôn luôn đảm bảo đủ các chỉ tiêu về các sản phẩm nghiên cứu khoa học. Nhiều giáo viên tham gia viết sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cát Hải. Cụ thể:

Năm học	Số sáng kiến được công nhận
2020-2021	5
2021-2022	7
2023-2024	6
2024-2025	6

Như vậy trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên trong nhà trường có nhiều báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H6-2.2-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên đồng bộ về cơ cấu và trình độ đạt chuẩn tương đối cao. Hàng năm trình độ chuẩn của giáo viên đạt trên mức quy định. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm của giáo viên được thực hiện hàng năm. Số học sinh tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học ngày càng tăng và nhiều HS đạt giải cao.

3. Điểm yếu:

Nhà trường còn 04 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo yêu cầu của Luật Giáo dục 2019. Vẫn còn một số giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 8 năm 2025, Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục tạo điều kiện về thời gian, sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, động viên giáo viên khắc phục khó khăn, tích cực tự học tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu của trường chuẩn. Cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn do Sở và PGD&ĐT tổ chức. Tiếp tục đề nghị với UBND, phòng Nội vụ, PGD&ĐT huyện để được bổ sung thêm chỉ tiêu giáo viên đáp ứng với yêu cầu thực tế giảng dạy của nhà trường.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Đầu các năm học, đồng chí hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho giáo viên và nhân viên trong nhà trường phù hợp với công việc, chuyên môn nghiệp vụ và tình hình thực tế. Trường THCS thị trấn Cát Bà có 07 nhân viên gồm 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên phụ trách Văn thư, nhân viên phụ trách Thư viện - kiêm Thủ quỹ, 01 nhân viên Thiết bị, 01 giáo viên kiêm phụ trách công tác y tế học đường, 01 nhân viên lao công, 02 nhân viên bảo vệ do nhà trường hợp đồng [H6-2.3-01]; [H6-2.3-02]. Như vậy theo quy định trường THCS thị trấn Cát Bà có đủ nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H6-2.3-01].

Tất cả các đồng chí được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và tình hình thực tế nhà trường. Đồng chí Lê Thị Thanh Mai có bằng Đại học Thư viện - Thông tin và bằng Trung cấp Hành chính Văn thư - Thư viện làm công tác văn thư - tổ phó tổ văn phòng. Đồng chí Bùi Thu Hoài có bằng Đại học Thông tin - Thư viện - Thiết bị và bằng Trung cấp Hành chính-Văn thư làm công tác thư viện - kiêm thủ quỹ nhà trường - tổ trưởng tổ văn phòng. Đồng chí Nguyễn Thị Huyền có bằng Đại học kế toán được phân công làm tài chính kế toán trường học; đồng chí Lê Thị Kim Liên có bằng Cao đẳng công nghệ thiết bị, được phân công quản lý thiết bị đồ dùng dạy học, phụ tá thí nghiệm, kiêm nhiệm công tác y tế học đường Các đồng chí được phân công đúng trình độ chuyên môn phù hợp với năng lực của mỗi người theo vị trí việc làm [H6-2.3-01].

Nhân viên trong nhà trường đều thực hiện nghiêm túc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể: Đồng chí Lê Thị Thanh Mai nhân viên Văn thư hoàn thành tốt các công việc về soạn thảo, quản lý văn bản, lập hồ sơ hiện hành và lưu trữ; quản lý và sử dụng con dấu.... [1.6-01]; [1.6-02]; [1.6-04]; [1.6-05]; [1.6-07]. Đồng chí Nguyễn Thị Huyền - nhân viên kế toán hoàn thành các công việc về thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng, kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ sách liên quan đến công tác tài chính [1.6-09]; [1.6-15]; [1.6-18]; [1.7-08]. Đồng chí Lê Thị Kim Liên - nhân viên Thiết bị thí nghiệm - chuẩn bị thiết bị dạy học, cập nhật sổ sách, sắp xếp khoa học và hệ thống các thiết bị dạy học theo chương trình môn học; kiểm tra định kỳ trang thiết bị dạy học, các yêu cầu đảm bảo kỹ thuật, an toàn sử dụng trong phòng học bộ môn [1.6-08]; [H8-3.5-01]; [3.5-02]; [H8-3.5-03]; [H8-3.5-04]; [3.5-08]. Từ năm học 2023-2024 đồng chí Lê Thị Kim Liên kiêm nhiệm phụ trách y tế học đường - phụ trách phòng y tế. Mặc dù không có nghiệp vụ y tế nhưng đồng chí vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ về quản lý hồ sơ y tế trường học và chăm sóc sức khỏe ban đầu trong trường nhà trường [1.6-11]; [H5-1.10-02]; [H5-1.10-05]; [H5-1.10-07]. Đồng chí Bùi Thị Thu Hoài phụ trách thư viện, kiêm thủ quỹ - hoàn thành tốt nhiệm vụ về

thực hiện công tác thư viện và nhiệm vụ thu, chi tiền mặt đúng chính sách, kiểm đếm thu, chi tiền mặt chính xác và bảo quản an toàn quỹ tiền mặt của đơn vị, thực hiện nghiêm chỉnh định mức tồn quỹ tiền mặt của Nhà nước quy định [1.6-10]; [3.6-01]; [3.6-02]; [H8-3.6-03]; [3.6-04]; [3.6-05]; [3.6-06]; [3.6-07]; [3.6-08]; [3.6-09]; [H8-3.6-10]; [H8-3.6-11]. Đồng chí Nguyễn Văn Len và Trần Đình Nhật đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ trường an toàn, không để mất mát tài sản, đồng chí Huỳnh Thị Gái - phụ trách vệ sinh khuôn viên nhà trường sạch - đẹp. Kết quả đánh giá của nhân viên từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025, 07/07 đồng chí đều xếp loại Tốt [H6-2.3-01].

Mức 2:

Trường THCS TT Cát Bà có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên Văn thư, 01 nhân viên Thiết bị thí nghiệm kiêm phụ trách công tác y tế học đường; 01 nhân viên Thư viện kiêm thủ quỹ, 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên Lao công. Như vậy trường có số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT- BGDDT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H6-2.3-01].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, các đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [1.6-06]; [1.4-15].

Mức 3:

Đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, cụ thể: Đồng chí Lê Thị Thanh Mai có bằng trung cấp văn thư được phân công làm văn thư lưu trữ, tổ trưởng tổ văn phòng; đồng chí Bùi Thị Thu Hoài có bằng trung cấp thư viện được phân công làm công tác thư viện, kiêm thủ quỹ. Đồng chí Nguyễn Thị Huyền có bằng Đại học kế toán được phân công làm tài chính kế toán trường học; đồng chí Lê Thị Kim Liên có bằng cao đẳng công nghệ thiết bị được phân công quản lí thiết bị đồ dùng dạy học, phụ tá thí nghiệm kiêm nhiệm phụ trách công tác y tế từ năm học 2023-2024; đồng chí Vũ Thị Kim Dung giáo viên phụ trách công tác y tế (đến năm học 2022-2023). Các đồng chí được phân công đúng trình độ chuyên môn phù hợp với năng lực của mỗi người theo vị trí việc làm. Tuy nhiên nhân viên phụ trách y tế, vệ sinh học đường không có nghiệp vụ y tế nên công tác chăm sóc sức khỏe học đường chưa đạt kết quả cao.

Hàng năm các đồng chí văn thư, nhân viên thư viện, kế toán đều được nhà trường phân công tham gia đầy đủ các lớp tập huấn (khi có lớp), bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như bồi dưỡng tập huấn về phần mềm lưu trữ, bồi dưỡng phần mềm quản lí về tài chính... Việc tham gia các lớp một cách đầy đủ đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng được những yêu cầu trong quản lí hành chính từ đó giúp cho các đồng chí nhân viên chủ động sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ và đạt hiệu quả cao [2.3-03].

2. Điểm mạnh

Các đồng chí nhân viên kế toán, thủ quỹ, văn thư, thiết bị đều có kinh nghiệm trong công tác, nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc được giao và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có biên chế nhân viên y tế nên việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên phụ trách công tác y tế đi tập huấn các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Động viên nhân viên tự tìm tòi tài liệu, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng vị trí việc làm, vị trí công tác cụ thể.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2: *Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3: *Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong 5 năm học qua, độ tuổi học sinh của nhà trường bảo đảm đúng quy định của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học [1.5-03]. Tuổi học sinh của trường không vượt quá tuổi quy định tại Điều 33, không có học sinh học trước tuổi, học sinh lớp 6 là 11 tuổi, hàng năm nhà trường tuyển sinh vào lớp 6 theo quy định, đảm bảo đúng độ tuổi [1.5-03]; [H6-2.4-01]. Năm học 2024-2025 trường có 843 em, khối 6 có 248 học sinh, Khối 7 có 242 học sinh, khối 8 có 196 học sinh, khối 9 có 157 học sinh. Độ tuổi của học sinh từng năm học được ghi cụ thể trong sổ điểm lớp và được tổng hợp cụ thể từng năm [H4-1.5-02] và sổ đăng bộ [1.5-03].

Hàng năm mỗi khi bắt đầu vào năm học các tổ, nhóm chuyên môn thảo luận lên kế hoạch dạy học, rèn luyện đạo đức học sinh trình lên BGH nhà trường [1.5-05]. Dựa trên tình hình thực tế, BGH nhà trường lên nội quy rèn luyện đạo đức cho học sinh, lên kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể trong năm học như các chương trình văn nghệ 20/11, hoạt động ngoại khóa, dọn vệ sinh trường học, lớp học... [H4-1.7-01]. Vì vậy học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi không được làm theo Điều 34 và Điều 37 Điều lệ THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng lễ phép với cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện và thực hiện tốt các điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của nhà nước; rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân; Tham gia các hoạt động của trường, lớp của Đội, Đoàn thanh niên....; Giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường, xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường; Không xúc phạm nhân phẩm danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ nhân viên nhà trường, người khác và học sinh khác;

Không gian lận trong kiểm tra thi cử; không sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; không đánh nhau, gây rối trật tự an ninh trong nhà trường và nơi công cộng; không có học sinh lưu hành ấn phẩm độc hại, đồi trụy, đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; không chơi các trò chơi mang tính bạo lực, tình dục; không tham gia các tệ nạn xã hội [1.5-05]; [1.9-06]. Tuy nhiên bên cạnh đó còn có một vài học sinh có biểu hiện chưa chăm học, ham chơi.... nên dẫn đến kết quả bị nhắc nhở, phải thi lại sau hè, ở lại lớp thể hiện trong báo cáo tổng kết [H1-1.1-04]; [H1-1.1-03]; [1.5-04]; [1.6-04]; báo cáo tháng các lớp [H6-2.4-02].

Học sinh của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác của pháp luật như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm các điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, an toàn để học tập ở lớp và ở nhà thể hiện trong sơ đồ tổng thể nhà trường [1.1-09]. Học sinh được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá thể thao theo quy định [1.6-08]. Học sinh được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được khiếu nại với nhà trường về những quyết định không công bằng đối với bản thân, được tham gia các hoạt động như thi kéo co, cờ vua, đá bóng nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, được giáo dục kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự tin trong cuộc sống [H4-1.8-01]. Học sinh được khám sức khoẻ định kỳ hàng năm [1.6-11]. Học sinh của nhà trường được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người học sinh được đánh giá trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Trong 5 năm học qua nhà trường có một số học sinh vi phạm nội quy: một số học sinh nói chuyện tự do trong giờ học, không học bài và làm bài tập về nhà...[H6-2.4-02]. Học sinh vi phạm chủ yếu là các em có bố mẹ đi làm cả ngày; bố mẹ bỏ nhau; mồ côi ở với ông bà nên việc quan tâm dạy bảo các em tại nhà chưa tốt. Những học sinh vi phạm nội quy nhà trường được các tổ chức nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới những hành vi đó, kết hợp với Hội đồng tư vấn học đường tư vấn giúp học sinh đó nhận thức được những việc làm và hành động sai trái của mình [H1-1.2-03]. Bên cạnh đó các nội dung vi phạm trên đều được giáo viên chủ nhiệm trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh. Học sinh vi phạm nội quy nhà trường đã có chuyển biến tích cực trong việc rèn luyện đạo đức, tác phong, đều hoàn thành nhiệm vụ học sinh [1.6-04].

Mức 3:

Trong những năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường đã có chuyển biến tích cực. Những học sinh có thành tích học tập xuất sắc đã góp phần nâng cao thành tích thi đua của nhà trường qua các năm học. Kết quả cụ thể như sau:

- Năm học 2020-2021 toàn trường có 16 học sinh đạt giải HS giỏi cấp huyện (đến tháng 3/2020).
- Năm học 2021-2022 toàn trường có 52 học sinh đạt giải cấp huyện; 04 giải cấp thành phố.
- Năm học 2022-2023 toàn trường có 09 giải cấp huyện; 05 giải cấp TP.
- Năm học 2023-2024 toàn trường có các giải:

- + Cấp huyện: 29 giải văn hóa, sơn ca 02 giải, 05 giải KHKT
- + Cấp thành phố: 03 giải vẽ tranh, 03 giải KHTN, 01 giải KHKT
- Năm học 2024-2025 toàn trường có các giải:
 - + Cấp huyện: 44 giải (KHTN 05, HSG 27; KHTN bằng tiếng anh 08; Sơn ca và chúng em kể chuyện Bác Hồ 04 giải).
 - + Cấp thành phố: 10 giải (KHKT 03; HSG 03; Sơn ca 01; Vẽ tranh 03 giải; 01 bài viết về thầy cô).
 - + Cấp quốc gia: 01 bài viết về trường học hạnh phúc được vinh danh.

Có thể khẳng định những học sinh đạt thành tích đã góp phần nâng cao vị thế của nhà trường. Trường đạt tập thể LĐTT xuất sắc trong nhiều năm [H1-1.2-17]; [1.6-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn đảm bảo quy định về tuổi học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học và luôn đảm bảo thực hiện tốt các quyền cho học sinh.

Kết hợp tốt giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong việc giáo dục ý thức đạo đức học sinh.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh có biểu hiện chưa ngoan, chưa thực sự tự giác trong học tập và rèn luyện nên kết quả học tập chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, ngay từ đầu năm học nhà trường đã có kế hoạch cải tiến chất lượng. Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp kết hợp chặt chẽ với tổng phụ trách, giáo viên bộ môn, phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh. Khi học sinh vi phạm nội quy, giáo viên chủ nhiệm phải liên lạc với tổng phụ trách, với giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh để tìm ra biện pháp giáo dục học sinh phù hợp, kịp thời. Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác phối kết hợp với Ban đại diện CMHS nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp đề động viên, khuyến khích, khen thưởng học sinh tiên bộ cả về đạo đức và học tập, động viên những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Nhà trường thành lập các nhóm đến kiểm tra góc học tập ở nhà của học sinh để nhắc nhở, tư vấn cho phụ huynh những giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục 2 mặt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Trường Trung học cơ sở thị trấn Cát Bà có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và trình độ, tay nghề; hầu hết đều có ý thức tự học, tự rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ về mọi mặt; có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tập thể nhà trường luôn có ý thức đoàn kết nội bộ, trung thực, thẳng thắn, chân thành trong các mối quan hệ, xây dựng bầu không khí tâm lý, sư phạm, thân thiện trong nhà trường. Đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép, có ý thức tự giác trong học tập, thực hiện tốt các quy định của nhà trường, các quy định đối với học sinh được nêu trong Điều lệ trường trung học và thực hiện tốt những quy định

của pháp luật. Tuy nhiên còn một số ít học sinh có biểu hiện chưa ngoan, chưa thực sự tự giác trong học tập và rèn luyện nên kết quả học tập các em chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu là các em có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm cả ngày đi làm xa; bố mẹ bỏ nhau; mồ côi ở với ông bà nên việc quan tâm dạy bảo quản lý các em tại nhà chưa được tốt. Trong năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục 2 mặt cho học sinh ngày một tốt hơn.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 04

Số lượng tiêu chí đạt: 04/04 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt: 0/04 = 0%

Tiêu chuẩn 3. CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

*** Mở đầu:**

Trường THCS thị trấn Cát Bà được thành lập ngày 25 tháng 08 năm 2006, nằm ở tổ dân phố 3 thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, trải qua gần 20 năm xây dựng trường thành và phát triển.

Trong những năm gần đây, trường THCS thị trấn Cát Bà rất quan tâm tới việc trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và công nghệ thông tin. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hệ thống công nghệ thông tin là những yếu tố nền tảng, đóng vai trò then chốt trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Đây là điều kiện cần thiết để đảm bảo cho quá trình dạy học được thực hiện một cách khoa học, hiệu quả, đồng thời tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiện đại và phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trường đã chú trọng quy hoạch tổng thể khuôn viên hợp lý, bố trí các khu chức năng (khu học tập, khu hành chính, khu thể chất, khu vệ sinh, cây xanh...) phù hợp với đặc điểm của nhà trường và đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành, khuôn viên rộng, sạch, đẹp, thoáng mát, hệ thống cây xanh nhiều đảm bảo yêu cầu xanh - sạch - đẹp.

Hệ thống phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn được xây dựng kiên cố, có đủ ánh sáng, diện tích phù hợp; một số phòng được trang bị thiết bị hiện đại phục vụ đổi mới phương pháp dạy học. Trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các môn học cơ bản được bổ sung tương đối đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên đã bước đầu ứng dụng hiệu quả các thiết bị này vào dạy học, đặc biệt trong các hoạt động thực hành, thí nghiệm, dạy học theo chủ đề, và các hoạt động trải nghiệm. Công tác quản lý, sử dụng và bảo quản thiết bị được tổ chức có kế hoạch, có phân công cụ thể và tuân thủ quy trình. Bên cạnh đó, nhà trường đã chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học. Việc ứng dụng CNTT đã hỗ trợ tích cực trong công tác điều hành, quản lý học sinh, sổ điểm điện tử, báo cáo trực tuyến... Đồng thời, giáo viên cũng chủ động ứng dụng CNTT trong xây dựng giáo án điện tử, giảng dạy trực tuyến, sử dụng phần mềm tương tác và các nguồn tài nguyên số, từng bước nâng cao hiệu quả giảng dạy. Cơ sở vật chất đầy đủ phục vụ các hoạt động giáo dục. Thư viện nhà trường đã được Sở GD&ĐT công nhận đạt chuẩn năm 2012. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập được bố trí khoa học, các phòng chức năng, phòng hiệu bộ, phòng học, phòng học bộ môn đều được trang bị các thiết bị cần

thiết phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Môi trường sư phạm và cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; nhiều năm liền, nhà trường được đánh giá tốt về phong trào giữ gìn vệ sinh trường học.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3: Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS thị trấn Cát Bà nằm tại địa chỉ số 101, đường Hà Sen, thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Vị trí đặt trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương [H1-1.1-01], [H1-1.1-06]. Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên, có hệ thống tường bao, hàng rào bảo vệ; có kết nối giao thông thuận lợi gồm 2 cổng (01 cổng chính, 01 cổng phụ), trong đó cổng chính kết nối với trục đường Hà Sen, cổng phụ mở ra đường dân sinh rộng rãi thuận lợi cho việc phân luồng học sinh đi học và tan học đảm bảo an toàn giao thông, không bị ách tắc; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ [3.1-01], [H5-1.10-01], [H5-1.10-03], [H7-3.1-04], [H7-3.1-05]. Khuôn viên trường gồm 4 dãy nhà được bố trí khoa học: Khu A (khu hiệu bộ) gồm 2 tầng, trong đó tầng 2 bố trí hội trường, thư viện, phòng kế toán, phòng hiệu trưởng; tầng 1 là khu văn phòng (văn thư, phó hiệu trưởng, giáo viên, Y tế, Đoàn-Đội) làm việc độc lập, tách biệt với khu lớp học. Khu B là dãy nhà 3 tầng, gồm 18 phòng học. Khu C bao gồm 2 phòng học và các phòng chức năng phục vụ công tác dạy và học. Khu D là nhà đa năng 2 tầng, tầng 2 bố trí phòng Âm nhạc-Mĩ thuật và phòng Tin học-Ngoại ngữ, tầng 1 là không gian phục vụ hoạt động thể dục thể thao của nhà trường [1.1-09].

Nhà trường hiện có quy mô 20 lớp học, được tổ chức theo đúng quy định về quy mô trường trung học cơ sở tại Điều 13, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy mô này được xây dựng trên cơ sở đánh giá sát đúng với nhu cầu học tập thực tế của địa phương, số lượng học sinh từng năm học, cũng như năng lực tổ chức quản lý, giảng dạy của nhà trường. Với 20 lớp học được bố trí hợp lý, đảm bảo sĩ số theo quy định và không xảy ra tình trạng quá tải, nhà trường có điều kiện thuận lợi để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, phân hóa đối tượng học sinh, phát huy hiệu quả các phương pháp giảng dạy tích cực, cũng như tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Quy mô này cũng hoàn toàn phù hợp với hệ thống cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ – giáo viên – nhân viên, giúp đảm bảo chất lượng

giáo dục toàn diện. Việc duy trì ổn định quy mô lớp học như hiện tại thể hiện sự chủ động của nhà trường trong công tác quy hoạch, đồng thời đáp ứng được định hướng phát triển lâu dài theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay [H4-1.5-02].

Trường có tổng diện tích trên 9527,5 m², bình quân tối thiểu 10,9 m² cho một học sinh đảm bảo đáp ứng theo quy định của Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT [3.1-01], [H4-1.5-02]. Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính – quản trị theo quy định, gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ, khu vệ sinh và khu để xe dành cho giáo viên, cán bộ, nhân viên. Các phòng làm việc được bố trí khoa học, tách biệt với khối lớp học, đảm bảo diện tích và được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng theo quy định. Phòng bảo vệ đặt gần cổng chính, thuận lợi cho việc kiểm soát an ninh. Khu vệ sinh giáo viên bố trí tại tầng 1, có phân khu nam – nữ, sạch sẽ, tiện nghi. Khu để xe riêng biệt, có mái che, đủ chỗ cho toàn bộ nhân sự. Về hệ thống phòng học, trường có 20 lớp học đạt chuẩn về diện tích, ánh sáng, bàn ghế, quạt, đèn... Phòng học chuyên biệt gồm: Phòng thí nghiệm, phòng Ngoại ngữ – Tin học, phòng Âm nhạc, được bố trí riêng biệt, có đầy đủ thiết bị theo quy định. Phòng hỗ trợ học tập và hoạt động giáo dục gồm: Thư viện, phòng truyền thống, phòng Đội, phòng giáo viên, phòng y tế – đảm bảo phục vụ tốt dạy học và quản lý học sinh. Khu sân chơi, thể dục thể thao gồm sân bê tông ngoài trời, nhà đa năng; đảm bảo tổ chức tốt hoạt động thể chất, ngoại khóa. Khu vệ sinh học sinh bố trí tách biệt, có phân khu nam – nữ riêng, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh học đường. Các hạng mục công trình trực tiếp phục vụ hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục cao không quá 04 tầng; bảo đảm điều kiện cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng [1.1-09], [H7-3.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có sân chơi đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân trường được lát gạch chắc chắn, không trơn đảm bảo cho các hoạt động ngoại khóa, hoạt động Đội, hoạt động ngoài giờ lên lớp, Hội khỏe phù đồng của nhà trường. Trên sân có ghế đá cho học sinh ngồi trong các giờ giải lao. Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập, nhà đa năng với các thiết bị như hồ nhảy, sân cầu lông, bóng rổ, bóng bàn, sân khấu, vườn hoa, ghế đá đáp ứng đủ điều kiện cho các hoạt động giáo dục, cũng như tổ chức các sự kiện lớn của nhà trường. Trong nhiều năm học qua, nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm y tế Huyện Cát Hải đánh giá tốt về cảnh quan, môi trường sư phạm và cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu học tập, vui chơi của học sinh [H7-3.1-06]. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của bão Yagi (tháng 9/2024), hệ thống cây xanh bị ảnh hưởng, gãy đổ nhiều.

Mức 3:

Trường có diện tích bình quân 10,9 m²/hs; có khu sân chơi, sân tập rộng lớn, bằng phẳng đáp ứng đủ điều kiện trường chuẩn, diện tích đảm bảo với tổng diện tích là 5189 m² chiếm khoảng 54,5% diện tích đất của nhà trường; được lát gạch chống trượt sạch sẽ, xung quanh sân tập có hệ thống cây xanh tạo bóng mát rất tiện lợi cho các em học sinh

hoạt động ngoài trời trong mùa hè, hệ thống ghế đá bố trí khoa học, thẩm mỹ, phù hợp và đáp ứng được tiêu chuẩn của ngôi trường xanh-sạch-đẹp, an toàn. Khu sân chơi, sân tập, nhà đa năng được trang bị đầy đủ thiết bị vận động phục vụ cho giờ tập thể dục như hồ nhảy, đệm nhảy, sân cầu lông, bóng bàn đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh [H7-3.1-06]; [H7-3.1-07].

2. Điểm mạnh

Vị trí đặt trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ. Khuôn viên nhà trường rộng; Khu sân chơi, bãi tập bằng phẳng đảm bảo về diện tích, sạch sẽ đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục và tổ chức các sự kiện trong nhà trường. Nhà đa năng có đầy đủ các thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Hệ thống cây xanh khu vực sân trường bị gãy, đổ do ảnh hưởng của bão nên khả năng che mát chưa rộng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục chăm sóc, tu bổ hệ thống bồn hoa cây cảnh, cây xanh trong khuôn viên tạo bóng mát cho các em học sinh hoạt động ngoài trời trong mùa hè.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục

Mức 1:

- a) Khối hành chính quản trị
- b) Khối học tập; khối phòng hỗ trợ học tập
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao;

Mức 2:

- a) Khối hành chính quản trị
- b) Khối học tập; khối phòng hỗ trợ học tập
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao;

Mức 3:

- a) Khối hành chính quản trị
- b) Khối học tập; khối phòng hỗ trợ học tập

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối phòng hành chính quản trị: Nhà trường có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, cụ thể 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu

trường, 01 phòng văn thư đặt tại khu A, có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ tốt cho hoạt động các phòng. Có 01 phòng bảo vệ đặt ngay cổng trường, vị trí thuận lợi quan sát các khu vực trong nhà trường. Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên có phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt, có chậu rửa, chậu tiểu, chậu xí riêng cho mỗi phòng. Vị trí khu vệ sinh được đặt thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng đến môi trường. Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên có mái che, đủ chỗ để xe cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường [1.1-09]; [H7-3.2-01]; [H7-3.2-02].

Nhà trường có 20 phòng học được trang bị đủ bàn ghế học sinh và giáo viên, có bảng viết chống lóa, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; bàn ghế trong lớp học đảm bảo quy định. Nhà trường cơ bản có đủ phòng học bộ môn theo quy định, gồm phòng bộ môn Công nghệ; phòng bộ môn Khoa học tự nhiên; phòng Âm nhạc-Mĩ thuật và phòng Tin học-Ngoại ngữ, phòng đa chức năng. Tuy nhiên số bàn ghế phòng thực hành Công Nghệ và KHTN đã bị hư hỏng do thời gian sử dụng lâu. Thư viện nhà trường có phòng đọc riêng cho học sinh và giáo viên được phân khu rõ ràng đảm bảo hoạt động thường xuyên có hiệu quả. Nhà trường có phòng truyền thống, phòng Đội – Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập được bố trí ở tầng 1 khu nhà A thuận tiện cho học sinh. Phòng thiết bị giáo dục có các giá, tủ đủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường [1.1-09]; [3.2-03]; [H7-3.2-05]; [H7-3.2-06].

Nhà trường có đủ các phòng phụ trợ như phòng họp, phòng của các Tổ chuyên môn, phòng y tế, nhà kho. Khu để xe cho học sinh có mái che, được bố trí gần lối ra vào thuận tiện cho học sinh sử dụng. Khu vệ sinh học sinh được bố trí các phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt được đặt ở vị trí hợp lí, thuận tiện đảm bảo cho học sinh khuyết tật có thể tiếp cận sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường. Khuôn viên nhà trường được ngăn cách với bên ngoài bằng tường rào bảo vệ kiên cố. Tên biển trường được gắn cố định, vững chắc vào cổng trường. Nhà trường có sân chung được lát gạch chắc chắn, không trơn đảm bảo cho các hoạt động của toàn trường. Nhà trường có sân thể dục thể thao ngăn cách với khối phòng học đảm bảo an toàn cho học sinh, có phòng đa chức năng phục vụ hiệu quả các hoạt động thể dục, thể thao nhà trường [H7-3.2-01]; [H7-3.2-02]; [H7-3.1-06].

Mức 2:

Các phòng khối hành chính - quản trị đều được xây dựng kiên cố, vững chắc, có đầy đủ trang thiết bị theo quy định hiện hành phục vụ tốt cho công tác dạy học và quản lý [H4-1.6-24]. Các phòng có hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn và hệ thống quạt mát, đã được lắp đặt máy điều hòa, bình nước nóng để đáp ứng nhu cầu hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường [H7-3.2-03].

Phòng học và phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn; thiết bị trong phòng học bộ môn đảm bảo theo quy định của BGDĐT. Các phòng được bố trí các vị trí thuận lợi tối đa cho học sinh. Khối phòng hỗ trợ học tập của trường gồm 01 phòng thư viện (cố định) và thư viện điện tử được trang bị nhiều tài liệu phong phú, có máy tính kết nối mạng Internet phục vụ nhu cầu học tập và tìm hiểu thông tin của giáo viên và học sinh; 01 phòng truyền thống là nơi lưu giữ, trưng bày những hình ảnh và thành tích nhà trường đạt được trong những năm vừa qua, 01 phòng thiết bị có kho đồ dùng hiện đại. Phòng Đội - Tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật được bố trí tầng 1, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [3.2-03]; [H7-3.2-04].

Phòng giáo viên được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hỗ trợ tích cực cho giáo viên làm việc ngoài giờ dạy. Phòng y tế được trang bị tủ đựng thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định và dụng cụ y tế tối thiểu đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có sân chơi, thể dục thể thao đảm bảo theo quy định. Trên sân có bố trí các khu thể thao riêng cho từng môn như bóng chuyền, bóng rổ, nhảy cao, nhảy xa. Nhà đa chức năng có bố trí sân đá cầu, cầu lông, bóng bàn. Với tổng diện tích đất toàn trường là hơn 9000m² đáp ứng đủ điều kiện cho các hoạt động giáo dục, cũng như tổ chức các sự kiện lớn của nhà trường. Trong nhiều năm học qua, nhà trường luôn đảm bảo tốt về cảnh quan, môi trường sư phạm và cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu học tập, vui chơi của học sinh [H7-3.2-07]; [H7-3.1-06].

Mức 3:

Các phòng khối hành chính – quản trị cơ bản được xây dựng khang trang, kiên cố, có đủ các phòng chức năng theo cơ cấu tổ chức. Một số phòng làm việc đã được trang bị thiết bị công nghệ thông tin như máy vi tính, máy in, máy chiếu, hệ thống camera giám sát nhằm hỗ trợ công tác quản lý, điều hành. Tuy nhiên, một số thiết bị văn phòng đã cũ, hoạt động không ổn định; hệ thống điều hòa, bình nước nóng – lạnh tại một số phòng chưa được lắp đặt đồng bộ [H4-1.6-24].

Các phòng học văn hóa và phòng học bộ môn đều đạt chuẩn, có trang thiết bị hiện đại, phù hợp với từng bộ môn. Các phòng được bố trí đảm bảo ánh sáng, thông gió và an toàn theo quy định. Tuy nhiên một số phòng bộ môn còn đang dùng ghép chung gây khó khăn trong việc quản lý làm giảm hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất. Phòng thực hành bộ môn Công nghệ và Khoa học Tự nhiên có nhiều bàn ghế đã hư hỏng, xuống cấp, chưa được thay thế kịp thời, đồ dùng dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa được cấp phát đầy đủ, dẫn đến việc sử dụng chưa hiệu quả. Thư viện nhà trường được trang bị nhiều tài liệu phong phú, có máy tính kết nối mạng Internet phục vụ nhu cầu học tập và tìm hiểu thông tin của giáo viên và học sinh, tuy nhiên thư viện truyền thống và thư viện điện tử hiện chưa được phát triển đồng bộ, phòng đọc còn hạn chế về không gian [H7-3.2-04]; [H7-3.2-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính - quản trị được xây dựng kiên cố chắc chắn và được trang bị đủ các thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học.

Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị hiện đại đồng bộ từ phòng học đến các phòng chức năng; giáo viên và học sinh có điều kiện thuận lợi tiếp cận với công nghệ mới, kiến thức mới.

Nhà trường có sân chơi, thể dục thể thao đảm bảo theo quy định đáp ứng được nhu cầu học tập, vui chơi của học sinh.

3. Điểm yếu:

Một số bàn ghế trong phòng học bộ môn Công nghệ, phòng KHTN đã bị hư hỏng do thời gian sử dụng đã lâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2025-2026 nhà trường sẽ làm tờ trình đề nghị UBND huyện cấp kinh phí để thay thế, bổ sung một số bàn ghế mới tại phòng thực hành bộ môn Công Nghệ và KHTN đã bị hư hỏng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống điện; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hạng tầng CNTT, liên lạc và khu thu gom rác thải.

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố.

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn CSVN mức độ 1 theo quy định của BGD.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn CSVN mức độ 2 theo quy định của BGD.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

Đề bảo đảm môi trường học tập an toàn, lành mạnh và hiệu quả, ngoài các phòng học, thiết bị dạy học trực tiếp phục vụ giảng dạy, nhà trường được trang bị đầy đủ các hệ thống kỹ thuật thiết yếu. Hiện tại nhà trường đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục, ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước sinh hoạt và sản xuất [3.3-01]. Hệ thống điện được đầu tư đầy đủ cung cấp điện năng an toàn, ổn định, có hệ thống dự phòng và bảo vệ quá tải [3.3-02]. Hệ thống PCCC bao gồm thiết bị báo cháy, chữa cháy tự động và thủ công, đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời sự cố cháy nổ [3.3-03]; [H7-3.3-04]; [H5-1.10-09]. Hệ thống hạ tầng CNTT và liên lạc được triển khai đồng bộ, bao gồm mạng Internet, mạng LAN nội bộ, camera giám sát quản lý vận hành thông minh [3.3-05]. Khu vực thu gom rác thải được bố trí tại các vị trí thuận tiện, đáp ứng yêu cầu về vệ sinh môi trường, có phân loại rác và được thu gom, vận chuyển định kỳ [H7-3.3-06].

Công trình kiên cố chiếm tỷ lệ khoảng 95% tổng số hạng mục công trình của nhà trường. Các công trình này có kết cấu móng bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái bê tông hoặc lợp tôn cách nhiệt, đảm bảo độ bền vững, khả năng chịu lực và tuổi thọ sử dụng lâu dài. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt mức cao, đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy, học tập và quản lý của đơn vị. Công trình kiên cố được duy trì, bảo trì định kỳ nhằm giữ gìn chất lượng và an toàn sử dụng. Công trình bán kiên cố chiếm tỷ lệ khoảng 5% hạng mục công trình của trường. Mức độ hoàn thiện ở mức trung bình, đủ đáp ứng công năng sử dụng ngắn và trung hạn. Tuy nhiên một số kết cấu thép ngoài trời (mái che, khung cổng, lan can...) chưa được sơn chống

gi định kỳ, có dấu hiệu nứt chân chim, bong tróc lớp sơn, bị ăn mòn nhẹ. [3.3-07]; [3.3-08]; [3.3-09].

Nhà trường đã trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập. Các thiết bị hiện có bao gồm: máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, thiết bị thực hành phòng thí nghiệm, dụng cụ mô phỏng, phần mềm hỗ trợ học tập cấp [H7-3.3-10]; [3.3-11]; [H7-3.3-12]; [H7-3.3-15]. Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh, bàn giáo viên, bảng viết, hệ thống chiếu sáng và quạt điện. Tất cả các phòng học và phòng bộ môn được trang bị tivi nhằm phục vụ việc trình chiếu bài giảng, học liệu số. Các phòng học bộ môn được trang bị tương đối đầy đủ các dụng cụ thí nghiệm, mô hình trực quan và tài liệu hướng dẫn thực hành; phòng tin học có máy vi tính cho giáo viên và học sinh, kết nối mạng internet, phần mềm hỗ trợ giảng dạy cơ bản. Tuy nhiên thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 còn hạn chế về số lượng và nhiều thiết bị dạy học đã cũ, cần được bổ sung, nâng [H7-3.3-13]; [H7-3.3-14]; [H7-3.3-15].

Mức 2

Hiện nay, toàn bộ các khối công trình tại trường bao gồm: khu lớp học, phòng chức năng, khu hành chính – quản trị, thư viện, nhà vệ sinh, sân chơi có mái che và các hạng mục phụ trợ đều được xây dựng kiên cố bằng vật liệu bền vững. Tổng diện tích đất sử dụng của trường đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 14:2020/BGDDĐT đối với trường THCS. Mật độ xây dựng được phân bố hợp lý, đảm bảo không gian cho cả khối phòng học, khu hành chính, các phòng chức năng, khu thể chất, sân chơi, bãi tập và cây xanh. Tỷ lệ công trình kiên cố đạt khoảng 95% bao gồm các khối phòng học chính, phòng bộ môn, phòng hành chính – quản trị, thư viện, phòng chức năng, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ. Các công trình này đều được xây dựng bằng vật liệu bền vững như bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái lợp bê tông hoặc mái tôn cách nhiệt, đảm bảo an toàn và sử dụng lâu dài. Tỷ lệ diện tích xây dựng công trình, sân chơi – bãi tập, cây xanh được bố trí cân đối, phù hợp với tiêu chuẩn CSVC mức độ 1, đảm bảo môi trường giáo dục thân thiện, an toàn và hiệu quả. [H1-1.1-01]; [3.1-01]; [H7-3.1-02]; [3.3-07]; [3.3-09].

Mức 3

Nhà trường được đầu tư xây dựng đồng bộ và kiên cố hóa toàn bộ hệ thống công trình phục vụ dạy học và quản lý. Các hạng mục bao gồm: phòng học, phòng chức năng, thư viện, nhà đa năng, khu hiệu bộ, khu vệ sinh, sân chơi có mái che và các công trình phụ trợ khác đều được xây dựng bằng vật liệu bền vững. oàn bộ diện tích xây dựng đều là công trình kiên cố, đảm bảo an toàn, bền vững, phù hợp với điều kiện sử dụng lâu dài và yêu cầu thẩm mỹ, cảnh quan sư phạm. Diện tích đất phân bổ tương đối đầy đủ cho các khối chức năng: phòng học, khối hành chính, sân chơi, cây xanh, bãi tập, khu thể chất và các phòng bộ môn. Mật độ xây dựng nằm trong giới hạn cho phép, không vượt quá tỷ lệ tối đa quy định tại QCVN 14:2020/BGDDĐT, đảm bảo diện tích sử dụng bình quân/học sinh đạt mức tối thiểu theo yêu cầu. Trường đáp ứng yêu cầu mức độ 2 về tỷ lệ công trình kiên cố, với trên tổng số các phòng học, phòng chức năng có kết cấu bền vững. Diện tích đất cơ bản đáp ứng quy mô tối thiểu cho trường phổ thông hiện hành. Cơ sở vật chất đảm bảo được việc dạy học hai buổi/ngày và có khả năng mở rộng nâng cấp trong tương lai. Tuy nhiên, sau cơn bão Yagi vào tháng 9/2024 thì một số cây xanh đã gãy đổ, vì vậy cần tiếp tục trồng thêm cây xanh mở rộng không gian hơn [H1-1.1-01]; [3.1-01]; [H7-3.1-02]; [3.3-07]; [3.3-08]; [3.3-09].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường hiện đã được trang bị tương đối đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Thiết bị được quản lý, bảo quản và khai thác hiệu quả, phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy, thực hành, thí nghiệm và trải nghiệm của học sinh. Giáo viên có năng lực sử dụng thiết bị đúng mục đích, tích hợp hợp lý trong quá trình dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường có kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị định kỳ, đồng thời huy động các nguồn lực để từng bước nâng cấp, hiện đại hóa thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu:

Một số kết cấu thép ngoài trời (mái che, khung cổng, lan can...) do điều kiện khí hậu vùng nhiệt đới nên có dấu hiệu nứt chân chim, bong tróc lớp sơn, bị ăn mòn nhẹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ngay từ đầu năm học 2025-2026 đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất sẽ cùng đồng chí giáo viên thiết bị tiếp tục rà soát, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục quy định của Bộ GDĐT, đặc biệt là thiết bị phục vụ các môn học theo chương trình GDPT 2018 và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất cùng hai đồng chí bảo vệ đã lên kế hoạch sửa chữa, sơn lại theo định kì các công trình có dấu hiệu bong tróc sơn; đồng thời xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị định kỳ, đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả trong quá trình sử dụng, khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học gắn với sử dụng thiết bị, ưu tiên cho hoạt động thực hành, thí nghiệm và dạy học tích cực.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 02 khu vệ sinh dành cho CBGV, NV và 02 khu vệ sinh dành cho học sinh. Khu vệ sinh của CBGV, NV nằm ở cuối khu phòng hành chính và khu nhà đa

năng gồm có 02 nhà vệ sinh nam và 02 nhà vệ sinh nữ. Khu vệ sinh của học sinh nằm ở cuối khu phòng học và nhà đa năng đảm bảo thông thoáng, vệ sinh sạch sẽ. Hai khu được bố trí riêng biệt; một khu dành riêng cho học sinh nam và một khu dành riêng cho học sinh nữ [H7-3.2-01]. Nhà trường hợp đồng với một nhân viên lao công quét dọn hàng ngày, thường xuyên tẩy rửa nên hai khu vệ sinh của giáo viên, nhân viên và học sinh luôn sạch sẽ, không bị ô nhiễm môi trường [H6-3.2-02]

Trường có hệ thống cống thoát nước đảm bảo nhanh chóng thuận tiện, hợp vệ sinh môi trường. Hệ thống cống và hố ga mới được UBND huyện đầu tư sửa chữa, thay mới nắp cống đảm bảo thoát nước nhanh, sạch sẽ [H8-3.4-02]. Nhà trường sử dụng nguồn nước máy sinh hoạt do Công ty cấp nước Hải Phòng cung cấp được sử dụng vệ sinh trong các phòng thực hành sinh học, hóa học, vệ sinh trong phòng y tế học đường [3.3-01]. Nước uống của CBGV, NV và học sinh được nhà trường hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên Nghĩa Hằng, để cung cấp nước uống LaVie hàng ngày [3.4-04].

Nhà trường có hệ thống thùng rác để thu gom rác thải từ hoạt động sinh hoạt của CBGV, NV và học sinh hàng ngày. Thùng đựng rác được đặt ở các vị trí phù hợp, thuận tiện cho học sinh vứt rác; có hố để xử lý rác thải hữu cơ đảm bảo vệ sinh [H7-3.3-06]. Trường hợp đồng với 01 nhân viên lao công thường xuyên quét dọn khu vệ sinh, sân trường, cổng trường để đảm bảo vệ sinh khuôn viên luôn sạch sẽ [H6-3.2-02]. Đồng thời trường còn hợp đồng với Công ty công trình công cộng để thu gom xử lý rác thải hàng ngày [3.4-03].

Mức 2:

Khu vệ sinh của CBGV, NV và khu vệ sinh của học sinh được xây dựng, sắp đặt ở vị trí rất phù hợp với cảnh quan của trường học. Khu vệ sinh của học sinh nằm ở cuối dãy phòng học thuận tiện cho học sinh các khối lớp ở dãy phòng học này có thể di chuyển nhanh chóng dễ dàng có tổng diện tích 26 m². Phía trước mặt khu vệ sinh có bức tường cao che chắn, đảm bảo sự kín đáo, lịch sự. Tất cả khu vệ sinh được xây dựng kiên cố, tự hoại, bên trong có trang bị đủ thiết bị phục vụ cho học sinh như bồn tự hoại, bồn rửa tay,...Khu nhà vệ sinh của cán bộ giáo viên được sắp xếp cuối khu phòng chức năng với tổng diện tích 26 m², gần với các phòng ban nên cán bộ giáo viên và nhân viên đi lại thuận tiện. Bên trong khu vệ sinh của cán bộ giáo viên và nhân viên được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng như: bồn tự hoại, chậu rửa tay, gương soi, khăn, giấy lau, nước rửa tay vệ sinh...Khu vệ sinh ở nhà đa năng được xây mới đầy đủ các thiết bị: Chậu rửa, phòng tắm, gương soi... Nhà vệ sinh luôn được đảm bảo sạch sẽ thoáng đãng [H7-3.2-01].

Nhà trường có máy lọc nước được lắp đặt cung cấp nước uống tinh khiết đảm bảo vệ sinh cho giáo viên và học sinh uống hàng ngày [H8-3.4-01]. Hệ thống thoát nước của nhà trường được quy hoạch tổng thể, khoa học, đáp ứng yêu cầu hợp vệ sinh, không gây đọng nước trong sân trường, tiêu thoát nước nhanh khi mưa to [H8-3.4-02]; hệ thống thùng rác có nắp đậy đảm bảo cho học sinh đổ rác đúng quy định, hợp vệ sinh [H7.3.3-06]; trước và sau giờ tan học, nhà trường có lao công thu gom rác ở các lớp giúp lớp học, khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ, thoáng mát [H6-3.3-02]. Hàng năm nhà trường hợp đồng với công ty môi trường đô thị Cát Bà để thu gom và xử lý chất thải đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [3.4-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước tốt, không gây ứ đọng ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và gây mất mỹ quan trường học. Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng theo thiết kế tổng thể của trường chuẩn Quốc gia đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan môi trường.

3. Điểm yếu

Do điều kiện vị trí địa lí nên chưa chủ động trong công tác xử lý rác thải còn phụ thuộc vào công ty môi trường đô thị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục hợp đồng với công ty Công trình công cộng để xử lý rác thải kịp thời từng ngày, tuần, tháng đảm bảo công tác vệ sinh đạt hiệu quả.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3: Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị phục vụ hoạt động của nhà trường. Trường có 01 máy vi tính xách tay, 09 máy vi tính để bàn, 10 máy in, 02 máy photocopy được kết nối Internet và sắp xếp khoa học tại phòng hành chính, có 02 hệ thống trang thiết bị âm thanh, loa đài phục vụ các hoạt động ngoại khóa của nhà trường. Phòng khối hành chính đều được trang bị các thiết bị máy in, đèn chiếu sáng, quạt trần, điều hòa làm mát, cây nước nóng lạnh. Phòng hội đồng rộng được trang bị bàn ghế, hệ thống âm thanh cùng hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt trần, điều hòa, âm li, loa máy, ti vi, hệ thống bảng biểu được trang trí sắp xếp khoa học đảm bảo phục vụ hội nghị, hội họp, tập huấn [H4-1.6-24]; [H7-3.2-05].

Nhà trường có 20 phòng học, 10 phòng chức năng, 4 phòng thực hành, nhà đa năng đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Có đầy đủ thiết

bị dạy học tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh từ lớp 6 đến lớp 9, đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi khối lớp có từ 03 đến 06 bộ đồ dùng đồng bộ, gồm có các loại tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ và các dụng cụ, hóa chất phục vụ cho các bài thực hành thí nghiệm; các thiết bị này được dán nhãn mác, sắp xếp một cách khoa học theo từng khối học: lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 [H7-3.3-10]; [H7-3.3-12]. Tuy nhiên đồ dùng thiết bị theo chương trình GDPT 2018 chưa có nhiều nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hành thí nghiệm.

Hàng năm, cuối mỗi học kỳ nhà trường đều thành lập ban kiểm kê thiết bị dạy học do đồng chí Hoàng Thị Yên - PHT làm trưởng ban, ban kiểm kê thiết bị dạy học tiến hành rà soát cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục của nhà trường từ đó có cơ sở xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời phục vụ cho năm học tới nhà trường đã thành lập ban thanh lý và sửa chữa những thiết bị dạy học bị hỏng do đồng chí Lê Thị Kim Liên làm trưởng ban, chịu trách nhiệm và sửa chữa các thiết bị dạy học ngay trong hè [H7-3.3-13]; [H8-3.5-01].

Mức 2:

100% máy tính của khu văn phòng, ti vi tại các phòng học được kết nối Internet tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục. Việc kết nối mạng Internet với máy tính trên lớp học đáp ứng các phương pháp giảng dạy tích cực mới, phát huy năng lực của học sinh, giúp giáo viên dễ dàng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Nhà trường có 01 phòng bộ môn Tin học với 25 máy tính nối mạng, ti vi, bàn làm việc, bảng chống lóa, có hệ thống đèn, quạt như các phòng lớp học. Các máy tính của học sinh có kết nối với nhau bằng mạng không dây, mạng nội bộ. Các thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [3.2-03]; [3.3-05].

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT các thiết bị đồ dùng dạy học được dán nhãn mác, sắp xếp một cách khoa học, được bảo quản cẩn thận trong kho đồ dùng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục nhà trường đã trang bị 2 bộ máy chiếu Projecter và 23 tivi lắp cố định ở các phòng học để phục vụ công tác giảng dạy. Các phòng học được trang bị đèn chống lóa, quạt trần để tạo không gian tốt cho học sinh học tập [H7-3.3-10]; [H7-3.3-12]; [3.2-03]; [H7-3.2-04].

Căn cứ vào Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học [H8-3.5-01]; [3.3-11]. Trong các năm học từ 2020 đến năm 2024 nhà trường đã mua sắm, bổ sung đồ dùng thiết bị dạy học mới hàng năm đảm bảo cho giáo viên có đủ đồ dùng dạy học lên lớp [3.5-04]. Việc mua sắm thiết bị dạy học theo đúng nguyên tắc tài chính. Năm học 2020-2021 mua bổ sung 23 thiết bị dạy học. Năm học 2021-2022 mua bổ sung 18 thiết bị dạy học. Năm học 2022-2023 mua bổ sung 18 thiết bị dạy học. Năm học 2023-2024 mua bổ sung 18 thiết bị dạy học. Năm học 2024-2025 mua bổ sung 92 thiết bị dạy học [H8-3.5-01]; [3.5-02]. Hàng năm, nhà trường đều bổ sung thêm các thiết bị dạy học tự làm. Năm học 2020-2021 bổ sung 20 bộ đồ dùng, năm học 2021-2022 bổ sung 44 bộ đồ dùng, năm học 2022-2023 bổ sung 74 bộ đồ dùng, năm học 2023-2024 bổ sung 37 bộ đồ dùng, năm học 2024-2025 bổ sung 128 bộ đồ dùng [H8-3.5-03].

Mức 3:

Các phòng thực hành được thiết kế đúng tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Phòng thực hành Lý - Công nghệ, phòng Hóa - Sinh có diện tích 102m²; các phòng thực hành đều có kho để chứa đồ dùng thí nghiệm; bàn ghế trong phòng là loại chuyên dụng, đủ về số lượng cho học sinh mỗi lớp; có ti vi, bảng viết, quạt trần, quạt treo tường, có nguồn điện ổn định, đảm bảo đủ ánh sáng cho học sinh học, có thiết bị cấp nước đặt ở các vị trí khác nhau theo thiết kế đặc thù từng bộ môn. Hệ thống cửa sổ kính thông thoáng về mùa hè, kín gió về mùa đông đảm bảo an toàn cho việc dạy và học [H7-3.2-06]; [H7-3.3-15]. Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H7-3.3-10]. Giáo viên tích cực làm đồ dùng dạy học, sử dụng và phát huy hiệu quả các phòng bộ môn, thiết bị dạy học phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của bài dạy [H8-3.5-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường rất quan tâm và luôn tạo điều kiện để trong các tiết học giáo viên đều được sử dụng các thiết bị dạy học. Các thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Đồ dùng thiết bị theo chương trình GDPT 2018 chưa có nhiều nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hành thí nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và đồng chí phụ trách thiết bị xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung và sửa chữa các thiết bị ngay từ đầu năm học để phục vụ tốt nhất cho công tác dạy và học. Dự kiến kinh phí là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2: Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3: Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện nhà trường hiện có đầy đủ các loại tài liệu phục vụ cho hoạt động dạy và học, bao gồm sách báo, tạp chí (văn học tuổi trẻ, báo thiếu niên...), sách giáo khoa, sách địa phương, tài liệu tham khảo các bộ môn và tài liệu pháp luật. Hàng năm, thư viện được bổ sung số lượng sách phù hợp với nhu cầu thực tế của nhà trường. Tính đến nay, tổng số sách trong thư viện là 5.586 bản, bao gồm: 500 bản sách giáo khoa; 550 bản sách nghiệp vụ; 4.036 bản sách tham khảo; và 500 bản sách thiếu nhi. Số sách này đảm bảo đủ cho giáo viên và học sinh mượn, sử dụng, và tất cả đều được ghi chép đầy đủ trong các sổ đăng ký tổng quát và sổ đăng ký cá biệt (sách tham khảo, sách nghiệp vụ, sách giáo khoa) [3.6-01]; [3.6-02]. Tuy nhiên, số lượng sách tham khảo bồi dưỡng học sinh giỏi và sách nghiệp vụ phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên còn hạn chế do nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp [3.6-01]; [3.6-02]; [3.6-09].

Hoạt động của thư viện nhà trường được thực hiện theo kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm học [H8-3.6-03]. Thư viện mở cửa vào các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu, với nội quy được niêm yết ngay cửa ra vào phòng đọc sách [3.6-04]; [3.6-05]. Trong thời gian mở cửa, thư viện luôn có giáo viên và học sinh đến đọc sách và tra cứu thông tin. Hàng tháng, nhân viên thư viện tổ chức các buổi giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh theo chủ đề, nhằm thu hút và khuyến khích họ đến thư viện để tìm đọc và nghiên cứu [3.6-06]. Hệ thống các loại sách, báo và tài liệu được sắp xếp theo sổ đăng ký cá biệt một cách khoa học và hợp lý, đáp ứng tốt nhu cầu tra cứu của giáo viên và học sinh [3.6-02].

Cuối và đầu mỗi năm học, nhà trường tiến hành kiểm kê, rà soát công tác thư viện để đánh giá số lượng và chất lượng các đầu sách, tạp chí, báo chí, và tài liệu hiện có. Dựa trên kết quả này, nhà trường xây dựng kế hoạch bổ sung tài liệu, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, học sinh. Quá trình kiểm kê cũng giúp phát hiện các tài liệu cũ, hỏng, không còn sử dụng được, từ đó lập biên bản thanh lý và hủy bỏ theo quy định, giúp nâng cao chất lượng tài liệu và đảm bảo thư viện luôn phù hợp với yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu. Việc này không chỉ giúp cải thiện chất lượng nguồn tài liệu mà còn tạo điều kiện cho không gian thư viện luôn được sắp xếp gọn gàng, khoa học. Thư viện sẽ liên tục được cập nhật với những tài liệu mới, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và nghiên cứu của giáo viên và học sinh [3.6-07]; [3.6-08].

Mức 2:

Thư viện nhà trường đã được công nhận là Thư viện đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2012, với tổng diện tích là 58,24m² và được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất [H8-3.6-10]; [3.6-07]. Thư viện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao từ Phòng GD&ĐT Cát Hải, Ban Giám hiệu nhà trường, các đoàn thể, tổ chức xã hội và sự phối hợp hiệu quả từ Ban đại diện CMHS cùng toàn thể phụ huynh học sinh. Nhờ đó, thư viện đã được bổ sung một số tài liệu tham khảo quan trọng để phục vụ tốt hơn cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh [3.6-08]; [3.6-09]. Thư viện hiện có đầy đủ các loại sách giáo khoa, sách cho giáo viên, sách hướng dẫn, sách bài soạn, sách tham khảo và các tài liệu về đổi mới phương pháp giảng dạy, đáp ứng nhu cầu học tập

và nghiên cứu của 100% giáo viên và học sinh trong trường. Cán bộ phụ trách thư viện đều có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Hàng năm, nhà trường dành một phần ngân sách để bổ sung sách và cơ sở vật chất cho thư viện, nhằm đảm bảo đủ nguồn tài liệu cho việc tham khảo và nghiên cứu của giáo viên và học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường còn tham mưu với các cấp trên để huy động nhiều nguồn lực, từ đó làm phong phú thêm số lượng sách và tài liệu trong thư viện [3.6-09]; [H8-3.6-11].

Mức 3:

Năm 2012, thư viện nhà trường đã được công nhận là Thư viện chuẩn Quốc gia [H8-3.6-10]. Phòng thư viện được bố trí trên tầng hai, với tổng diện tích 58,24 m², đảm bảo diện tích theo quy định và tạo không gian rộng rãi, thoải mái cho việc học tập. Khu đọc sách được thiết kế với hệ thống chiếu sáng đầy đủ, phục vụ nhu cầu học tập của cả học sinh và giáo viên. Khu đọc của học sinh có 24 bàn, được bố trí ở các vị trí yên tĩnh và đủ ánh sáng, giúp học sinh có môi trường học tập hiệu quả. Khu đọc của giáo viên có 05 bộ bàn ghế, tủ đựng tài liệu, giá đựng sách, một máy tính bàn và một máy in, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và chuẩn bị bài giảng của giáo viên. Phòng sách được sắp xếp khoa học, hợp lý, thuận tiện cho việc tìm kiếm và tra cứu tài liệu. Các đầu tài liệu và sách nghiệp vụ được bố trí từ 3 đến 5 bộ, đủ để giáo viên có thể mượn và nghiên cứu [1.6-10]; [3.6-01]; [3.6-02]; [H7-3.2-07]. Đặc biệt, thư viện còn được trang bị máy tính kết nối Internet, giúp học sinh và giáo viên thuận tiện trong việc học tập, tìm kiếm tài liệu, và tham gia các cuộc thi trực tuyến [H4-1.6-24]; [3.5-05]. Từ năm học 2012-2013, website của trường được đưa vào hoạt động với tên gọi "Website trường THCS thị trấn Cát Bà", tại địa chỉ: <http://haiphong.edu.vn/thcsthitrancatba-cathai>. Trên website, nhà trường đã đăng tải nhiều tin tức, bài viết, hình ảnh và kế hoạch hoạt động, nhằm quảng bá hình ảnh và các hoạt động của nhà trường đến toàn thể giáo viên, học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn, được trang bị máy lạnh, không gian sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát, được trang bị bàn ghế đầy đủ, đảm bảo các nguồn sách, đầu sách dành cho nghiên cứu, học tập, tham khảo... đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu và học tập của giáo viên, học sinh, giúp giáo viên và học sinh có cảm giác thoải mái, hứng thú khi đọc sách, đem lại hiệu quả cao trong việc phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập.

3. Điểm yếu

Các loại sách báo, tạp chí trong thư viện chưa phong phú về chủng loại nên chưa đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, đọc sách, ôn tập của giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm 2025-2026 nhà trường sẽ cân đối nguồn kinh phí được cấp để tiếp tục mua bổ sung thêm một số sách tham khảo, sách nghiệp vụ, sách pháp luật theo yêu cầu đăng kí của giáo viên phục vụ cho công tác giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi. Phát động Liên đội quyên góp, tặng sách tham khảo để làm phong phú thêm sách Bác Hồ, pháp luật.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Trường THCS Cát Bà trong những năm gần đây có tương đối đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy, học tập theo quy định trong Điều lệ trường THCS. Khu sân chơi bãi tập đáp ứng đủ điều kiện của một ngôi trường chuẩn Quốc gia. Diện tích đảm bảo đạt theo mức quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, đáp ứng được tiêu chuẩn của ngôi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. Nhà trường có đủ các phòng học văn hóa, các phòng học bộ môn đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng biệt; các phòng trang trí đẹp, đạt tiêu chuẩn quy định. Có đầy đủ các phòng hành chính - quản trị và được xây dựng kiên cố chắc chắn, đã được trang bị đủ các thiết bị văn phòng cần thiết phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Nhà trường có hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước tốt, không gây ứ đọng ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và gây mất mỹ quan trường học. Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng theo thiết kế tổng thể của trường chuẩn Quốc gia đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan môi trường. Về trang thiết bị dạy học nhà trường đã có đầy đủ các thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Nhà trường đã được đầu tư xây dựng đồng bộ về cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục toàn diện. Các công trình đều được kiên cố hóa 100%, đảm bảo an toàn, bền vững và phù hợp với chức năng sử dụng. Mật độ sử dụng đất hợp lý, cảnh quan môi trường sư phạm được chú trọng xây dựng theo hướng xanh – sạch – đẹp.

Hệ thống thiết bị dạy học, đồ dùng, phương tiện hỗ trợ giảng dạy và học tập được trang bị tương đối đầy đủ, phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông theo quy định. Thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet được sử dụng hiệu quả trong quản lý và giảng dạy. Nhà trường thường xuyên bảo trì, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị nhằm đảm bảo chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tuy nhiên hiệu quả hoạt động của nhà đa năng chưa cao do hệ thống chống ồn kém; một số bàn ghế phòng thực hành đã cũ chưa được thay mới, học sinh đang phải sử dụng ghế cũ không phù hợp; một số thiết bị vệ sinh đã xuống cấp do thời gian sử dụng đã lâu. Phòng y tế chưa có hệ thống điều hòa để phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho giáo viên và học sinh. Một số thiết bị dạy học phòng thực hành đã cũ, đồ dùng thiết bị theo chương trình GDPT 2018 chưa có nhiều nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác giảng dạy; sách tham khảo bồi dưỡng học sinh giỏi, sách nghiệp vụ phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên còn hạn chế.

Trong những năm học tới nhà trường vẫn tiếp tục trồng thêm hệ thống cây xanh tạo bóng mát và cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn cho học sinh và giáo viên khi tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường. Sửa chữa các hạng mục công trình có dấu hiệu bong tróc, thay thế bàn ghế cũ trong phòng thực hành. Nhà trường tiếp tục mua bổ sung thêm một số sách và các thiết bị dạy học ngay từ đầu năm học để phục vụ tốt nhất cho công tác dạy và học tham khảo; sách nghiệp vụ theo yêu cầu đăng ký của giáo viên phục vụ cho công tác dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, bằng nguồn kinh phí ngân sách để phục vụ tốt hơn nữa cho công tác dạy và học.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 06

Số lượng tiêu chí đạt : 06/06 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt: 0/06 = 0%

Tiêu chuẩn 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Để tạo nên một môi trường giáo dục toàn diện, thân thiện và huy động tốt các nguồn lực cả về vật chất lẫn tinh thần, nhà trường rất cần đến sự phối kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội. Từ nhiều năm nay, trường THCS thị trấn Cát Bà đã tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể, các ban ngành có liên quan để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Nhà trường luôn làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường; huy động và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thêm phương tiện, thiết bị dạy học, xây dựng cảnh quan nhà trường chuẩn bị cho việc công nhận trường chuẩn Quốc gia, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn... Không những thế, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh, giáo dục kỹ năng sống, hội thảo phương pháp học tập và các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục đã đề ra.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập có tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 [H9-4.1-01]. Đầu mỗi năm học, trong cuộc họp cha mẹ học sinh ở các lớp, giáo viên chủ nhiệm đã phối hợp với cha mẹ học sinh tiến hành bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp gồm 03 thành viên trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 01 ủy viên [4.1-02]. Sau khi Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp kiện toàn sẽ tổ chức họp để bầu Ban đại diện CMHS nhà trường cơ cấu 07 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và các ủy viên thường trực [H9-4.1-03]; [H9-4.1-04]. Công tác xây dựng tổ chức,

nguyên tắc hoạt động, chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường THCS thị trấn Cát Bà được thực hiện theo đúng quy định [H9-4.1-05].

Căn cứ vào Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ GD&ĐT và trên cơ sở tổng kết, nhận xét, đánh giá báo cáo kết quả của năm học trước, đầu mỗi năm học, sau khi tổ chức các cuộc họp phụ huynh tại các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường họp, kiện toàn, căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch và quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường THCS thị trấn Cát Bà. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng quy chế hoạt động được thông qua trước Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và toàn thể cha mẹ học sinh trong các Hội nghị cha mẹ học sinh [H9-4.1-05]; [H9-4.1-06].

Ban đại diện phân công các thành viên thực hiện nhiệm vụ, trưởng ban theo dõi, đôn đốc, giám sát và báo cáo các hoạt động. Mỗi năm Ban đại diện CMHS nhà trường tổ chức 3 kỳ họp cha mẹ học sinh các lớp (đầu năm, cuối kỳ 1, cuối năm học) và hàng tháng Ban đại diện họp giao ban để trao đổi, đánh giá công tác thực hiện, triển khai các văn bản quản lý giáo dục liên quan đến học sinh và cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh góp ý cho hiệu trưởng về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo học sinh, giúp lãnh đạo nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh và đóng góp hỗ trợ tích cực cho nhà trường về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học [4.1-02]. Nhìn chung, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã thực hiện các hoạt động theo đúng kế hoạch, đúng tiến độ [H9-4.1-05]; [H9-4.1-06]; [H9-4.1-07].

Mức 2:

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong đó nêu rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh [H9-4.1-08]. Ban đại diện cha mẹ học sinh đều được mời đến tham dự: lễ khai giảng năm học mới, Hội nghị cán bộ công nhân viên chức, Hội nghị sơ kết, tổng kết, các chuyên đề ngoại khóa... để nắm được mọi chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường để từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [4.1-09]. Trong suốt năm học, thông qua các chuyên đề, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh [H9-4.1-08]; nhắc nhở phụ huynh học sinh thực hiện tốt các việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng tránh cháy nổ, an toàn giao thông, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường... [H5-1.10-01]; [H5-1.10-02]; [H5-1.10-03]; [H5-1.10-04]; [H5-1.10-05]; [H5-1.10-06]. Khi có dấu hiệu học sinh bỏ học (trong năm học 2023-2024, 01 học sinh lớp 9A3 có tư tưởng chán nản, bỏ lớp ôn thi vào 10), giáo viên chủ nhiệm thông báo và kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường cùng Ban giám hiệu đã tích cực tìm hiểu thông tin của học sinh cũng như gia đình học sinh để đến thăm hỏi, trao đổi và vận động học sinh trở lại lớp học và ôn thi đạt hiệu quả tốt (em thi đỗ vào lớp 10 THPT) [1.5-05].

Mức 3:

Trong những năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường, với các tổ chức xã hội để thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục, quản lý học sinh thực hiện tốt nề nếp, nội qui nhà trường, nâng cao chất lượng học tập; phối hợp với

phụ huynh học sinh, các cá nhân, doanh nghiệp huy động các nguồn lực để xây dựng và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng cơ sở vật chất đầy đủ đáp ứng nhu cầu dạy và học trong thời kì đổi mới [H9-4.1-08]; phối hợp với các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động như tìm hiểu di tích lịch sử địa phương, dọn dẹp, lao động nghĩa trang liệt sĩ [H9-4.2-08]; [H9-4.2-09]; hỗ trợ tích cực trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động văn nghệ - thể thao, trao các suất quà cho học sinh nghèo vượt khó vươn lên trong học tập [H9-4.2-05]. Như vậy, nhờ có sự kết hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường và các tổ chức xã hội nên mọi hoạt động giáo dục của nhà trường đều diễn ra thành công tốt đẹp, đúng kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, do một số phụ huynh trong ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc và công tác xa địa phương nên đôi lúc chưa sắp xếp được thời gian hợp lý để tham gia các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhìn chung, Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành; cha mẹ học sinh của nhà trường nhiệt tình, quan tâm và có hiểu biết về sự nghiệp giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh đều là những người có trách nhiệm và uy tín tại địa phương, đoàn kết, năng động và quyết đoán trong công việc. Họ thường xuyên bám sát, hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động nên đã góp phần thúc đẩy việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, của địa phương.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh trong Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp do lao động và công tác xa địa phương nên đôi lúc chưa sắp xếp được thời gian hợp lý để tham gia các hoạt động của nhà trường hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường tiếp tục kiên toàn, phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục. Cha mẹ học sinh ở các lớp sẽ bầu những phụ huynh làm việc và công tác tại địa phương để thuận lợi cho việc tham gia cũng như phối hợp chặt chẽ với các tổ chức của nhà trường và địa phương trong các hoạt động giáo dục nhằm góp phần nâng cao và thúc đẩy sự nghiệp giáo dục của nhà trường và của địa phương.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Hiệu trưởng nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh [H1-1.1-04]. Vào đầu năm học, Ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức các cuộc họp để lấy ý kiến đóng góp về công tác giáo dục, sau đó các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng [H2-1.3-05]; [H1-1.1-15]; [H1-1.1-12]; [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [H3-1.4-09]. Từ đó nhà trường xây dựng kế hoạch năm học để trình Phòng Giáo dục và UBND thị trấn [H4-1.7-01].

Vào dịp đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho cán bộ công nhân viên học các chỉ thị, nghị quyết, các thông tư về việc đổi mới giáo dục trong năm học, tổ chức các cuộc họp hội đồng sư phạm để triển khai các qui chế chuyên môn của ngành giáo dục, chế độ chính sách với giáo viên, nhân viên, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H2-1.3-05]; [H1-1.1-12]; [H1-1.1-15]. Tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, chuyên đề học tập và rèn kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh các khối lớp, tổ chức các chuyên đề về ngoại khóa các môn học [H9-4.2-01]; [H4-1.7-01].

Hàng năm, nhà trường lập tờ trình đề nghị UBND huyện sửa chữa và đầu tư cơ sở vật chất trường học [H9-4.2-02]. Trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài trợ tự nguyện hợp pháp của tổ chức, cá nhân đúng quy định để sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học [H9-4.2-03]. Kết quả là từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, một số phụ huynh đã ủng hộ tự nguyện 18 tivi, 2 máy chiếu, 15 ghế đá, màn hình rèm, loa đài lắp đặt tại các lớp học và phòng tin... [H9-4.2-04]. Việc sử dụng nguồn lực huy động từ cha mẹ học sinh luôn đảm bảo theo quy định [H9-4.1-08]. Đồng thời, nhà trường còn tặng quà cho các em học sinh nghèo nhân dịp đầu năm học, dịp Tết, học sinh có hoàn cảnh khó khăn học giỏi ... [H9-4.2-05]; [H10-5.2-02]. Các báo cáo thu, chi nguồn huy động đều đúng nguyên tắc, công khai, minh bạch, rõ ràng tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng góp phần to lớn vào việc nâng cao kết quả giáo dục [H9-4.1-06]; [H1-1.1-10]; [1.1-11].

Mức 2:

Nhà trường đã tham mưu với Cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; xin bổ sung thêm về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và xin chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm, kinh phí để xây dựng, mở rộng quy mô trường lớp, tu bổ cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ dạy và học [H1-1.1-02].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, các đoàn thể địa phương trong các hoạt động nhân dịp các ngày lễ lớn như ngày 02/9, tết Trung thu, kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, kỉ niệm ngày QĐND Việt Nam 22/12, tết Nguyên đán [H9-4.2-06], với ban dân số kế hoạch hóa gia đình của Huyện về tuyên truyền giáo dục sức khỏe, kĩ năng sống cho học sinh [H9-4.2-07], với Ban công an thị trấn trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, với trạm y tế thị trấn trong công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh [H5-1.10-08]; [H5-1.10-09], tuyên truyền cho học sinh qua các giờ chào cờ đầu tháng, các buổi trải nghiệm, hướng nghiệp, tuyên truyền cho các cha mẹ học sinh qua các buổi họp phụ huynh các lớp, các buổi họp đại diện cha mẹ học sinh [H9-4.1-07]; [H9-4.1-08]. Hàng năm, vào những ngày 27/7, 22/12 hay dịp tết Nguyên đán, nhà trường phối kết hợp với Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên và Ban đại diện CMHS cùng với học sinh tham gia quét dọn Đài tưởng niệm liệt sĩ thị trấn Cát Bà, thăm hỏi gia đình có công với cách mạng [H9-4.2-09]. Tuy nhiên, công tác thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh liệt sĩ, có công với cách mạng mới chỉ giới hạn ở một số ít.

Mức 3:

Hiệu trưởng tham mưu Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ hiệu quả với trường để tổ chức những lễ hội lớn như Mừng Đảng - Mừng Xuân, kỷ niệm các ngày lễ truyền thống trong năm học [H9-4.2-07]. Ngay từ đầu các năm học, nhà trường phối hợp với các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tổ chức các hoạt động lớn của nhà trường như cuộc thi “Hội diễn văn nghệ”, “Hội khỏe Phù Đổng”, “Vui hội trăng rằm”, tổ chức tuyên truyền phòng chống ma túy học đường, xây dựng một ngôi trường không có ma túy [H9-4.2-07]. Học sinh được giáo dục nhiều kĩ năng sống qua các tiết học kĩ năng sống, lồng ghép giáo dục kĩ năng sống trong các môn học và các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp [H11-5.5-01]; [H11-5.5-03]; [H11-5.5-04].

3. Điểm yếu

Công tác thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh liệt sĩ, có công với cách mạng mới chỉ giới hạn ở một số ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục chỉ đạo liên đội xây dựng phong trào kế hoạch nhỏ và huy động các nguồn lực gây quỹ để thực hiện tốt hơn công tác thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng nhân ngày 27/7, ngày 22/12 và dịp tết Nguyên đán. Mỗi thành viên trong nhà trường sẽ là một nhân tố tích cực trong việc tuyên truyền giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức cho người thân về công tác đền ơn đáp nghĩa để việc thăm hỏi, động viên các gia đình có công với cách mạng ngày được nhân rộng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương làm tốt công tác phát triển giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện được đánh giá chặt chẽ, khách quan, công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, của dân tộc được khơi sâu rộng trong học sinh; các em được rèn luyện tốt các kỹ năng sống cần thiết. Vì thế trong nhiều năm qua, nhà trường đã được đạt nhiều kết quả cao, được Phòng giáo dục, Sở giáo dục, Ủy ban nhân dân thành phố tặng bằng khen. Tuy nhiên, nguồn kinh phí huy động cho các hoạt động giáo dục còn hạn chế. Một số phụ huynh nhận thức chưa sâu sắc về vấn đề giáo dục nên việc ủng hộ tự nguyện chưa cao. Trong năm học tiếp theo, nhà trường sẽ chủ động tham mưu và tiếp tục phối kết hợp chặt chẽ hơn với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường; kêu gọi sự ủng hộ tự nguyện của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể xã hội... nhằm huy động mọi nguồn lực, tạo điều kiện vật chất và tinh thần cho các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả ngày càng cao hơn.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 02

Số lượng tiêu chí đạt : 02/02 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt : 0/02 = 0%

Tiêu chuẩn 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu

Trong các năm học vừa qua, trường THCS thị trấn Cát Bà luôn thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục và kế hoạch, nhiệm vụ năm học. Kế hoạch năm học được thông qua và thống nhất trong các cuộc họp của Hội đồng sư phạm nhà trường và triển khai tới các đồng chí cán bộ giáo viên, nhân viên. Thời khóa biểu được xây dựng hợp lý, khoa học. Các hoạt động dự giờ, thăm lớp, hội giảng, chuyên đề trong giáo viên được tổ chức thường xuyên để đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường có hiệu quả, đảm bảo cho HS được học tập trong môi trường thân thiện, an toàn, đặc biệt chú trọng công tác giáo dục thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, học tập trong thực tế, mở rộng không gian học tập, thu hút sự hứng thú tìm tòi khám phá của học sinh trên nhiều lĩnh vực. Từ việc thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục toàn diện, trong những năm qua, chất lượng giáo dục của nhà trường giữ vững và ổn định. Từ năm học 2020-2021 đến nay 97% học sinh khối 9 có đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT tăng dần theo từng năm, phù hợp với kế hoạch của nhà trường. Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu. 100% học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trường THPT và Nghề, đạt chỉ tiêu theo quy định. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỷ lệ học sinh Khá, giỏi trên 70%, không chế độ học sinh yếu kém dưới 5%. Không quá 2% học sinh lưu ban và không có học sinh bỏ học. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Nhà trường có học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học kỹ thuật, đạt giải Khoa học kỹ thuật cấp huyện và cấp thành phố năm năm liên tục.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3: *Hàng năm rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục rõ ràng và chi tiết, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch giáo dục bao gồm việc xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, hình thức đánh giá học sinh, cũng như các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển toàn diện học sinh; đảm bảo việc phân bổ thời gian hợp lý cho các môn học, đảm bảo các yêu cầu về số tiết dạy của từng môn học, cập nhật thường xuyên theo các thông tư, hướng dẫn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-1.8-02].

Kế hoạch giáo dục đã được nhà trường triển khai thực hiện một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù và nguồn lực hiện có của đơn vị, bảo đảm chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh [1.6-03]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực học sinh; giáo viên tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như: dạy học theo dự án, dạy học theo nhóm, giải quyết vấn đề, tổ chức trò chơi học tập, tình huống thực tiễn nhằm tạo môi trường học tập chủ động, sáng tạo; việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng học liệu số được đẩy mạnh để tăng cơ hội tự học, tự nghiên cứu cho học sinh [H9-4.2-01]; [1.6-13]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo khung thời gian năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H10-5.1-06]; [1.4-15]. Ban giám hiệu phối hợp với tổ chuyên môn tiến hành theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch giảng dạy, chất lượng giáo dục và hoạt động giáo viên [1.6-03]; [1.4-15]; [1.5-04]. Qua các đợt sơ kết học kỳ, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, kiểm tra

nội bộ... nhà trường kịp thời đánh giá những mặt đạt được, phát hiện khó khăn, bất cập và tổ chức điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục đề ra [H4-1.8-04].

Mức 2:

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [1.6-03]; [H4-1.8-02]. Giáo viên căn cứ vào phân phối chương trình, đặc điểm môn học và đối tượng học sinh để lựa chọn nội dung dạy học trọng tâm, điều chỉnh thời lượng phù hợp, đảm bảo tính khoa học và vừa sức; phương pháp và hình thức dạy học được đổi mới linh hoạt, chú trọng phát huy năng lực cá nhân, tăng cường hoạt động nhóm, học qua trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin... qua đó giúp học sinh tiếp thu kiến thức hiệu quả, phát huy tính tích cực, chủ động, phù hợp với trình độ và khả năng nhận thức của từng đối tượng học sinh [1.6-13]; [H11-5.6-04]; [H1-1.1-04].

Đầu mỗi năm học, giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để theo dõi và bồi dưỡng, phụ đạo [H10-5.1-01]; [H10-5.1-02]. Nhà trường thống nhất tổ nhóm chuyên môn xây dựng nội dung giảng dạy, thời khóa biểu cụ thể cho các đối tượng [H10-5.1-04]. Ban giám hiệu phân công giáo viên giỏi, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, nội dung bồi dưỡng được thể hiện trong giáo án, chương trình bồi dưỡng của giáo viên, đề kiểm tra thể hiện được sự phân hóa đối với học sinh [H10-5.1-03]; [H10-5.1-04]; [H10-5.1-05]. Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu về học tập giảm, được khống chế ở mức dưới 3% theo quy định [H11-5.6-01].

Mức 3:

Hàng năm, vào mỗi tháng, cuối học kỳ hoặc cuối năm học các tổ chuyên môn, bộ phận chuyên môn và nhà trường đều thực hiện tốt công tác rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua kết quả hoạt động giáo dục, kết quả kiểm tra nội bộ, qua kết quả kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, kết quả thi học sinh giỏi...[H1-1.1-12]. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn còn ít, kết quả thi học sinh giỏi văn hóa cấp huyện, cấp thành phố chưa cao [H10-5.1-01]; [H10-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng được kế hoạch dạy học và thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học theo quy định, không cắt xén nội dung giảng dạy. Giáo viên vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện dạy học, học sinh có kỹ năng làm việc theo nhóm, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém được tổ chức thực hiện có nề nếp và hiệu quả, chất lượng giảng dạy, giáo dục được nâng lên. Nhiều giáo viên có năng lực và kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, tinh thần và ý thức trách nhiệm tốt. Hầu hết giáo viên trong trường đều có ý thức trách nhiệm, tận tụy với việc giúp đỡ học sinh yếu nhằm giúp các em vươn lên trong học tập.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn văn hóa còn ít, kết quả thi học sinh giỏi văn hóa cấp huyện, cấp thành phố chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, từ đầu năm học 2025-2026 Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên có năng lực, chuyên môn tốt để bồi dưỡng đội tuyển, giao chỉ tiêu cho giáo viên; trong năm học có hình thức khen thưởng động viên kịp thời. Chỉ đạo giáo viên lựa chọn học sinh tham gia đội tuyển và tổ chức bồi dưỡng từ tháng 9. Giáo viên có các hình thức để thu hút học sinh tham gia đội tuyển, thực hiện bồi dưỡng học sinh từ đầu năm học. Các tổ/nhóm chuyên môn chú trọng nội dung sinh hoạt: thảo luận xây dựng học liệu bồi dưỡng học sinh giỏi, chia sẻ phương pháp, hình thức bồi dưỡng đội tuyển. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc bồi dưỡng đội tuyển của giáo viên, tổ chức thi học sinh giỏi lớp 9 cấp trường vào tháng 11/2025 để chọn đội tuyển thi cấp huyện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2: Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3: Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó có nội dung bồi dưỡng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H4-1.8-02]. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tìm hiểu về đặc điểm của học sinh để phân loại, lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H4-1.5-06]; [H10-5.1-01]; [H10-5.1-02]. Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm cập nhật thông tin học sinh để xác định số học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, trên cơ sở đó, nhà trường xây dựng được kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém và kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi hằng năm; kế hoạch quản lý học sinh gặp khó khăn trong học tập; phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu và phân công giáo viên phụ đạo học sinh yếu, kém [H10-5.2-01]; [H10-5.2-04].

Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, các đồng chí GV được phân công phụ trách xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với đối tượng học sinh [H10-5.2-04]. Công tác bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập còn được thực hiện trong các tiết học chính khoá, các tiết học thêm [1.6-13]; [1.8-04]. Đối với học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi, hàng năm nhà trường tổ chức thi chọn học sinh giỏi vào cuối học kì I (đối với lớp 9) và cuối học kì II (đối với lớp 6, 7, 8) [H1-1.2-06]. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi, trao đổi với giáo viên bộ môn, học sinh để nắm bắt thông tin chính xác về sự tiến bộ của các em ở gia đình và nhà trường, từ đó thúc đẩy sự tiến bộ của các em; đồng thời, nhà trường phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trao quà động viên học sinh những ngày lễ, Tết... thực hiện đúng chế độ chính sách theo quy định; tuy nhiên nguồn kinh phí vận động giúp đỡ học sinh khó khăn còn hạn chế [H10-5.2-02].

Nhà trường định kỳ hàng tháng, cuối học kỳ và cuối năm học tổ chức rà soát, đánh giá công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu qua nhận xét, kế hoạch chỉ đạo và các báo cáo sơ kết, tổng từ đó, đề ra biện pháp phát huy thành tích, khắc phục hạn chế, điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [1.1-12]. Đối với học sinh có năng khiếu, nhà trường tổ chức các câu lạc bộ đã giúp các em thể hiện được hết khả năng của mình; luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất cho những đối tượng học sinh này để tham gia các cuộc thi cấp trường, huyện, thành phố [H10-5.1-01]; [H11-5.5-04].

Mức 2:

Nhà trường luôn bám sát mục tiêu cụ thể của ngành trong từng năm học, đồng thời căn cứ tình hình của trường, nên những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục; chất lượng học sinh khá giỏi được duy trì, giảm tỉ lệ học sinh yếu; kết quả giáo dục học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập đều đạt và vượt chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm học (từ 2020 đến 2025), thực hiện được mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Nhiều học sinh chưa cố gắng trong học tập và rèn luyện đã được nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ để các em cố gắng, thể hiện được năng lực của mình, đáp ứng được chỉ tiêu giáo dục theo kế hoạch của nhà trường đề ra; từ kết quả học tập chưa đạt, học sinh đã vươn lên đạt học tập từ đạt trở lên và kết quả rèn luyện từ khá, tỉ lệ học sinh chưa đạt còn dưới 3% [H11-5.6-01]. Những kết quả đó đã giúp học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực; các em có nền tảng kiến thức và kỹ năng cần thiết cho học tập ở bậc cao hơn; các em được định hướng nghề nghiệp đặc biệt các em sẽ có các năng lực cốt lõi như tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề, và năng lực chuyên môn về khoa học, nghệ thuật, thể chất; đây chính là động lực để nhà trường không ngừng cải thiện chất lượng giáo dục, đảm bảo cơ hội phát triển công bằng cho tất cả học sinh [H10-5.2-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường có nhiều học sinh năng khiếu ở các lĩnh vực như môn học, thể thao, nghệ thuật và đã được các cấp có thẩm quyền ghi nhận thông qua thành tích tại các cuộc thi, hội thi cấp trường, huyện, thành phố; nhà trường thường xuyên phát hiện, bồi dưỡng, tạo điều kiện để các em tham gia các câu lạc bộ, lớp

học nâng cao và các hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển toàn diện năng lực; những học sinh đạt giải được tuyên dương, khen thưởng kịp thời, góp phần lan tỏa phong trào thi đua học tập và rèn luyện trong toàn trường [H10-5.2-03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh.

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch về tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; việc triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả, chất lượng học sinh khá giỏi được duy trì, giảm tỉ lệ học sinh yếu. Nhà trường động viên, khen thưởng khích lệ học sinh, giáo viên kịp thời. Những học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể dục thể thao được giáo viên kịp thời phát hiện trong quá trình giảng dạy. Nhà trường luôn luôn có học sinh đạt giải trong các kỳ thi, hội thi về lĩnh vực văn hóa, thể thao, nghệ thuật.

3. Điểm yếu.

Nguồn kinh phí vận động giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tuần 1 tháng 9/2025, GVCN các lớp rà soát, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh, lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn gửi về nhà trường.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch huy động mọi nguồn lực hỗ trợ cho học sinh nghèo, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm tiếp thêm niềm tin, thêm nghị lực để các em được đến trường: như xin kinh phí hỗ trợ từ các hội từ thiện trên địa bàn huyện, các nhà hảo tâm.

Công đoàn phát động phong trào giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn là mỗi giáo viên, tổ chức đoàn thể, mỗi đảng viên, đoàn viên nhận giúp đỡ một học sinh khó khăn giúp đỡ các em vượt qua khó khăn hiện tại, không để học sinh nghỉ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Thời gian hoàn thành trong tháng 10.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2: *Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, gắn lý thuyết với thực tiễn.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Nhà trường thực hiện các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn; các em được tìm hiểu về truyền thống đánh giặc của nhân dân Cát Hải gắn với di tích trận Đá Phèng, được đến với các địa danh Pháo đài Thần Công, được đến với quê hương của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm; các em cũng được tìm hiểu các ngành nghề của các xã trong huyện Cát Hải như: nghề làm nước mắm, đánh bắt thủy hải sản [1.6-13]; [H11-5.3-01]. Thông qua giáo dục địa phương, chú trọng rèn luyện kỹ năng gắn với thực tiễn đời sống, hướng các em tới các giá trị nhân văn: yêu quê hương, trân trọng những hi sinh, những lao động sáng tạo của

con người quê hương, biết góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm nhỏ nhất: lao động bảo vệ môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ [H11-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động triển khai chương trình giáo dục địa phương ngay trong kế hoạch năm học và tích hợp vào chương trình dạy học nên nội dung chương trình giáo dục địa phương được thực hiện đầy đủ trong giờ dạy chính khóa và ngoại khóa. Các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả. Hằng năm nhà trường rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Nội dung giáo dục địa phương đã góp phần thực hiện mục tiêu môn học, mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên nội dung giáo dục địa phương chưa được phong phú, tài liệu còn hạn chế dẫn đến hiệu quả giáo dục địa phương chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo tổ chuyên môn KHXH xây dựng ngân hàng tư liệu điện tử có nội dung giáo dục địa phương để các giáo viên có thể khai thác, dùng chung làm phong phú nội dung giảng dạy. Giáo viên dạy GDĐP hướng dẫn cho học sinh sưu tầm, tìm hiểu các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để làm phong phú hơn kiến thức về địa phương nâng cao hiệu quả học tập. Phó hiệu trưởng phụ trách HĐNGLL mời những nhân chứng lịch sử, am hiểu về lịch sử, địa lý, con người của địa phương đến giao lưu với học sinh và giáo viên vào các ngày kỉ niệm như 22/12, 26/3..., tổ chức các hoạt động trải nghiệm về nội dung giáo dục địa phương giúp thầy và trò có thêm kiến thức thực tế về địa phương.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đa dạng, phong phú cho học sinh các khối lớp như: tọa đàm, chuyên đề, hội chợ Tết, thi gói bánh chưng, tham quan di tích lịch sử (Pháo đài Thần Công, khu tưởng niệm Hoàng Thanh Loan, Trận Đá Phèng, đền Trạng Trình, thành cổ nhà Mạc), trải nghiệm bảo vệ môi trường tại bãi biển Tùng Thu, trạm Rada Hải quân 495, tìm hiểu nghề truyền thống như làng nghề làm mắm Cát Hải Học sinh được tư vấn nghề nghiệp, tìm hiểu năng lực bản thân và truyền thống gia đình; trong mỗi hoạt động, giáo viên lồng ghép trò chơi, câu hỏi trắc nghiệm, hoạt động đánh giá để kiểm tra, củng cố

kiến thức [H6-2.2-05]; [H9-4.2-06]; [H9-4.2-07]. Từ năm học 2020–2021, hoạt động này được thực hiện trong chương trình chính khóa, giúp học sinh tích lũy kỹ năng liên tục; nhờ đó, các em có thái độ tích cực, tham gia đầy đủ, hình thành kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường, tự hào dân tộc, định hướng được nghề nghiệp tương lai [H11-5.4-01]; [H11-5.4-02]; [5.4-03].

Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên theo dõi, rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động dạy nghề, hướng nghiệp và công tác phân luồng học sinh thông qua: Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp, sổ đầu bài, sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn, báo cáo sơ kết, tổng kết, sổ chủ nhiệm, sổ gọi tên, ghi điểm, các hình ảnh, tư liệu liên quan để nắm được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có phù hợp với học sinh và điều kiện thực tế địa phương hay không; địa điểm tổ chức, phương pháp, cách thức tổ chức như vậy có tối ưu không hay còn trùng lặp, còn đơn giản; thông qua việc định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để ban giám hiệu nhà trường nắm bắt tình hình sát sao và có biện pháp chỉ đạo linh hoạt đem lại hiệu quả cao nhất trong các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh [H11-5.4-03]; [H10-5.1-06]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh:

Ban Giám hiệu thường xuyên theo dõi, rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để hoạt động này luôn đạt kết quả cao.

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thành công xuất sắc các chuyên đề trải nghiệm, hướng nghiệp được đánh giá cao, có sức lan tỏa rộng rãi. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Rèn và nâng cao kỹ năng sống cho học sinh. Các em đã tự tay mình làm được những công việc thường ngày của cuộc sống, biết tránh xa các tệ nạn xã hội, có niềm tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, lòng biết ơn, tự hào về các thế hệ cha ông đi trước, định hướng được nghề nghiệp tương lai của bản thân.

3. Điểm yếu:

Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm chủ yếu tập trung theo kế hoạch của liên đội, chưa tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm ở các làng nghề truyền thống. Trong các hoạt động ngoại khóa, do ảnh hưởng của điều kiện khách quan và nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo	Dự trù kinh phí (nếu có)
1. Xây dựng kế hoạch chuyên đề hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, sinh hoạt dưới cờ theo từng tháng, mời chuyên gia tư vấn tâm lý cho học sinh.	Từ tháng 8/2025 và các năm học tiếp theo	Ban giám hiệu, tổng phụ trách, bí thư chi đoàn, GVCN	Ban giám hiệu chỉ đạo tổng phụ trách, bí thư chi đoàn, giáo viên chủ nhiệm các lớp lên kế hoạch.	

2. GVCN triển khai đến lớp, HS chủ động xây dựng các hoạt động của lớp mình, phối kết hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh để tuyên truyền động viên phụ huynh học sinh cùng tham gia các hoạt động nhằm phát triển các năng lực của học sinh.	Từ tháng 8/2025 và các năm học tiếp theo	GVCN, HS, Ban đại diện cha mẹ HS	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động CMHS cùng tham gia hoạt động giáo dục.	
--	--	----------------------------------	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3: *Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Trong quá trình học tập tại trường, các em học sinh luôn được thầy cô hướng dẫn biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện; học sinh tự đánh giá dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên bộ môn, thông qua các câu hỏi, qua nhận xét về bài làm của mình, của bạn, hoặc qua nhận xét, phân tích đánh giá của giáo viên, qua các phiếu học tập, qua trao đổi thảo luận trong nhóm... [1.6-13]. Giáo viên chủ nhiệm lớp tạo điều kiện để học sinh tự đánh giá những ưu, nhược điểm của bản thân, đánh giá lẫn nhau trong việc thực hiện các hoạt động học tập và rèn luyện, biết đề ra phương hướng để phấn đấu học tập tốt hơn [1.5-05].

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển; thông qua giáo dục kỹ năng sống các em có ý thức hơn trong việc bảo vệ sức khỏe, môi trường, biết phòng tránh các tai nạn, biết đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và hoạt động...; học sinh biết cách giao tiếp ứng xử biết quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với gia đình; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả [1.5-05]; [H1-1.1-04]; [5.5-02];

Mức 3:

Bước đầu, học sinh của nhà trường đã có khả năng nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo sự hướng dẫn của giáo viên; trong những năm qua, dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giáo, học sinh đã tích cực tham gia và đạt giải: Giải Tư cấp thành phố với chủ đề Xà phòng an toàn từ thiên nhiên, giải Nhì cấp thành phố với chủ đề Làm giấy và sản phẩm thủ công từ bẹ chuối, giải Ba cấp thành phố với chủ đề Sản phẩm từ cây ba chạc- giải pháp chấm dứt mọi nỗi lo về bệnh ngoài da của người dân đảo ngọc, giải Ba cấp thành phố với chủ đề Tổ chức các hoạt động nhằm giữ gìn và bảo tồn các giá trị lịch sử của trận đánh Khoảnh Đá và Đá Phèng cho các bạn học sinh trường

THCS TT Cát Bà, 2 giải Nhì cấp thành phố với chủ đề Ứng dụng hỗ trợ học tập môn LSĐL 8, 9; GDDP theo CT GDPT 2018 thông qua bản đồ Việt Nam và Giáo dục cộng đồng qua mạng: giải pháp bảo vệ loài Voọc Cát Bà bằng các nền tảng trực tuyến, giải Ba cấp thành phố với chủ đề Tái chế dầu ăn đã qua sử dụng thành côn khô sinh học – giải pháp xanh của tương lai và nhiều giải cấp huyện [H1-1.1-04]; [H10-5.2-03]; [H11-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt chuyên đề; giáo dục và rèn luyện cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh. Thông qua các hoạt động giáo dục, học sinh có chuyển biến tích cực, trong quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, các em có nhiều hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật khá tốt. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Học sinh của nhà trường ngoan ngoãn, lễ phép, chủ động học tập và tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Qua hướng dẫn của giáo viên, các em học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bước đầu sử dụng được năng lực, kiến thức tham gia nghiên cứu khoa học. Hàng năm nhà trường đều có HS tham gia cuộc thi nghiên cứu KHKT dành cho học sinh cấp THCS và đạt được nhiều giải cấp huyện, thành phố.

3. Điểm yếu

Kỹ năng sống của một số học sinh còn hạn chế, chưa mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách HĐNGLL tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế. GV TPT Đội, GVCN, giáo viên dạy tích hợp kỹ năng sống tổ chức các cuộc thi, trò chơi trong năm học để rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo
1. Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ theo tháng	Từ tháng 8 năm 2025 và các năm học tiếp theo	Ban giám hiệu, tổng phụ trách, bí thư chi đoàn, GV bộ môn Hoạt động trải nghiệm	- Ban giám hiệu chỉ đạo Tổng phụ trách, Bí thư chi đoàn, GV bộ môn Hoạt động trải nghiệm xây dựng kế hoạch. - GV chủ nhiệm vận động nguồn xã hội từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường
2. Dạy tích hợp kỹ năng sống, tổ chức các cuộc thi, trò chơi	Từ tháng 8 năm 2025 và các năm học tiếp theo	Ban giám hiệu, tổng phụ trách, bí thư chi đoàn, GVCN, GVBM Hoạt động trải nghiệm	Nhà trường liên kết với Bệnh viện tâm thần Hải Phòng, mời chuyên gia tư vấn tâm lý cho học sinh

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời gian đánh giá;*
- b) *Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời gian đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh*

Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;

- b) *Tỉ lệ học sinh bỏ học, không được lên lớp:*

- Vùng khó khăn: Không quá 03% bỏ học, không quá 05% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% bỏ học, không quá 02% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Việc nâng cao chất lượng giáo dục là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Để nâng cao chất lượng của nhà trường đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong đó đặc biệt chú trọng tới đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá, do đó kết quả đánh giá về xếp loại hai mặt giáo dục học lực, hạnh kiểm học sinh của nhà trường hằng năm đều đạt theo kế hoạch đặt ra [H4-1.8-02]. Hằng năm, tỉ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình trở lên đều đạt trên 90%, trong đó, tỉ lệ học sinh xếp loại khá-giỏi luôn được duy trì ổn định đạt trên 60%. Đi đôi với việc nâng cao chất lượng học tập, nhà trường rất chú trọng và tăng cường giáo dục đạo đức, nên trong 5 năm qua tỉ lệ học sinh xếp xếp loại hạnh kiểm khá. Mỗi năm, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm đạt loại khá và tốt đạt trên 96%, trong đó xếp loại hạnh kiểm loại tốt của học sinh đều trên 80% [H1-1.1-04]; [H11-5.6-01];

Trong 5 năm từ 2020 đến 2025 được sự quan tâm chỉ đạo của ban giám hiệu, sự vào cuộc của các tổ chức ban ngành trong và ngoài nhà trường; đặc biệt là sự vào cuộc đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào dạy học đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học; tỉ lệ học sinh lên lớp đạt trên 97%, học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS đạt trên 98%, đảm bảo yêu cầu theo kế hoạch nhà trường đề ra [H4-1.8-02]; [H1-1.1-04].

Trường THCS TT Cát Bà nằm trên địa phận huyện Cát Hải - một huyện có nền kinh tế phát triển đa dạng, với nhiều ngành nghề khác nhau trong đó nổi bật với nghề khai thác nuôi trồng và chế biến thủy hải sản đặc biệt là phát triển du lịch; Vì vậy, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 nhà trường luôn dành 01 chủ đề/ tháng để tổ chức giáo dục hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên tổ chức học nghề cho HS lớp 8 và định hướng phân luồng cho học sinh lớp 9 phù hợp với đối tượng học sinh từng năm, đảm bảo yêu cầu thực tế và mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường [5.4-02]; [H11-5.4-03]; [H4-1.8-02]. Ngay từ đầu năm học nhà trường khảo sát nhu cầu nghề nghiệp cho học sinh, tổ chức cho học sinh đi tham quan 1 số cơ sở sản xuất thủy sản và kinh doanh du lịch, trên địa bàn huyện Cát Hải; ngoài ra còn nhờ một số chuyên gia và một số bạn sinh viên ưu tú là cựu học sinh của nhà trường tư vấn nghề nghiệp phù hợp cho học sinh giúp các em có định hướng nghề nghiệp trong tương lai, sống có ước mơ, có lí tưởng, có hoài bão [H6-2.2-05]; [H9-4.2-07].

Mức 2:

Vào đầu các năm học, BGH nhà trường cùng với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đã lập kế hoạch để thực hiện chỉ tiêu lên lớp, tốt nghiệp cho học sinh thông qua Hội nghị cán bộ quản lý, viên chức người lao động chức đầu năm [H5-1.9-04]. Nhà trường đề ra quyết tâm trong việc triển khai kế hoạch do đó kết quả giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực trong 5 năm qua; kết quả học tập ngày càng được nâng cao nhờ thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp số lượng học sinh khá, giỏi tăng đều từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025; năm học 2024-2025 số lượng học sinh khá đạt tỉ lệ 73,3%; kết quả rèn luyện của học sinh nhà trường trong 5 năm gần đây luôn

đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra, học sinh có kết quả rèn luyện tốt đạt tỉ lệ trên 80% [H4-1.8-02]; [H1-1.1-04]; [H11-5.6-01].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của nhà trường có chuyển biến tích cực; kết quả này thể hiện qua việc giảm dần số học sinh lưu ban, bỏ học và tăng tỉ lệ học sinh được lên lớp thẳng, học sinh tốt nghiệp đạt yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; sự chuyển biến tích cực này là minh chứng cho hiệu quả trong công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục và sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội [H1-1.1-04]; [H11-5.6-01]; [5.6-02]; [H11-5.6-03].

Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Về học tập:

Năm học	Tổng số HS được ĐG	Học sinh khá-giỏi/Tốt		Học sinh yếu/CĐ	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ%
2020-2021	737/741	468	63,5	12	0,16
2021-2022	696/700	416	59,8	14	0,2
2022-2023	715/718	431	60,3	10	0,14
2023-2024	770/773	507	65,8	7	0,9
2024-2025	840/848	616	73,3	8	0,95

Về rèn luyện:

Năm học	Tổng số HS được ĐG	HS hạnh kiểm/RL tốt		HS hạnh kiểm/RL khá	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ%
2020-2021	737/741	614	82,86	106	14,3
2021-2022	696/700	560	80,5	110	15,8
2022-2023	715/718	598	83,6	87	12,2
2023-2024	770/773	632	82	114	14,8
2024-2025	840/848	749	89,17	74	8,81

Về tốt nghiệp THCS:

Năm học	Tổng số HS được ĐG	Tốt nghiệp		Không tốt nghiệp	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ%
2020-2021	169	151	89,35	18	10,65
2021-2022	147	145	98,64	2	1,36
2022-2023	156	154	98,7	2	1,28
2023-2024	152	150	98,68	2	1,32
2024-2025	162	160	98,77	2	1,23

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học, không được lên lớp:

Từ năm 2020 đến nay, nhà trường đảm bảo tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 02% , tỷ lệ học sinh không được lên lớp sau thi lại không quá 02% [H11-5.6-01]. Có được kết quả trên là do nhà trường làm tốt công tác vận động, nhà trường luôn quan tâm, giúp đỡ, động viên các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt, được cụ thể trong báo cáo tổng kết của nhà trường qua các năm [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường trong 5 năm qua có nhiều chuyển biến tích cực ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi và tốt nghiệp lớp 9 luôn đạt và vượt chỉ tiêu đầu năm đề ra và năm sau cao hơn năm trước.

3. Điểm yếu

Chất lượng học tập giữa các học sinh chưa đồng đều, còn tồn tại sự chênh lệch rõ rệt giữa học sinh khá, tốt với học sinh đạt, chưa đạt. Một số học sinh còn thiếu động lực học tập, chưa hình thành được phương pháp học hiệu quả.

Vẫn còn học sinh thiếu ý thức rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống và ý thức kỷ luật, ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách toàn diện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ đầu năm học 2025-2026, Ban Giám hiệu nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện nghiêm túc các hoạt động khảo sát, đánh giá học sinh để xây dựng phương pháp giảng dạy và ôn tập phù hợp. Cụ thể như sau:

Tổ chức khảo sát đầu năm nhằm xác định trình độ, năng lực học sinh để từ đó xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập sát với thực tế từng lớp, từng đối tượng học sinh.

Xây dựng kế hoạch ôn tập cụ thể, thống nhất nội dung ôn tập trong toàn tổ chuyên môn; lập kế hoạch giảng dạy chi tiết theo từng tuần, từng giai đoạn.

Phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ chuyên môn, đảm bảo có sự theo dõi, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình tổ chức ôn tập.

Tổ chức sưu tầm tài liệu, xây dựng đề cương ôn tập có chất lượng, phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo chuyên môn, giao lưu học hỏi với các cụm chuyên môn trên địa bàn thành phố để trao đổi kinh nghiệm, cải tiến phương pháp ôn tập hiệu quả cho các môn học.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành trên địa bàn thị trấn Cát Bà trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích giúp học sinh phát triển toàn diện.

Hướng dẫn và phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc quản lý, đồng hành và hỗ trợ học sinh học tập tại nhà, đặc biệt trong thời gian ôn tập.

Thường xuyên báo cáo tình hình ôn tập của học sinh cho Ban Giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn để có kế hoạch chỉ đạo, điều chỉnh và hỗ trợ kịp thời. Đồng thời, cập nhật thông tin giúp giáo viên nắm rõ tình hình, từ đó nâng cao chất lượng ôn tập và kết quả học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học được cụ thể hóa bằng việc phân công chuyên môn phù hợp đối với mỗi giáo viên, xây dựng thời khoá biểu cho từng khối lớp đảm bảo tính khoa học, hợp lý đúng quy định. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, rèn kỹ năng sống, giữ gìn vệ sinh môi trường đa dạng phong phú. Nhà trường đã huy động toàn thể giáo viên và học sinh cùng tham gia. Đội ngũ giáo viên không ngừng tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học. Chất lượng giáo dục toàn diện của HS được giữ vững và nâng cao: tỉ lệ học sinh có học lực Giỏi và Khá đạt từ 70% trở lên, học sinh xếp loại đạo đức Khá, tốt đạt từ 95 % trở lên, tỷ lệ lên lớp đạt 99 % trở lên và tốt nghiệp THCS đạt 98% trở lên, số lượng và chất lượng giải HSG các cấp hàng năm đều cao so với các trường trong huyện. Nhà trường làm công tốt tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đúng độ tuổi. Một số hoạt động của nhà trường còn chưa thực sự đáp ứng được đầy đủ các đối tượng học sinh trong nhà trường, tỷ lệ học sinh giỏi các cấp còn chưa đồng đều ở các môn. Trường vẫn còn số ít học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của trường, lớp cũng như việc giữ gìn vệ sinh lớp học, trường học. Một số đồng chí giáo viên trẻ còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, việc đưa kiến thức thực tế vào bài giảng còn hạn chế. Trong 5 năm học tiếp theo nhà trường sẽ khắc phục những tồn tại trên để tiếp tục phát huy kết quả mà mình đã đạt được, phấn đấu trở thành trường trọng điểm dẫn đầu về chất lượng giáo dục của huyện Cát Hải.

Số tiêu chí được đánh giá: 06

Số tiêu chí đạt : 06/06 = 100%

Số tiêu chí không đạt : 0/06 = 0%

C. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả lao động sáng tạo không ngừng, là một công trình khoa học, thể hiện sự chất lượng tinh hoa nhất, sự tập trung trí tuệ cao nhất cùng quyết tâm vượt khó hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá giáo dục để chứng tỏ những thành quả to lớn mà nhà trường đã đạt được trong công tác giáo dục toàn diện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới xứng đáng với sự mong mỏi của chính quyền và nhân dân địa phương.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tập thể cán bộ giáo viên trường THCS thị trấn Cát Bà hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về tổ chức và quản lý, về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, về các mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, về hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục. Đây là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường, là nguồn động viên mỗi thầy cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Dựa trên bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Trung học (ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và 144 chỉ báo. Nhà trường đã tiến hành tự đánh

giá chất lượng giáo dục của mình trên tất cả các mặt hoạt động một cách nghiêm túc, đảm bảo khách quan, quy trình đánh giá. Kết quả đánh giá được tổng hợp như sau:

Tiêu chí	Mức 1		Mức 2		Mức 3	
	Đạt	Không Đạt	Đạt	Không Đạt	Đạt	Không Đạt
Số lượng	25	0	27	0	19	0
Tỉ lệ % đạt	100%	0%	100%	0%	100%	0%

Mức đánh giá: **Đạt Mức 3**

Trường THCS thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 2./.

Cát Hải, ngày 27 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương

DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
Tiêu chí 1.1	1	H1-1.1-01	Quyết định thành lập trường	Số 1760/QĐ-UBND 25/8/2006	UBND huyện Cát Hải	
	2	H1-1.1-02	Phương hướng chiến lược phát triển trường THCS thị trấn Cát Bà giai đoạn 2020-2025	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	H1-1.1-03	Báo cáo sơ kết	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H1-1.1-04	Báo cáo tổng kết	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	1.1-05	Nghị quyết Đảng bộ thị trấn Cát Bà	2019->Nay	Đảng bộ TT Cát Bà	TTCB
	6	H1-1.1-06	Nghị quyết của HĐND thị trấn về chỉ tiêu phát triển, định hướng phát triển KT-XH	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	1.1-07	Quyết định của UBND Huyện có nội dung cụ thể hóa NQ ĐH Đảng bộ, NQ của HĐND	2020-2021->Nay	UBND Huyện Cát Hải	TTCB
	8	H1-1.1-08	Thống kê đội ngũ lao động	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	9	1.1-09	Sơ đồ tổng thể nhà trường		Trường THCS TT Cát Bà	T1 - Dãy hiệu bộ
	10	H1-1.1-10	Báo cáo Cơ sở vật chất	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	11	1.1-11	Bảng Công khai	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	T1 - Dãy hiệu bộ
	12	H1-1.1-12	Sổ Nghị quyết Hội đồng sư phạm nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	13	1.1-13	Website: www.cathai.edu.vn	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	14	H1-1.1-14	Biên bản giám sát của Ban TTND	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	15	H1-1.1-15	Nghị quyết Hội đồng trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	16	H1-1.1-16	Biên bản rà soát, bổ sung điều chỉnh chiến lược...	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	17	H1-1.1-17	Kế hoạch điều chỉnh chiến lược nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 1.2	1	H1-1.2-01	Quyết định về việc thành lập/ kiện toàn Hội đồng trường Trường THCS thị trấn Cát Bà	2020->Nay	Phòng GD&ĐT Cát Hải	
	2	H1-1.2-02	Quyết định về việc T/L HĐ thi đua khen thưởng	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	H1-1.2-03	Quyết định về việc thành lập Hội đồng Tư vấn	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H1-1.2-04	Quyết định về việc T/L HĐ Thi coi, chấm KSCL	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H1-1.2-05	Quyết định về việc thành lập HĐ Thi GVG	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H1-1.2-06	Quyết định về việc thành lập HĐ Thi HSG	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	H1-1.2-07	Quyết định về việc thành lập HĐ Tự đánh giá	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	8	H1-1.2-08	Quy chế hoạt động của HĐ trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	9	H1-1.2-09	Kế hoạch hoạt động Hội đồng trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	10	H1-1.2-10	QĐ ban hành Quy chế thi đua khen thưởng	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	11	H1-1.2-11	KH T/h các cuộc vận động và phong trào thi đua	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	12	H1-1.2-12	Biên bản họp hội đồng khen thưởng hàng năm	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	13	H1-1.2-13	Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Tư vấn	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	14	H1-1.2-14	Quy chế hoạt động Hội đồng Tư vấn	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	15	H1-1.2-15	Biên bản của Hội đồng Tự đánh giá	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	16	1.2-16	Các biên bản kiểm tra, thanh tra của cấp trên	2020-2021->Nay	Phòng GD&ĐT Cát Hải	Phòng HT
	17	H1-1.2-17	Quyết định khen thưởng GV dạy giỏi các cấp...	2020-2021->Nay	Phòng GD&ĐT Cát Hải Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 1.3	1	H2-1.3-01	Hồ sơ Đại hội Chi bộ	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H2-1.3-02	Hồ sơ Đại hội công đoàn	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	H2-1.3-03	Hồ sơ DH chi đoàn giáo viên trong nhà trường.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H2-1.3-04	Hồ sơ Đại hội Liên đội	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H2-1.3-05	Nghị quyết Chi bộ	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H2-1.3-06	Kế hoạch hoạt động Chi bộ	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	1.3-07	Nghị quyết Công đoàn trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	Phòng CD
	8	H2-1.3-08	Kế hoạch hoạt động Công đoàn	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	9	H2-1.3-09	Sổ Chi Đoàn/Nghị quyết Chi đoàn	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	10	H2-1.3-10	Kế hoạch hoạt động Đoàn TN	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	11	H2-1.3-11	Nghị quyết Liên đội	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	12	H2-1.3-12	Kế hoạch hoạt động Đội	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	13	H2-1.3-13	Báo cáo Chi Bộ	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	14	H2-1.3-14	Báo cáo Công Đoàn trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	15	H2-1.3-15	Báo cáo tổng kết Đoàn Thanh niên	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	16	H2-1.3-16	Báo cáo tổng kết Liên đội	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	17	H2-1.3-17	QĐ công nhận thành tích của Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN, Liên đội	2020-2021->Nay	Đảng ủy TT Cát Bà; LĐLĐ huyện Cát Hải; HĐĐ các cấp...	
Tiêu chí 1.4	1	H3-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng	2018, 2023->Nay	UBND huyện Cát Hải	
	2	1.4-02	Hồ sơ viên chức Hiệu trưởng	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Kế toán
	3	H3-1.4-03	Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng	2018, 2019, 2023	UBND huyện Cát Hải	
	4	1.4-04	Hồ sơ viên chức của Phó Hiệu trưởng	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Kế toán
	5	H3-1.4-05	Quyết định thành lập các tổ KHTN, KHXH, VP	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H3-1.4-06	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ KHTN, KHXH và tổ Văn phòng	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	H3-1.4-07	Kế hoạch hoạt động Tổ chuyên môn KHTN	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	8	H3-1.4-08	Kế hoạch hoạt động Tổ chuyên môn KHXH	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	9	H3-1.4-09	Kế hoạch hoạt động Tổ Văn phòng	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	10	1.4-10	Chương trình giảng dạy các môn tổ KHTN/KHGD	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Kiểm định
	11	1.4-11	Chương trình giảng dạy các môn Tổ KHXH/KHGD	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Kiểm định
	12	H3-1.4-12	Nghị quyết Tổ KHTN	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	13	H3-1.4-13	Nghị quyết Tổ KHXH	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	14	H3-1.4-14	Nghị quyết Tổ Văn phòng	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	15	1.4-15	Hồ sơ kiểm tra nội bộ (HS KT đánh giá CB,GV)	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. PHT
	16	H3-1.4-16	BB đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	17	H3-1.4-17	Báo cáo Tổng kết Tổ chuyên môn KHTN	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	18	H3-1.4-18	Báo cáo Tổng kết Tổ chuyên môn KHXH	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	19	H3-1.4-19	Báo cáo Tổng kết Tổ Văn phòng	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	20	H3-1.4-20	Hồ sơ chuyên đề của tổ KHTN, KHXH: Kế hoạch, BB, Báo cáo	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 1.5	1	H4-1.5-01	Bảng tổng hợp thông tin lớp học	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H4-1.5-02	Sĩ số học sinh từng lớp trong nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	1.5-03	Sổ đăng bộ	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Văn thư
	4	1.5-04	Sổ theo dõi và đánh giá học sinh của các lớp	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Văn thư
	5	1.5-05	Sổ chủ nhiệm	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	Phòng KĐ
	6	H4-1.5-06	Kế hoạch công tác chủ nhiệm của nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	H4-1.5-07	Biên bản bầu Lớp trưởng, lớp phó...của các lớp	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 1.6	1	1.6-01	Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Văn thư
	2	1.6-02	Hồ sơ phổ cập giáo dục	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Văn thư

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	3	1.6-03	Sổ ghi đầu bài	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Văn thư
	4	1.6-04	Học bạ học sinh	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Văn thư
	5	1.6-05	Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Văn thư
	6	1.6-06	Hồ sơ thi đua	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Công đoàn
	7	1.6-07	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các VB đi, đến	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Văn thư
	8	1.6-08	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Thiết bị
	9	1.6-09	Sổ quản lý tài chính	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Kế toán
	10	1.6-10	Hồ sơ quản lý thư viện	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Thư viện
	11	1.6-11	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Y tế
	12	1.6-12	Sổ ghi chép hoạt động của chuyên môn	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	Phòng KĐ
	13	1.6-13	Kế hoạch bài dạy (Giáo án)	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	Phòng KĐ
	14	1.6-14	Sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	Phòng KĐ
	15	1.6-15	Dự toán ngân sách	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Kế toán
	16	H4-1.6-16	Kế hoạch thu chi tài chính	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	17	H4-1.6-17	Báo cáo thu chi tài chính	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	18	1.6-18	Báo cáo quyết toán	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Kế toán
	19	H4-1.6-19	Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	20	H4-1.6-20	Biên bản Hội nghị viên chức, người lao động	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	21	H4-1.6-21	Biên bản tự kiểm tra tài chính	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	22	H4-1.6-22	BB kiểm tra, thanh tra tài chính của cấp có thẩm quyền	2020-2021->Nay	Phòng TC-KH...	
	23	H4-1.6-23	Báo cáo của Ban thanh tra ND có ND kiểm tra công khai tài chính	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	24	H4-1.6-24	Biên bản kiểm kê tài sản	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	25	1.6-25	Phần mềm quản lý nhân sự, QLCB, kế toán MISA, QLTS.VN	2020-2021->Nay		
Tiêu chí 1.7	1	H4-1.7-01	Kế hoạch năm học	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H4-1.7-02	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	H4-1.7-03	DS CB, GV, NV tham gia lớp lý luận chính trị	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H4-1.7-04	Báo cáo kết quả bồi dưỡng đội ngũ năm học	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H4-1.7-05	Bảng phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H4-1.7-06	Phân công giảng dạy (CM) cho CBQL, GV	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	H4-1.7-07	Thời khóa biểu	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	8	1.7-08	Bảng thanh toán chế độ cho CB, GV, NV	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	HS Kế toán

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
Tiêu chí 1.8	1	H4-1.8-01	Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H4-1.8-02	Kế hoạch Giáo dục	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	H4-1.8-03	Các biên bản rà soát (giảm tải) chương trình	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H4-1.8-04	Kế hoạch Giáo dục (điều chỉnh)	2024-2025	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	1.8-05	Hồ sơ quản lý dạy thêm - học thêm	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	Phòng PHT
Tiêu chí 1.9	1	H5-1.9-01	QĐ ban hành Quy chế dân chủ trường học	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H5-1.9-02	Kế hoạch thực hiện QC dân chủ trường học	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	H5-1.9-03	Chương trình phối hợp giữa CD và nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H5-1.9-04	Nghị quyết Hội nghị viên chức, NLĐ	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H5- 1.9-05	QĐ ban hành Nội quy, quy chế làm việc của CB, GV, NV	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H5-1.9-06	Nội quy học sinh	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	1.9-07	Sổ Tiếp công dân	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Văn thư
	8	H5-1.9-08	Báo cáo hoạt động của Ban TTND	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	9	H5-1.9-09	Báo cáo thực hiện QC dân chủ của nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 1.10	1	H5-1.10-01	Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H5-1.10-02	KH an toàn phòng chống tai nạn, thương tích	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	H5-1.10-03	Kế hoạch an toàn phòng, chống cháy, nổ,	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H5-1.10-04	Kế hoạch an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H5-1.10-05	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	6	H5-1.10-06	Kế hoạch phòng, chống các TNXH và phòng, chống bạo lực trong nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	H5-1.10-07	Bài tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm...	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	8	H5-1.10-08	Quy chế phối hợp với Ban Công an thị trấn	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà, Ban Công an TT Cát Bà	
	9	H5-1.10-09	Báo cáo về việc thực hiện các quy định về ANTT; vệ sinh AT thực phẩm; AT phòng, chống cháy, nổ; AT phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; chống các TNXH và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; AT phòng, chống tai nạn, thương tích.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	10	1.10-10	Hộp thư góp ý	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	T1-Dãy phòng học
	11	1.10-11	Hộp thư "Những điều em muốn nói"	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	T1-Dãy phòng học
	12	1.10-12	Đường dây nóng (SĐT Hiệu trưởng, PHT)	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	13	H1-1.10-13	Kế hoạch đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, NV và HS trong nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	14	H5-1.10-14	BB kiểm tra đảm bảo an toàn cho cán bộ QL, GV, NV và HS trong nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	15	H5-1.10-15	Báo cáo đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	16	H5-1.10-16	Bài Tuyên truyền về hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	17	H5-1.10-17	Phiếu trắc nghiệm về hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm PL về bình đẳng giới trong nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 2.1	1	6-2.1-01	Hồ sơ XL chuẩn Hiệu trưởng hằng năm	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	2	6-2.1-02	Hồ sơ XL chuẩn Phó hiệu trưởng hằng năm	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	H6-2.1-03	Văn bản triệu tập Hiệu trưởng, PHT tham dự lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ	2020-2021->Nay	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
	4	H6-2.1-04	Danh sách Đảng viên học nghị quyết	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H6-2.1-05	KQ đánh giá chuẩn hiệu trưởng	2020-2021->Nay	Phòng GD&ĐT Cát Hải	
Tiêu chí 2.2	1	H6-2.2-01	Danh sách giáo viên của trường có thông tin về trình độ đào tạo hằng năm,	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	2.2-02	Hồ sơ viên chức của giáo viên	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Kế toán
	3	H6-2.2-03	Danh sách giáo viên học nâng chuẩn	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H6-2.2-04	Bảng tổng hợp đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm theo Chuẩn nghề nghiệp	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H6-2.2-05	Kế hoạch hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp...	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H6-2.2-06	DS giáo viên hướng dẫn hs thi KHKT đạt giải...	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	H6-2.2-07	Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp cơ sở	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 2.3	1	H6-2.3-01	Danh sách thông tin nhân viên nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H6-2.3-02	Hợp đồng nhân viên bảo vệ, lao công	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	2.3-03	Hồ sơ viên chức của nhân viên	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Kế toán
Tiêu chí 2.4	1	H6-2.4-01	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh	2020-2021->Nay	UBND huyện Cát Hải	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	2	H6-2.4-02	Báo cáo tháng của các lớp	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 3.1	1	3.1-01	Trích đo diện tích thửa đất trường THCS thị trấn Cát Bà.	2025	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư tài nguyên và môi trường có xác nhận của UBND TT Cát Bà	Phòng HT
	3	H7-3.1-02	Thực trạng và nhu cầu cơ sở vật chất trường THCS thị trấn Cát Bà.	2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H7-3.1-03	Ảnh chụp nhà đa năng.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H7-3.1-04	Ảnh chụp Cổng trường, biển trường.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H7-3.1-05	Ảnh chụp hàng rào.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H7-3.1-06	Ảnh chụp sân trường.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	H7-3.1-07	Danh mục thiết bị thể dục.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 3.2	1	H7-3.2-01	Ảnh chụp công trình vệ sinh nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H7-3.2-02	Ảnh chụp nhà để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	3.2-03	Biên bản kiểm kê tài sản các phòng học.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H7-3.2-04	Biên bản kiểm tra hệ thống chiếu sáng trong phòng học.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H7-3.2-05	Danh mục thống kê thiết bị các phòng hỗ trợ học tập và phụ trợ	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H7-3.2-06	Danh mục thống kê thiết bị các phòng học bộ môn.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	7	H7-3.2-07	Danh mục thống kê thuốc và các dụng cụ y tế.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 3.3	1	3.3.01	Hợp đồng mua bán nước sinh hoạt.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	3.3.02	Hợp đồng mua bán điện.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	3.3.03	Hợp đồng mua bán thiết bị PCCC.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H7.3.3.04	Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	3.3.05	Hợp đồng mua bán hạ tầng công nghệ thông tin(Internet, Wifi), liên lạc.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H7.3.3.06	Ảnh chụp thùng rác, của nhà trường, ảnh chụp khu gom rác trong các phòng học.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	3.3.07	Biên bản kiểm kê các hạng mục công trình	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	8	3.3.08	Tờ trình sửa chữa các hạng mục công trình.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	9	3.3.09	Biên bản bàn giao công trình sau sửa chữa.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	10	H7.3.3.10	Danh mục thiết bị dạy học theo quy định tối thiểu của BGD-ĐT.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	11	3.3.11	Hợp đồng mua bán, bàn giao các thiết bị dạy học theo quy định của BGD&ĐT.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	12	H7.3.3.12	Sổ thiết bị giáo dục.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	13	H7.3.3.13	Biên bản kiểm kê thiết bị hàng năm.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	14	3.3.14	Biên bản bàn giao các thiết bị dạy học mới cho các	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
			phòng học và phòng học bộ môn.			
	15	H7.3.3.15	Danh mục thiết bị dạy học trong các phòng học bộ môn.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 3.4	1	H8-3.4-01	Hợp đồng mua máy lọc nước.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H8-3.4-02	Ảnh chụp hệ thống thoát nước.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	3.4-03	Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	Hồ sơ kế toán
	4	3.4-04	Hợp đồng mua nước uống học sinh	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	Hồ sơ kế toán
Tiêu chí 3.5	1	H8-3.5-01	Biên bản thanh lí, bổ sung thiết bị DH.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	3.5-02	Hóa đơn mua bán, sửa chữa, bổ sung thiết bị.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	Hồ sơ kế toán
	3	H8-3.5-03	Danh mục đồ dùng dạy học tự làm.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	3.5-04	Sổ sử dụng thiết bị giáo dục.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 3.6	1	3.6-01	Sổ đăng kí tổng quát.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Thư viện
	2	3.6-02	Sổ đăng kí cá biệt.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Thư viện
	3	H8-3.6-03	Kế hoạch hoạt động thư viện.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	3.6-04	Lịch hoạt động thư viện.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Thư viện
	5	3.6-05	Nội quy thư viện.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Thư viện
	6	3.6-06	Sổ theo dõi GV-HS mượn trả sách và tài liệu	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Thư viện

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	7	3.6-07	Biên bản kiểm kê thư viện.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Thư viện
	8	3.6-08	Hóa đơn mua sắm, bổ sung sách báo tài liệu.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Thư viện
	9	3.6-09	Danh mục sách thư viện.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Thư viện
	10	H8-3.6-10	Quyết định công nhận Thư viện chuẩn QG.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	11	H8-3.6-11	Báo cáo tổng kết công tác thư viện.	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 4.1	1	H9-4.1-01	Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	4.1-02	Biên bản các cuộc họp PHHS hàng năm	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	Phòng KĐ
	3	H9-4.1-03	Biên bản (Nghị quyết) Ban đại diện CMHS	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H9-4.1-04	Danh sách BDD CMHS	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H9-4.1-05	Kế hoạch hoạt động của BDD CMHS	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H9-4.1-06	Quy chế hoạt động của BDD CMHS	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	H9-4.1-07	Báo cáo KQ hoạt động của BDDCMHS	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	8	H9-4.1-08	Quy chế phối hợp BGH và BDDCMHS	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	9	4.1-09	Giấy mời họp phụ huynh	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. Văn thư
Tiêu chí 4.2	1	H9-4.2-01	Kế hoạch đổi mới PPDH-KTĐG	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H9-4.2-02	Tờ trình mua sắm và sửa chữa cơ sở vật chất trường học	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	H9-4.2-03	Dự toán kinh phí hoạt động của BDDCMHS	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H9-4.2-04	Danh sách cá nhân, tập thể tài trợ (XHH)	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
	5	H9-4.2-05	Danh sách học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn học giỏi	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H9-4.2-06	Bài Nói chuyện truyền thống LS địa phương	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	7	H9-4.2-07	Ảnh các hoạt động của nhà trường	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	8	H9-4.2-08	Kế hoạch tuyên truyền sức khỏe vị thành niên và rèn kỹ năng sống cho HS	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	9	H9-4.2-09	Kế hoạch chăm sóc và giữ gìn các công trình lịch sử, văn hóa của địa phương	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 5.1	1	H10-5.1-01	Danh sách BD HS giỏi, HS năng khiếu	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H10-5.1-02	Danh sách HS gặp khó khăn trong học tập	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	H10-5.1-03	Bản phân công GV bồi dưỡng HS giỏi, HS gặp khó khăn trong học tập	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H10-5.1-04	Chương trình bồi dưỡng HS giỏi	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H10-5.1-05	KH kiểm tra giữa kì, cuối kì	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	6	H10-5.1-06	Biên bản rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường.	2024-2025	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 5.2	1	H10-5.2-01	KH bồi dưỡng HS có hoàn cảnh yếu, HSG	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H10-5.2-02	Ảnh trao quà cho HS có HC KK	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	3	H10-5.2-03	Quyết định công nhận HS có thành tích, học sinh đạt giải cấp huyện, (cấp thành phố)	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	4	H10-5.2-04	KH quản lý học sinh học hòa nhập	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	5	H10-5.2-05	Hồ sơ quản lý học sinh học hòa nhập	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	

Tiêu chí	STT	Mã MC	Tên minh chứng	Số, ngày, tháng ban hành	Nơi ban hành	Nơi lưu trữ
Tiêu chí 5.3	1	H11-5.3-01	Chương trình giáo dục địa phương	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	H11-5.3-02	Hình ảnh HS quét dọn đường làng, CS nghĩa LS	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 5.4	1	H11-5.4-01	Chương trình dạy học hướng nghiệp	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	5.4-02	Giáo án hướng nghiệp	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. KĐ
	3	H11-5.4-03	Báo cáo công tác hướng nghiệp dạy nghề	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
Tiêu chí 5.5	1	H11-5.5-01	Danh sách HS tham gia nghiên cứu khoa học	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	5.5-02	Giáo án hoạt động ngoài giờ lên lớp	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P KĐ
Tiêu chí 5.6	1	H11-5.6-01	Thống kê học lực, hạnh kiểm/kết quả học tập và rèn luyện các lớp	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	
	2	5.6-02	Hồ sơ xét tốt nghiệp THCS	2020-2021->Nay	Trường THCS TT Cát Bà	P. CM
	3	H11-5.6-03	Quyết định công nhận tốt nghiệp THCS	2020-2021->Nay	Phòng GD&ĐT	